



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3919 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021, Quyết định số 3689/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh trên địa bàn huyện Xuân Lộc (đợt 17)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 3689/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 và điểm a khoản 5 Điều 1 Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Xuân Lộc tại Tờ trình số 345/TTr-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 917/TTr-LĐTBXH ngày 06 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021, Quyết định số 3689/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh trên địa bàn các xã: Xuân Thành, Xuân Định và thị trấn Gia Ray của huyện Xuân Lộc gồm 1.880 người lao động với chi phí hỗ trợ là 2.820.000.000 đồng (hai tỷ, tám trăm hai mươi triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Xuân Lộc chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Xuân Lộc và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
BỊ MẤT VIỆC LÀM DO ĐẠI DỊCH COVID-19 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN XUÂN LỘC (ĐỢT 17)**
(Đính kèm theo Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Tài	16/06/1980	272270096	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Tài xế lái xe thuê	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
2	Lê Văn Hạnh	10/02/1992	191776272	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hàn	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
3	Nguyễn Văn Hùng	1987	371358638	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hàn	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
4	Lê Văn Hùng Anh	1972	209701610	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hàn	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
5	Phan Văn Trọng	29/06/1990	371358858	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hàn	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
6	Huỳnh Văn Thành	16/11/1991	371590428	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hàn	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
7	Lê Thanh Sơn	20/02/1992	261180642	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ	Xã Xuân Hiệp	09/07/2021	0	1.500.000	
8	Nguyễn Thanh Cao	1992	371633465	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hàn	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
9	Trần Văn Hiệp	1985	311802033	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
10	Nguyễn Thành Hiếu	1974	334173887	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
11	Nguyễn Hoàng Tâm	07/12/2000	312432579	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
12	Hà Minh Đức	1978	024220821	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
13	Trần Hoàng Phúc Em	03/05/2000	312480554	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
14	Nguyễn Băng Bình	05/01/1983	351476834	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
15	Phan Thị Thu	10/08/1970	271435847	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Bán quán cơm bình dân	297, Hùng Vương, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
16	Nguyễn Trung Hiếu	13/10/1991	197235377	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ nhôm kính	Khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
17	Trương Khai Đoãn	10/01/1995	251023743	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Tài xế lái xe cuộc thuê	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
18	Phạm Minh Phi	29/04/1998	231232944	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (phụ quán cà phê)	Quán Cà phê Năng Chứa Chan, 377A, Hùng Vương, TT. Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
19	Huỳnh Văn Liêm	06/03/1993	352072632	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ sửa xe máy	182, khu 5, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
20	Nguyễn Phi Cường	10/10/1974	168554004	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
21	Phan Hoàng Thành	20/12/1976	271238550	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Tài xế chở hàng thuê	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
22	Lê Đình Long	05/05/2000	272787207	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ	Xã Xuân Hiệp	09/07/2021	0	1.500.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
23	Lê Thị Suong	21/03/1997	187495031	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (phụ quán ăn)	Anh em quán, Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
24	Nguyễn Trung	01/01/1983	051083002910	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
25	Phạm Lê Duy	21/10/1988	285182397	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ	Công trình bảo hiểm xã hội huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
26	Bùi Minh Huyền	04/02/1998	312343710	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
27	Trần Hoàng Nam	2004	312635543	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
28	Bùi Minh Quân	08/11/1995	312252709	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
29	Nguyễn Thị Thu Huyền	19/09/1991	212566494	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (phụ quán)	Quán ăn Chính Phát, Ngõ Quyền, khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
30	Nguyễn Thị Thiên Thu	03/01/1984	271670751	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Uốn tóc	Tiệm Ánh Dương, khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
31	Nguyễn Phương Giang	27/10/1989	079089015807	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (bảo vệ)	Quán Massage Tổ Nhị, khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
32	Thần Thị Mỹ Xuân	13/11/1989	072189000807	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (tạp vụ)	Quán Massage Tổ Nhị, khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
33	Bùi Thị Lan	10/06/1988	038188019377	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (tạp vụ)	Quán Massage Tổ Nhị, khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
34	Nguyễn Xuân Hoàn	30/05/1987	079087017791	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (bảo vệ)	Quán Massage Tổ Nhị, khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
35	Nguyễn Hữu Mân	08/11/1962	270558300	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
36	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	10/09/1987	271882970	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ may gia đình	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
37	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	18/07/1996	197337465	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (phụ quán cà phê)	Cà phê nắng Chứa Chan, khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
38	Thạch Thị Bổng	01/01/1953	381797460	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (phụ quán)	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
39	Phạm Đức Thăng	01/01/1992	272231298	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (dầu bếp)	Quán Anh Em, khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
40	Hồ Hùng	22/01/1998	272660722	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (phụ bếp)	Quán Anh Em, khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
41	Nguyễn Thị Trang	25/12/1981	285814157	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ may gia đình	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
42	Đàm Văn Sức	08/08/1990	121914951	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ xây	Xã Xuân Hiệp	09/07/2021	0	1.500.000	
43	Nguyễn Ngọc Vân	11/02/2000	272837947	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (phụ quán cà phê)	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
44	Trần Thanh Chung	01/08/1992	197301119	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ nhôm kính	Cơ sở Quốc Phong Huy khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
45	Lê Dũng	01/01/1991	272114877	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hàn	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
46	Trương Kim Anh	10/05/2000	272769256	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động giúp việc gia đình	Khách sạn Minh Phương, ấp Thành Công, xã Xuân Trường	09/07/2021	0	1.500.000	
47	Dương Thị Mỹ Linh	23/08/1966	220600149	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động giúp việc gia đình	211, Ngô Quyền, khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
48	Lê Hữu Thảo	24/04/1992	241310294	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ xây	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/làm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
49	Lê Minh Lai	13/07/1972	181931621	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Bán cháo lươn	343, Hùng Vương, khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
50	Trần Văn Linh	03/04/2005	312621759	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
51	Hà Đình Trung	1983	311738086	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ xây	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
52	Nguyễn Văn Tèo	10/10/1978	311491524	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ xây	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
53	Võ Thị Tròn	1975	334047762	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ xây	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
54	Lê Văn Hùng Anh	10/10/1972	046072011900	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Phụ xe	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
55	Trần Văn Đông	15/06/1985	036085014189	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Bán quán mì cay	Khu 2, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
56	Nguyễn Văn Kiên	10/11/1993	187356700	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ nhôm kiếng	370, Trần Phú, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
57	Trịnh Công Diệp	20/10/1963	190194534	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
58	Hoàng Thị Hồng Đơn	05/03/1967	190964829	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
59	Trịnh Thị Gấm	15/07/1959	190843562	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thu gom phân loại phế liệu	Hẻm 59, khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
60	Hà Thị Thu Vân	14/11/1970	079170016084	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (phụ quán nhậu)	Quán cơm Phước Ốc, Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
61	Nguyễn Thị Phương Anh	12/06/2001	272823477	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (phụ quán cà phê)	Quán Gạch coffee, khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
62	Trần Kim Hải	03/10/1989	261218652	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (phụ quán nhậu)	389, Hùng Vương, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
63	Nguyễn Hữu Phước	27/04/1961	261674291	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (nhà máy đá)	Nhà máy đá tỉnh Khiết Thuận Phát,	09/07/2021	0	1.500.000	
64	Nguyễn Khắc Vỹ	01/01/1987	261049718	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (phụ quán nhậu)	2, Lê Duẩn, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
65	Bùi Văn Cường	01/01/1977	035077003506	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
66	Đặng Hoàng Khương	02/07/1990	271985081	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ xây	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
67	Quách Bảo Thông	01/02/1989	385333897	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (nhân viên phục vụ)	Quán Su Su, khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
68	Trần Thị Trường	20/01/2001	187727155	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (nhân viên phục vụ)	Quán Su Su, khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
69	Ngụy Học Triều	07/06/1982	264252904	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ sơn nước	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
70	Nguyễn Phương Bình	10/08/1990	261185054	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (dầu bếp)	Quán Su Su, khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
71	Nguyễn Văn Thanh	1982	365508802	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
72	Trần Quốc Tỳ	1988	371208943	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
73	Lê Quang Tuấn	28/10/1979	197068751	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ nhôm kiếng	Cơ sở Vũ Quốc Phong, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
74	Trương Khánh Phong	05/06/1984	261046287	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lái xe thuê	Cơ sở Trung Quốc Thịnh, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/làm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
75	Phạm Văn Xinh	18/04/1973	272198910	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
76	Trần Quốc Thịnh	13/08/2001	272968322	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (phụ quán cơm)	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
77	Phan Quốc Phi	12/11/1984	271577970	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hàn	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
78	Phan Quốc Phương	1980	271956019	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hàn	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
79	Giáp Công Hiệp	1991	271948408	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hàn	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
80	Mai Văn Vinh	1973	271720394	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Phụ xe	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
81	Trương Hoàng Tuấn	01/01/1959	270992413	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
82	Nguyễn Thị Thủy Nga	07/11/1964	270544169	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (phụ quán ăn)	Quán Mẹ Mỏ, khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
83	Hồ Văn Trung	15/04/1984	221116791	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hàn	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
84	Đặng Thị Mai	1979	271614091	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ làm bánh bao	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
85	Nguyễn Thị Huyền Chi	20/12/1971	271148206	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cụ thể (bán quần áo)	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
86	Hồ Quang Bình	07/03/1982	271480161	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Bán caphe giải khát	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
87	Nguyễn Anh Tú	06/09/2002	276030956	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Phụ quán caphe	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
88	Nguyễn Văn Nghi	01/02/2002	0922202000033	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Phụ xe tải	Cơ sở Hai Luân, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
89	Vũ Thị Oanh	20/04/1983	20/04/1983	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cụ thể (bán quần áo)	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
90	Hồ Thị Huyền Trang	21/10/1988	271832116	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thu gom phế liệu	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
91	Đặng Anh Linh	01/10/1971	270928312	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ điện	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
92	Đỗ Nguyễn Thanh Tâm	12/06/1985	272708503	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Tài xế chở khách thuê	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
93	Hà Tuấn Cường	15/12/1992	272429294	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ cơ khí	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
94	Lưu Thị Thúy Hồng	10/10/1975	272610768	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (phụ quán nhậu)	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
95	Lê Thị Trang	29/06/1984	271577904	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Bán caphe giải khát	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
96	Lương Ngọc Nam	09/01/1995	272344565	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hàn	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
97	Ngô Thị Thanh Thúy	1969	272509868	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cụ thể (bánh bột lọc, bánh bèo)	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
98	Võ Thị Mỹ Duyên	2004	276080220	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (phục vụ quán trà sữa)	Quán trà sữa Phúc Tea, thị trấn Gai Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
99	Lý Đức Lợi	06/05/1982	271519899	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ cơ khí	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
100	Bùi Văn Mạnh	28/09/1981	030081010016	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Tài xế thuê	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/làm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
101	Dương Quang Trường	05/03/1991	272114350	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (phụ quán nhậu)	Quán Chính Phát, khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
102	Dương Thị Yến Phương	16/09/1987	271721840	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (phục vụ quán nhậu)	Quán Su Su, khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
103	Quách Đại Hải	28/05/1993	272244675	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Tài xế thuê	Xã Xuân Hiệp	09/07/2021	0	1.500.000	
104	Nguyễn Văn Thâm	1953	272198755	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
105	Chánh Duy Thái	19/11/2000	272840971	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
106	Bùi Văn Dương	1967	272516199	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
107	Nguyễn Thị Diệu Trang	1979	271423771	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định (bóc mía)	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
108	Hoàng Thái Hòa	12/10/1979	271329722	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (bóc vắc)	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
109	Lưu Thị Huệ	22/12/1969	272005262	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ may gia đình	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
110	Nguyễn Thành Thái	1971	230527066	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
111	Hà Tuấn Đạt	18/03/1985	271670739	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ cơ khí	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
112	Nguyễn Hữu Đình	10/05/1986	272864011	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Tài xế xe buýt	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
113	Nguyễn Văn Hòa	10/04/1975	271615624	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
114	Đỗ Ngọc Giới	20/12/1954	271578404	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ sửa chữa điện cơ	Khu 2, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
115	Nguyễn Văn Vũ	24/07/1985	271654216	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ điện	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
116	Nguyễn Thị Chung	10/08/1956	272093914	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động giúp việc gia đình	Khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
117	Nguyễn Quang Vinh	01/06/1992	272361706	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ điện	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
118	Quách Văn Bằng	14/12/1963	272762728	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
119	Nguyễn Văn Loan	07/08/1979	271598928	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
120	Trần Đình Dũng	11/01/1959	272537950	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
121	Đỗ Đình Khương	09/03/1995	272406663	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hớt tóc	Áp Trung Nghĩa, xã Xuân Trường	09/07/2021	0	1.500.000	
122	Vũ Hoài Phong	11/02/1978	271863799	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Tài xế lái xe thuê	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
123	Nguyễn Thị Thanh Trúc	10/12/1986	271670894	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Bán quán caphe	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
124	Chènh Khánh Lồng	1978	271905122	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
125	Nguyễn Hoàng Duy	04/06/1984	271670851	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Khu 7, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
126	Trần Thị Ngọc Dung	01/04/1989	272361005	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (phụ quán bánh xèo)	Khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/làm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
127	Hồ Quang Phong	25/03/1973	271296676	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ sửa điện lạnh	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
128	Bùi Phương Khanh	11/04/1994	272459697	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Bán trà sữa (phụ quán)	Quận Yolo, Ngõ Quyền, khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
129	Phạm Tuấn Anh	19/04/1972	271912149	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Tài xế lái	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
130	Phan Văn Thịnh	01/01/1981	271480313	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Phụ xe tải	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
131	Nguyễn Hương	08/03/1963	270556142	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
132	Nguyễn Văn Hòa	10/10/1984	271587233	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ điện	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
133	Nguyễn Vinh Quang	01/06/1992	272405488	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ điện	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
134	Nguyễn Đăng Bảo	20/12/1987	271944251	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ sửa sắt	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
135	Nguyễn Văn Phụng	1975	271238821	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
136	Nguyễn Nhật Minh Phong	27/12/2001	272908901	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
137	Trần Quốc Tiến	18/07/1993	272292829	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ xây	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
138	Ngô Thị Út	08/07/1982	271534312	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Bán bánh mì	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
139	Bùi Bá Hà	05/07/1968	270928332	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hàn	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
140	Mạc Hoàng Hưng	17/04/1982	276080407	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ may tại nhà	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
141	Trương Quốc Nghi	28/04/1991	272072764	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (phục vụ quán ăn)	Quán Chính Phát, khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
142	Huỳnh Kim Hiền Sơn	20/09/1971	271217439	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ xây	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
143	Trần Đức Đạt	03/04/1987	271787910	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lái xe thuê	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
144	Đỗ Hữu Thọ	08/07/2004	276010618	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
145	Nguyễn Thị Thùy Hồng	26/10/1990	272072691	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (rửa chén)	Quán Su Su, khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
146	Nguyễn Lê Bốn	20/12/1980	215122545	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hàn	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
147	Huỳnh Kim Thông	12/12/1967	270847509	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ xây	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
148	Cao Thành Duy Tú	01/03/1995	272407575	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (bóc vác, dựng rạp thuê)	Dịch vụ nấu ăn Kim Phượng, Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
149	Bùi Mạnh Cường	10/10/1986	271761614	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Tài xế thuê	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
150	Lý Hoàng Chí Nhân	15/02/1993	272429396	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
151	Nguyễn Thị Tố Uyên	27/05/1983	271534363	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định (bán quần áo)	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
152	Phạm Quang Vinh	17/05/2005	276081126	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (phụ quán nhậu)	Quán Su Su, khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/Tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
153	Hà Tuấn Minh	19/08/1987	271761610	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ cơ khí	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
154	Bùi Bá Hải	09/09/1969	270830458	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lái xe thuê	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
155	Trần Quốc Toàn	09/12/1991	272135179	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hàn	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
156	Nguyễn Đăng Mùi	10/10/1991	191782024	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ xây	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
157	Nguyễn Huỳnh Sa	1972	271238640	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
158	Nguyễn Thị Vũ Phương	25/02/1990	272054616	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Phụ quán caphê	Quán caphê Daisy, khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
159	Ngô Hồng Phương	19/09/1991	272148045	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định (bánh)	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
160	Võ Dũng	01/10/1964	272005696	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
161	Đỗ Thị Tường Vi	10/06/1984	271833807	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định (bánh nướng)	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
162	Nguyễn Quyết Xuân	11/11/1976	271332198	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định (nước giải khát)	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
163	Nguyễn Duy Bình	02/02/1993	272343731	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (phụ quán)	Quán Chu Chan Food, Ngõ Quyền, khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
164	Trần Thị Y Rin	29/12/1989	276081602	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (phụ bếp)	Quán Chính Phát, khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
165	Trương Vũ Phong	26/09/1994	272360213	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (phục vụ)	Quán Chính Phát, khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
166	Trương Thị Phương Dung	20/02/1988	271819969	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ nail	Phường Bửu Long, Biên Hòa	09/07/2021	0	1.500.000	
167	Đào Thị Quỳnh Nhi	17/09/1984	271577911	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ may gia đình	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
168	Không Thị Hà	05/06/1964	270654452	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Bán phở	Quán phở Phú Hương, khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
169	Chu Văn Hương	17/07/1986	272819038	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Tài xế lái xe ben	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
170	Trần Thị Huyền	20/02/1981	272005693	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Bán bún phở	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
171	Võ Khắc Tuấn	28/07/1968	270928132	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
172	Nguyễn Tuấn Vũ	19/06/1995	272321253	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Tài xế thuê	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
173	Nguyễn Thanh Truyền	20/01/1989	271947962	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
174	Đào Minh Kỳ	10/03/1990	272023874	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Khoan giếng	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
175	Trần Thị Kim Hương	1985	271708206	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ may gia đình	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
176	Ngô Ngọc Sáu	12/02/1976	271614038	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
177	Phan Thị Thủy	14/02/1976	271291838	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động giúp việc gia đình	Khu 5, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
178	Trần Thị Lệ Huyền	30/04/1978	271338640	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ may gia đình	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
179	Nguyễn Thị Kim Sa	18/10/1980	276017200	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định (nước uống)	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
180	Ngô Minh Sang	19/08/1985	271771756	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Bắc vác	Công ty Hồng Nga, khu 8, thị trấn Gia Ray (0384511086)	09/07/2021	0	1.500.000	
181	Mai Thanh Hải	02/09/1940	271134962	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lượng phế liệu	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
182	Nguyễn Thị Gái	25/08/1981	211737164	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Bán quán thịt cây	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
183	Lê Văn Chiến	21/09/1971	270942503	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Phụ dọn dẹp, chăm sóc sân vườn	Hoa viên tiệc cưới Kim Sang, khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
184	Đỗ Thị Nhất	16/04/1980	271836840	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Bán cả viên chiên	Khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
185	Lê Thị Hồng	05/05/1987	271900822	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Lao động giúp việc gia đình	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
186	Hoàng Thị Hà Thu	11/08/1986	271757526	Khu 2, thị trấn Gia Ray	Trang điểm, cắt uốn tóc	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
187	Lê Kim Hòa	15/05/1963	272660715	Khu 2, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê tại cơ sở ván lạng Hoàng Phi (phơi ván lạng)	Xã Xuân Tâm	09/07/2021	0	1.500.000	
188	Huỳnh Văn Đội	23/04/1987	272509545	Khu 2, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê tại cơ sở ván lạng Hoàng Phi (phơi ván lạng)	Xã Xuân Tâm	09/07/2021	0	1.500.000	
189	Đặng Quốc Toàn	19/08/1992	272048588	Khu 2, thị trấn Gia Ray	Chạy xe ba gác	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
190	Tà Thanh Cảnh	10/03/1991	250842336	Khu 2, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê lĩnh vực nông nghiệp (chăm sóc vườn cây)	Xã Xuân Trường	09/07/2021	0	1.500.000	
191	Vũ Văn Nghĩa	09/05/1977	272246240	Khu 2, thị trấn Gia Ray	Làm thuê thợ mộc	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
192	Võ Thiện Minh	1973	271615863	Khu 2, thị trấn Gia Ray	Ban vé số	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
193	Huỳnh Ngát	1947	272171621	Khu 2, thị trấn Gia Ray	Lao động làm việc tại quán ăn bếp mẹ Bơ (giữ xe)	Quán ăn Bếp Mẹ Bơ, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
194	Lê Thị Mười	1952	272171622	Khu 2, thị trấn Gia Ray	Lao động làm việc tại quán ăn bếp mẹ Bơ (Phụ quán)	Quán ăn Bếp Mẹ Bơ, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
195	Trần Thị Hoài	20/04/1985	183371572	Khu 2, thị trấn Gia Ray	Lao động làm việc tại quán dê Thanh Liêm (Phụ quán)	Xã Xuân Trường	09/07/2021	0	1.500.000	
196	Phạm Văn Quang	1960	270929274	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ xây	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
197	Trương Văn Đông	08/04/1983	272217642	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
198	Huỳnh Thị Thuý	02/05/1975	271217396	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ may gia đình	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
199	Châu Hoàng Nhứt	16/09/1993	272244672	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bán quần áo rong	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
200	Đặng Văn Luyện	01/01/1960	272134499	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
201	Đặng Thị Yến	16/03/1988	271819917	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ may gia đình	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
202	Đặng Thị Mỹ Linh	21/09/1998	272691373	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ trang điểm, làm móng	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
203	Nguyễn Công Thiên	1973	271339604	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ hút tóc nam	37 Nguyễn Thái Sơn, P3. Q. Gò Vấp. TPHCM	09/07/2021	0	1.500.000	
204	Đoàn Công Danh	26/06/1984	023783339	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
205	Phạm Nhật Duy	21/12/1999	272864945	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ, làm rẫy	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
206	Phạm Đình Hương	1976	271291822	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
207	Nguyễn Cao Thông	22/11/1985	272930406	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bán quần áo rong	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
208	Nguyễn Dũng Thanh	01/11/1990	272509760	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
209	Cao Thị Bình Nghiễm	24/03/1967	270830415	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bán nước giải khát	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
210	Nguyễn Thị Kim Hạnh	1966	270830388	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bán hủ tiếu, bánh canh	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
211	Nguyễn Việt Thắng	14/07/1992	261189294	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
212	Đoàn Thị Hiếu Vân	04/08/1994	272321321	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bán trái cây dạo	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
213	Tương Văn Liên	15/11/1951	270523805	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bán nước giải khát	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
214	Trương Minh Quang	09/08/1965	270523969	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ xây	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
215	Phạm Vĩnh Năng	1959	272227663	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bán hàng rong (trái cây)	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
216	Trần Văn Minh	20/03/1977	271300117	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
217	Trần Văn Thành	07/05/1970	270830400	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
218	Võ Thị Sang	15/06/1986	205265218	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Cạo hạt điều	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
219	Trần Thị Ngọc Anh	04/09/1966	270830402	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Lao động giúp việc gia đình	VLXD Thanh vũ, khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
220	Hồ Văn Tâm	1970	270830468	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
221	Lê Minh Hoàng	06/01/1990	271882764	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Phụ xe tải chở cát, đá, xi măng VLXD Khánh Lộc	Khu 7, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
222	Nguyễn Ngọc Hoài Hân	01/10/1987	271819928	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ nail	Tiệm nail Ngọc Linh, khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
223	Lê Hoàng Long Ân	25/05/1999	272727038	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ lắp đặt sửa chữa Camera	Biên Hòa, Đồng Nai	09/07/2021	0	1.500.000	
224	Võ Đình Khánh	10/10/1984	271577860	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ điện gia dụng	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
225	Nguyễn Đức Thoáng	19/10/1971	272157967	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
226	Trần Văn Tuấn	25/04/1984	271577914	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bốc vác, cưa cây mướn	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
227	Nguyễn Văn Viết	10/12/1978	271291804	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ xây	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
228	Lê Ngọc Thắng	06/11/1988	271956536	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Sửa chữa điện cơ, điện lạnh	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
229	Nguyễn Chí Danh	30/04/1993	272135173	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
230	Trần Minh Tuấn	1969	272130964	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bán hàng rong (quần áo)	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/làm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
231	Nguyễn Minh Thái	16/07/1987	271761617	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bốc vác sắt xây dựng	Cơ sở Phạm Quốc Tuấn, ngã 3 Bão Chánh, xã Suối Cát	09/07/2021	0	1.500.000	
232	Huỳnh Thị Thủy Huyền	15/05/1985	271731576	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bán bắp nướng	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
233	Võ Thị Kim Hoa	18/08/1990	271958870	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Bán nước trà tắc, trà đào	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
234	Đào Đức Tâm	13/09/1987	060798828	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ sửa chữa điện thoại di động	Hung Long apple, khu phố 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
235	Trần Văn Lành	08/06/1989	271948285	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ điện ô tô	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
236	Phạm Thị Phương	09/02/1974	272653337	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ may gia đình	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
237	Phan Thành Trung	18/04/1985	271787491	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bốc vác xe đẩy	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
238	Phạm Thị Ánh Nguyệt	20/10/1988	131248856	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bán hàng rong (nước giải khát)	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
239	Nguyễn Hoài Bắc	10/12/1985	225289697	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Sửa chữa điện gia dụng	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
240	Nguyễn Thị Thanh	1953	270555858	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ may gia đình	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
241	Trịnh Thanh Sang	25/08/1985	271944722	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
242	Trương Hoàng Dũng	03/04/1990	205445467	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
243	Vũ Đại Nghĩa	06/09/1986	271761678	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/làm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
244	Nguyễn Văn Huy	18/10/1992	272135105	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
245	Mai Thị Thùy Trinh	24/09/1996	272556678	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Lao động làm việc tại quán bán ăn sáng	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
246	Vũ Thị Thanh Tuyền	10/05/1985	272215300	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bán hàng ăn sáng	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
247	Nguyễn Hồng Văn	1966	271720056	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
248	Nguyễn Văn Tuấn	01/01/1964	270524521	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
249	Đỗ Minh Đông	02/09/1964	270854868	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
250	Nguyễn Thanh Tuấn	27/04/1994	272244651	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
251	Trần Văn Cường	20/01/1989	271974542	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ sửa chữa điện cơ	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
252	Bùi Văn Khám	15/10/1954	272864020	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
253	Lê Thị Duyên	06/01/1957	170822785	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Lao động giúp việc gia đình	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
254	Trần Thị Thủy	02/06/1962	038162004513	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Lao động giúp việc gia đình cho ông Trương Ngọc Hoàng	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
255	Lê Xuân Thắng	19/05/1961	170074644	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Lao động làm việc tại khu liên hợp thể thao Hoàng Hải	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
256	Lê Hữu Duy	02/08/1983	271534416	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ sửa chữa điện cơ, điện lạnh	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/làm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
257	Lê Trần Anh Trúc	10/02/1983	271534398	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ xây	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
258	Nguyễn Thanh Xuân	20/04/1987	271795052	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
259	Nguyễn Thị Thanh Hương	18/10/1961	270916086	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Lao động giúp việc gia đình cho hộ Nguyễn Thị Kim Hà	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
260	Trần Thị Hoan	01/07/1985	285543926	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bán bắp luộc	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
261	Nguyễn Khoa Đình	20/06/1964	271614089	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Chạy xe ôm	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
262	Phạm Bá Duy	20/11/1991	272135066	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Tài xế chạy xe ben chở đất thuê	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
263	Lê Hồng Toàn	05/03/1988	271832245	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Tài xế chạy xe ben chở đất thuê	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
264	Nguyễn Hoàng Nam	01/01/1993	363674823	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
265	Hoàng Thị Phúc	03/10/1953	272696784	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Lao động giúp việc gia đình cho hộ Thái Thị Phương	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
266	Trần Văn Lưu	05/05/1971	171466545	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Lao động làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp (làm rẫy thuê)	Khu 2, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
267	Đặng Không Minh Nguyễn	27/04/1994	272321111	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ mộc	Xưởng mộc Quốc Đại, đường 24, xã Xuân Hiệp	09/07/2021	0	1.500.000	
268	Nguyễn Văn Dũng	12/12/1998	272708915	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Phụ quán hủ tiếu, cháo lòng	Khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
269	Nguyễn Thị Quý	01/01/1954	272034064	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bán tương vịt lộn	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
270	Nguyễn Hồng Sang	22/06/1995	272490762	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ sơn nước	Phường Tân Phong, TP Biên Hòa	09/07/2021	0	1.500.000	
271	Võ Thị Kim Hương	25/10/1976	272361965	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bán bún ăn sáng	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
272	Nguyễn Đức Tứ	15/04/1986	217998551	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
273	Nguyễn Thị Tám	06/07/1959	272621095	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bán nước giải khát	Khu 3 thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
274	Trần Văn Trường	15/12/1965	271578448	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
275	Võ Thanh Phong	1984	272361945	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bốc vác, phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
276	Lê Hồng Vọng	10/09/1952	271578433	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
277	Lê Văn Minh	1974	271655479	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Áp Trung Hưng, Xã Xuân Trường	09/07/2021	0	1.500.000	
278	Võ Thanh Mao	1987	272405081	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
279	Nguyễn Văn Thạch	28/08/1971	272509593	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
280	Nguyễn Văn Nhân	11/06/1987	271998552	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
281	Trần Văn Tú	25/04/1984	271587047	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ xây	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
282	Đỗ Thị Thủy	02/10/1971	272005079	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bán hàng rong tại đường Trần Hưng Đạo	Khu 6 thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

20/10/2021

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
283	Nguyễn Thị Đào	25/05/1973	172366487	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Lao động làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp (Cắt cỏ thuê, chăn nuôi)	Khu 2 thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
284	Huỳnh Văn Nam	1978	271300141	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
285	Phạm Thị Khoai	01/01/1970	220878894	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Lao động giúp việc gia đình cho hộ Ngô Kiều Anh	Khu 3 thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
286	Nguyễn Văn Đại	02/04/1993	272135106	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
287	Nguyễn Văn Trường	01/01/1980	272732453	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ sơn	Khu 6 thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
288	Võ Thị Ngọc Anh	09/05/1988	272460270	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bán ăn sáng phở	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
289	Trương Văn Một	01/01/1979	272114085	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ xây	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
290	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	08/07/1996	272556674	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bán hàng rong, giày dép, kẹp tóc	Nguyễn Bình Khiêm, P.1, Q. Gò Vấp, TP.HCM	09/07/2021	0	1.500.000	
291	Nguyễn Thị Như Uyên	16/02/1999	272708669	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Lao động làm việc tại quán cà phê Góc (pha chế)	C3, chung cư Carillon, P.13, Q. Tân Bình, TP. HCM	09/07/2021	0	1.500.000	
292	Đỗ Minh Khôi	21/06/1984	025283891	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Phụ làm đá hoa cương	Cửa hàng đá hoa cương Minh Hải, khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
293	Lê Thị Bích Lý	27/05/1994	272321320	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bán cá viên chiên	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
294	Trần Văn Bình	1976	271900935	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
295	Nguyễn Duy Linh	01/09/1974	272908222	Khu 3, thị trấn Gia Ray	lao động làm việc tại nhà nghỉ Sơn Long	Khu 2 thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
296	Huỳnh Thị Thúy	12/06/1966	272018139	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bán nước giải khát	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
297	Nguyễn Nguyễn	05/07/1966	272905891	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ làm đá chẻ	Phấn trường 5, xã Xuân Tâm	09/07/2021	0	1.500.000	
298	Đoàn Đức	19/06/1971	271238228	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ xây	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
299	Lê Nhật Thành	15/06/1989	271948381	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ điện lạnh	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
300	Đinh Ngọc Minh	15/05/1993	272135144	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
301	Trần Thị Thúy Liễu	09/06/1988	276053723	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ may gia đình	Khu 3 thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
302	Liêu Nhất Vũ	18/11/1983	271534487	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê lĩnh vực nông nghiệp (làm cỏ thuê)	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
303	Võ Đình Kỳ	08/02/1955	271578431	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
304	Trương Thị Phoa	1987	271291874	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bán nước giải khát	Chợ đêm thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
305	Nguyễn Thị Thiết Diễm	26/03/1982	271676741	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ may gia đình	Khu 3 thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
306	Lê Chí Phong	02/02/1977	191375639	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ sơn	Khu 3 thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
307	Huỳnh Văn Căn	05/06/1967	270833651	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
308	Trương Thế Ổn	10/07/1989	054089000498	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
309	Nguyễn Văn Công	15/08/2000	272980145	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ cơ khí	Ga ra Minh Đức thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
310	Nguyễn Đại Phú	30/02/1963	272114380	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
311	Nguyễn Lâm	15/10/1979	271588231	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
312	Huỳnh Văn Hương	08/01/1984	191597146	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ điện lạnh	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
313	Trần Thị Kim Sảng	01/10/1959	270558261	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bán hàng rong (cá viên chiên)	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
314	Phan Văn Tuấn	01/01/1986	271721888	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
315	Nguyễn Văn Khánh	1990	341537821	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
316	Nguyễn Văn Tinh	05/09/1990	272387278	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Cơ khí xây dựng	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
317	Nguyễn Văn Toàn	15/02/1986	352014606	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
318	Lê Thị Hồng Nga	03/01/1968	270841445	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Cạo hạt điều	Ấp Tam Hiệp, xã Xuân Hiệp	09/07/2021	0	1.500.000	
319	Nguyễn Vỹ An	18/08/2002	272968187	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bán quán chè, nước giải khát	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
320	Trương Văn Phát	14/02/1963	270523791	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
321	Huỳnh Nhật Tân	24/02/1995	272459871	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Tài xế xe tải chở hàng	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
322	Nguyễn Đò	20/04/1959	270523817	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
323	Lại Thị Út Nhỏ	1975	331103783	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bán đồ ăn sáng	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
324	Ngô Tấn Vũ	30/10/1995	331789361	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
325	Nguyễn Nhật Tú	25/02/1971	271206631	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Phụ xe tải chờ hàng	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
326	Trần Văn Sáu	1968	341098724	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
327	Nguyễn Thị An	1950	301787656	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Mua ve chai lưu động	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
328	Nguyễn Quốc An	18/08/2002	272968188	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ cắt tóc nữ	Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	09/07/2021	0	1.500.000	
329	Trương Thị Mỹ Cúc	12/08/1966	300461360	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bán nước giải khát	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
330	Trương Chí Thành	10/02/1985	271721864	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
331	Lê Văn Đại	19/06/1988	035088002892	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ đá hoa cương	Cơ sở đá hoa cương Minh Hải, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
332	Nguyễn Thị Tuấn	09/09/1963	272130420	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Cạo hạt điều	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
333	Nguyễn Thị Búp	27/12/1979	271425332	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Lao động giúp việc gia đình	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
334	Nguyễn Báo	30/04/1969	271206678	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Lái xe thuê cho VLXD Thạch Vũ	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
335	Nguyễn Hoàng Hải	08/08/1993	272333238	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
336	Nguyễn Hoài Phong	10/09/1985	271755457	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ hàn	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
337	Trần Thị Sang	26/10/1973	230895361	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Phụ quán vịt nướng	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
338	Ngô Bồng An	01/01/1970	385250617	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Phụ làm việc trong lò bún	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
339	Huỳnh Quang Thịnh	20/12/1981	276120598	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Phụ rửa xe	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
340	Nguyễn Thị Hồng	19/06/1960	272621306	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Lao động làm việc tại quán bún đậu mắm tôm Có Chủ Nhỏ (Tập vụ)	Khu 7, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
341	Lê Minh Tinh	05/07/1983	271577968	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Làm thuê cho cơ sở mỹ phẩm	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
342	Trần Văn Phúc	09/07/1964	270524718	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Lái xe thuê chở trành cho Lâm Bình An	Xã Suối Cát	09/07/2021	0	1.500.000	
343	Lê Mạnh Hùng	09/03/1993	272459021	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Phụ xe tải chở hàng đồ điện, ống nước từ Xuân Lộc đi Sài Gòn và ngược lại	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
344	Trương Hoàng Long	08/07/1982	271534397	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ đá hoa cương	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
345	Lê Minh Mai	23/03/1987	271863612	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Rửa xe thuê cho tiệm rửa xe Duy Nhất	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
346	Trần Văn Cường	01/01/1970	270847463	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Lái xe thuê chở khách	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
347	Dương Bá Dương	01/01/1973	272054347	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Lái xe bồn nước tưới đường	Xã Suối Cát	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
348	Nguyễn Thị Liên	09/09/1959	271720950	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Tách vỏ lụa hạt điều	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
349	Bạch Thanh Lâm	13/08/1978	272732891	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê lĩnh vực nông nghiệp (Làm rẫy thuê)	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
350	Huỳnh Hiếu Nghĩa	08/06/1981	271615833	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định (cua biển)	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
351	Ngô Xuân Lộc	04/08/1995	272407597	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Phụ bán trứng vịt lộn	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
352	Lưu Thị Kim Anh	20/01/1964	270774200	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Lao động giúp việc gia đình	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
353	Nguyễn Đức Thuận	05/08/1975	272787234	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
354	Nguyễn Thanh Sơn	20/11/1969	260581835	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Lao động giúp việc gia đình (dọn dẹp nhà cửa)	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
355	Trần Văn Thiện	05/01/1987	271761658	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ sửa xe	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
356	Trịnh Đình Tuấn	14/05/1990	173206103	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ hàn	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
357	Trần Thị Thúy	10/07/1988	271832224	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bán bánh bao	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
358	Lê Văn Xuyên	17/08/1960	271614158	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Sửa xe đạp	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
359	Phan Văn Trị	01/01/1984	271577922	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Lái xe khách thuê	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
360	Đỗ Khắc Khải	24/02/1968	270830544	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Lái xe khách thuê	Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. HCM	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
361	Đỗ Đức Hòa	02/04/1990	271948352	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Tài xế lái xe ben	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
362	Đỗ Đức Thuận	10/03/1997	272745427	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Tài xế lái xe ben	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
363	Huỳnh Thị Tuyết Trinh	26/03/1996	272430542	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bán chả cá, cá khô lưu động	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
364	Nguyễn Thị Ngọc Minh	01/07/1988	271873726	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bán hàng ăn	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
365	Hoàng Thị Kim Hà	20/04/1985	271641665	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ may gia đình	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
366	Tô Thanh Hiền	12/08/1982	271534360	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
367	Lê Trọng Núi	06/04/1982	038082012401	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ mộc	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
368	Ngô Hoàn Lễ	16/10/1984	271577958	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Lao động làm việc tại quán trà sữa Phúc Tea	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
369	Nguyễn Hoàng Linh Phi	14/09/1993	272405539	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
370	Lê Thị Khánh Thu	24/11/1984	271590245	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Lơ xe khách	Địa bàn tỉnh Đồng Nai	09/07/2021	0	1.500.000	
371	Trần Văn Dũng	15/08/1966	271833345	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
372	Trần Văn Lợi	1974	340761546	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
373	Trần Gia Luân	17/05/1997	272458642	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
374	Võ Phước Kỳ	19/05/1974	271148602	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Phụ xe ben chở cát thuê	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
375	Phùng Tấn Lộc	15/03/2004	276104288	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Lao động làm việc tại quán YoLo (phụ quán)	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
376	Chế Quang Long	16/02/1981	271534385	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ đá hoa cương	Cơ sở đá hoa cương Minh Hải, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
377	Lê Thị Phương	1977	271316871	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Làm nail dạo	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
378	Võ Thị Phi Phụng	01/01/1972	272023610	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê lĩnh vực nông nghiệp (làm cỏ thuê)	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
379	Chế Quang An	01/09/1983	271577992	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ sơn	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
380	Nguyễn Hữu Việt	1979	272361728	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ sơn	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
381	Nguyễn Thị Phương	17/03/1980	271343457	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Lao động giúp việc gia đình	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
382	Võ Thị Ngọc Chuyển	20/06/1981	271467700	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ may gia đình	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
383	Nguyễn Khai	10/12/1961	270523818	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ xây	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
384	Đặng Thị Minh	01/10/1970	211498488	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bán hàng rong theo xe khách đường dài	Địa bàn tỉnh Đồng Nai	09/07/2021	0	1.500.000	
385	Phan Xuân Hải	10/03/1983	182467252	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
386	Hoàng Thị Thu	21/05/1985	276081815	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ may gia đình	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/làm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
387	Võ Quốc Huy	10/06/1979	271338597	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Lái xe thuê	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
388	Nguyễn Hữu Quốc Hùng	25/01/1981	271534539	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Lái xe chở hàng	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
389	Trần Văn Hải	08/06/1993	174249751	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
390	Cao Thành Thắng	16/08/1982	271480246	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
391	Hoàng Xuân Bảo	20/05/1987	271818844	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Lái xe thuê chở hàng	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
392	Đỗ Khắc Tài	18/12/1959	271134972	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bốc xếp	VLXD Thành vũ, Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
393	Võ Ngọc Tiến	13/06/1994	272333744	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Lơ xe khách	Địa bàn tỉnh Đồng Nai	09/07/2021	0	1.500.000	
394	Võ Thị Kim Thủy	19/01/1980	272361966	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bán bánh mì	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
395	Nguyễn Ngọc Kỳ	30/07/1965	270486739	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ làm hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
396	Nguyễn Thị Lan	1973	191326380	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Mua ve chai lưu động	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
397	Hồ Thị Mỹ Liên	04/12/1982	271587002	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ may gia đình	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
398	Huỳnh Thị Như Thủy	30/10/1987	271761396	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ may gia đình	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
399	Vũ Thanh Tùng	30/11/1976	271238741	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ điện cơ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
400	Võ Quốc Quang	01/10/1973	075073000436	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bán ăn sáng phở (phở Nhi)	Khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
401	Bùi Ngọc Thương	20/03/1990	205378410	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Lắp đặt cửa nhôm kính	Khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
402	Phan Thị Thảo	16/08/1982	271534469	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Bán cà phê, nước giải khát	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
403	Nguyễn Tiến	01/01/1984	271721868	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Tài xế lái xe cước thuê	Đại bản thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
404	Đỗ Thành Nhân	20/11/1991	272072655	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ sửa chữa máy tính	Thành phố Biên Hòa	09/07/2021	0	1.500.000	
405	Lê Hồ Hữu Lộc	13/08/1994	272321210	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Lái xe khách thuê	Đại bản thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
406	Trương Tấn Tài	04/06/1957	270523970	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Lao động làm việc tại lĩnh vực nông nghiệp (Phụ làm vườn)	Địa bản thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
407	Nguyễn Thị Huyền Trang	27/12/1986	271721849	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Phụ chăm sóc, bán cây kiểng	Trại cây giống Huỳnh Sang, khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
408	Đào Văn Thắng	09/04/1982	090849812	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê lĩnh vực nông nghiệp (cưa cây)	Địa bản thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
409	Nguyễn Văn Cường	05/03/1965	271833046	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ xây	Địa bản thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
410	Nguyễn Cao Phương Hằng	11/05/1994	272244592	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Phụ uốn tóc	Tiệm tóc Muội, khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
411	Nguyễn Thị Kiên	13/10/1973	272005829	Khu 7, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bản thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
412	Nguyễn Thị Nhật	08/10/1976	271329803	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bản thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
413	Nguyễn Duy Khánh	09/09/1985	271601371	Khu 3, thị trấn Gia Ray	Thợ cắt tóc	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
414	Nguyễn Văn Hải	12/03/1994	272244600	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Chạy xe ôm công nghệ	TP. Hồ Chí Minh (0792606040)	09/07/2021	0	1.500.000	
415	Nguyễn Thị Thu Hương	03/09/1969	270928194	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ may gia đình	Khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
416	Nguyễn Thị Minh Thu	06/05/1991	271948291	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ may gia đình	Khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
417	Nguyễn Thị Bích Bi	10/10/1973	271217418	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Lao động giúp việc gia đình	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
418	Vũ Thị Thu Thủy	10/05/1989	272013841	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ may gia đình	Khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
419	Ngô Anh Khoa	22/06/2021	272246944	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ mộc	HTX tiểu thủ công nghiệp Đại Nam, ấp 3, Xuân Tân (0909875999)	09/07/2021	0	1.500.000	
420	Nguyễn Thị Kim Nga	14/01/1971	270916156	Khu 4 thị trấn Gia Ray	Thợ may gia đình	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
421	Phạm Văn Chương	1975	271598822	Khu 4 thị trấn Gia Ray	Thợ cưa cây	Thị trấn Gia Ray	09/07/2022	0	1.500.000	
422	Trần Phúc An	16/04/1983	079083003322	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Lao động làm việc tại quán cơm Thủy Hằng	Khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
423	Lê Đức Đạo	25/01/1992	272420551	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
424	Nguyễn Văn Việt	29/03/1959	270280142	Khu 4, thị trấn Gia Ray	làm đồ ăn vặt (bán cho học sinh)	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
425	Phạm Ngọc Chúc	08/05/1984	271577837	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Làm phụ cơ sở tàu hủ ky	Cơ sở tàu hủ ky Tỉnh Trang, xã Xuân Hiệp	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
426	Trần Quang Sang	18/05/1996	272407577	Khu 4, thị trấn Gia Ray	lắp ráp thiết bị chăn nuôi	Tỉnh Bình Dương	09/07/2021	0	1.500.000	
427	Đoàn Văn Hiệp	24/04/1995	272606499	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Bán hàng nội thất	Cửa hàng Phương Minh, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
428	Nguyễn Văn Tèo	1983	341146872	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ xây	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
429	Phan Văn Ra	1962	334623123	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
430	Nguyễn Duy Quát	30/06/1979	271423843	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
431	Lê Đức Thiện	14/11/1973	271629672	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
432	Nguyễn Hữu Trường	18/07/1988	271882742	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Phụ làm giò chả	Khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
433	Lê Đức Tâm	1969	270928368	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
434	Đinh Văn Học	09/09/1987	037087002796	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
435	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	15/07/1972	270992616	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ may gia đình	Khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
436	Lê Văn Tâm	05/05/1964	270523745	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ xây	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
437	Trần Trọng Nghị	07/11/1967	271614086	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
438	Đoàn Văn Tiền	04/10/1963	272787431	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
439	Trương Tấn Nga	31/12/1971	271217440	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
440	Lý Tiến Hùng	02/01/1972	271107421	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Phụ xe chở khách (xe Công Danh)	Địa bàn Xuân Lộc đi TP.HCM	09/07/2021	0	1.500.000	
441	Đặng Thị Cúc	29/03/1972	271998784	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Lao động giúp việc gia đình	Khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
442	Trần Ánh Quốc	01/09/1968	270928171	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Làm thuê chăm sóc cây xanh (lâm có)	Xã Xuân Hiệp	09/07/2021	0	1.500.000	
443	Đỗ Ngọc Kim Tuyên	20/08/2004	276081352	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ nail	Khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
444	Nguyễn Thị Anh Đào	01/01/1985	271654936	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ may quần áo thuê	Nhà may Khen, xã Xuân Hiệp	09/07/2021	0	1.500.000	
445	Hoàng Kim Trọng	1980	271450118	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
446	Phan Tiến Dũng	25/08/1979	271614082	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
447	Nguyễn Văn Hữu	29/05/1962	037062003062	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
448	Nguyễn Ngọc Sơn	10/10/1976	271291921	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
449	Lê Hữu Thành	15/04/1971	270928267	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
450	Nguyễn Hoài Hân	15/12/1985	271794169	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
451	Trần Văn Hiếu	16/06/1972	271362131	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
452	Trần Văn Nghĩa	1974	272190958	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
453	Trần Minh Hải	05/09/1978	271897523	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
454	Huỳnh Đức	1975	271238859	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
455	Ngô Văn Sơn	08/03/1969	270928220	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ xây	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
456	Nguyễn Thanh Mộc	10/02/1972	271238858	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
457	Nguyễn Thánh Tài	02/09/1988	271994771	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
458	Mai Quốc Khánh	12/06/1967	270830340	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
459	Nguyễn Đức Lợi	1972	272458252	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
460	Trần Văn Thương	1982	271480134	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
461	Nguyễn Vi	22/11/1978	271329758	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
462	Lương Văn Dũ	28/08/1974	079074001062	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
463	Nguyễn Văn Giang	28/05/1995	187425528	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Làm thuê cho cơ sở giò chia	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
464	Lương Văn Hiếu	29/08/1969	272360862	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ xây	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
465	Nguyễn Văn Khoa	25/07/1981	271423065	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
466	Nguyễn Văn Hùng	03/05/1959	271629858	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
467	Đặng Anh Vũ	29/08/2000	272732097	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
468	Võ Thành Quân	22/12/1991	271948283	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
469	Trần Thị Ngọc Loan	20/11/1999	272727713	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ nail	Xã Xuân Trường	09/07/2021	0	1.500.000	
470	Nguyễn Thị Dậm	03/02/1977	271238877	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
471	Lò Thị Kim Huy	12/08/1981	271660775	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê tại quán 20 (phụ quán)	Khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
472	Mai Hoàng Nam	08/02/1992	272246356	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
473	Nguyễn Bá Huy	11/10/1976	271291776	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
474	Mai Quốc Hội	24/10/1973	271238805	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Phụ thạch cao	Khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
475	Đặng Ngọc Dũng	01/02/1983	271900587	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
476	Nguyễn Văn Vượng	20/05/1971	272023535	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
477	Nguyễn Thị Vi	12/04/1971	272708340	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Chè hạt điều	Xã Xuân Hiệp	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
478	Lê Quang Trường	16/05/1981	271423641	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
479	Nguyễn Văn Nguyễn	10/07/1967	271944530	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
480	Nguyễn Đăng Việt Cường	16/08/1991	272072624	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê tại quán 20 (dầu bắp)	Khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
481	Nguyễn Đức Nhân	19/09/2000	272732208	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Phụ làm mộc	Xưởng mộc Ngọc, khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
482	Nguyễn Ngọc Thiện	15/10/1998	272708888	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Phụ làm mộc	Xưởng mộc Ngọc, khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
483	Nguyễn Thị Bích Hợp	25/11/1989	271899112	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Bán vé số lưu động	Đại bản thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
484	Trần Quyết Chiến	05/10/1979	271423659	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ sửa điện, nước	Đại bản thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
485	Võ Đăng Khoa	14/08/1988	197205602	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ nhôm kiếng	Cửa hàng nhôm kiếng Quốc Phong Huy, Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
486	Trần Tuấn Anh	18/08/1999	272818277	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ nhôm kiếng	Cửa hàng nhôm kiếng Thiên Bảo, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
487	Nguyễn Thị Lành	01/01/1965	272198644	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Lao động làm việc tại quán cây thuê rom	Khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
488	Trần Thị Oanh Kiều	01/01/1991	261575683	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Giúp việc nhà và bán hàng	tại cửa hàng điện thoại Tổng Thiên, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
489	Nguyễn Văn Tuyển	12/06/1980	271540840	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ hàn la phong trần nhà	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
490	Trần Minh Đăng	10/08/1990	272023017	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
491	Trần Thị Xuân Vân	13/09/1992	272072637	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Chè hạt điều	xã Xuân Hiệp	09/07/2021	0	1.500.000	
492	Đặng Thị Đào	17/07/1982	271480170	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Làm thuê cơ sở sản xuất mỳ quảng, bánh hời	Khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
493	Hoàng Thị Đào	08/07/1969	271900982	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ may gia đình	Khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
494	Lê Thị Hồng Duyên	14/10/1982	271475569	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Lao động giúp việc gia đình (dọn dẹp nhà cửa)	Đại lý bia nước ngọt Hiệp, khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
495	Bùi Thị Thúy Vân	25/03/1982	271480199	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê lĩnh vực nông nghiệp (cắt rau thuê)	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
496	Nguyễn Trường Thiên Ngọc	02/02/1990	272114578	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Bán ăn sáng	Khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
497	Phạm Bá Dương	1969	272676475	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
498	Hồ Văn Thanh	14/11/1988	271819547	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
499	Nguyễn Tuấn Giang	22/08/1999	122328760	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Thợ đóng giày/ tiếm giày Trung Phát	Khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
500	Huỳnh Thị Kim Thông	01/01/1969	270928947	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Bán bánh mỳ	Khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
501	Nguyễn Thị Thu Vân	26/03/1962	350956354	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Lao động giúp việc gia đình	Khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
502	Huỳnh Phi Long	01/10/2001	075201000298	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Bốc vác	Nhà xe Kim Mạnh Hùng, xã Xuân Hiệp	09/07/2021	0	1.500.000	
503	Nguyễn Thị Bích Thủy	1967	280605163	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Bán vé số lưu động	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
504	Đinh Văn Toàn	08/07/1960	272556944	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Thợ xây	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
505	Trần Thanh Tùng	23/07/1968	350865126	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Thợ điện cơ	Khu 5, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
506	Huỳnh Đức Tín	18/04/2002	352601242	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Thợ điện cơ	Khu 5, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
507	Huỳnh Thị Đẹp	1961	351699399	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Lao động giúp việc gia đình (giữ trẻ nhỏ)	Khu 5, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
508	Mai Chí Hiếu	22/10/1984	271670754	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
509	Đỗ Đức Tài	20/03/1987	271882360	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Bán cà phê	Khu 5, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
510	Lê Ngọc Yến Nhi	19/10/2000	191996624	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Lao động làm việc tại quán Status (phục vụ, pha chế)	Khu 5, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
511	Nguyễn Lê Khanh	01/10/1992	272135141	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
512	Nguyễn Công Khanh	05/02/1987	271761621	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
513	Nguyễn Duy Nghĩa	14/11/1980	271423668	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Phụ cửa sắt	Kỹ nghệ sắt Đức Tài, xã Xuân Hiệp	09/07/2021	0	1.500.000	
514	Phạm Thanh Dũng	09/11/1966	270928192	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
515	Nguyễn Văn Hòa	21/11/1993	272321212	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Lái xe chở hàng	Xưởng nước Everest, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
516	Nguyễn Thị Kim Ngọc	12/12/1975	271238709	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Thợ may gia đình	Khu 5, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
517	Nguyễn Vũ Linh	1994	341750617	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
518	Hồ Thị Song Nhi	13/09/1987	271863721	Khu 4, thị trấn Gia Ray	Bán xôi	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
519	Trần Thanh Phương Trang	13/03/1974	022912776	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Lao động làm việc tại quán Y a KINNIKU (phụ quán)	Khu 5, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
520	Hoàng Diễm My	15/08/1990	272072725	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Thợ may gia đình	Thuê mặt bằng khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
521	Nguyễn Minh Hiệp	05/03/1998	272653932	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Lái xe chở hàng	Xưởng nước Everest, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
522	Hà Tiến Tùng	23/11/1982	272881835	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Làm thuê đi giao trả kho cho các cửa hàng	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
523	Trần Văn Hoàng	13/06/1979	260975581	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
524	Nguyễn Đình Hiệp	01/01/1959	271257668	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Bán đồ chơi trẻ em tại các chợ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
525	Nguyễn Thị Kim Thoa	22/09/1990	271973584	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Phụ bán quán cơm	Áp Tam Hiệp, xã Xuân Hiệp	09/07/2021	0	1.500.000	
526	Dương Thị Tâm	26/06/1977	260802878	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Phụ quán bê thuai Hải Trường	Khu 5, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
527	Hồ Văn Thọ	12/07/1982	271534324	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
528	Nguyễn Thanh Ngọc	08/10/1982	271534502	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Phụ bán cơm tấm 777	Khu 5, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
529	Nguyễn Thanh Ngà	25/12/1992	272333730	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Phụ bán cơm tấm 777	Khu 5, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
530	Nguyễn Tuấn Khang	03/05/1989	271819988	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
531	Đình Văn Quang	03/03/1972	271794431	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Thợ xây	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
532	Nguyễn Quang Vinh	01/09/1970	270928434	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ	TP. Long Khánh	09/07/2021	0	1.500.000	
533	Nguyễn Thị Thanh Thủy	01/01/1984	260960994	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Lao động làm việc tại quán ăn Út Tháo (phụ quán)	Khu 5, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
534	Trương Văn Tấn	10/11/1985	271773017	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định (bán bông và túi xách tại các chợ)	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
535	Nguyễn Thị Thanh Thủy	05/07/1959	251261208	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Bán đồ chơi trẻ em tại các chợ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
536	Bùi Kim Lộc	30/06/1991	271948310	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Lái xe thuê chở rau từ chợ Bình Điền về thị trấn Gia Ray	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
537	Lê Văn Lạc	07/07/1997	212377422	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Lái xe thuê chở cây trâm	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
538	Trịnh Thanh Quang	03/12/1976	271694790	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
539	Hồ Thị Lệ Hằng	19/05/1985	271654158	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Thợ may gia công	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
540	Nguyễn Quốc Tuấn	07/06/1992	272321744	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Phụ xe chở hàng thực phẩm giò chả	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
541	Trần Thị Thơm	10/11/1982	033182003820	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Bán trái cây dạo	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
542	Lê Văn Hiếu	09/07/1988	112439913	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Nhân viên bán hàng quần áo	Shop Tấn Tài, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
543	Đỗ Thị Thu Hà	05/12/1996	Hộ chiếu B6281153	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Nhân viên bán hàng quần áo	Shop Tấn Tài, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
544	Nguyễn Thị Thắm	05/03/2003	122452127	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Phụ quán bê thiui Hải Trường	Khu 5, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
545	Hoàng Văn Tuấn	11/11/1989	001089018231	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Phụ quán bê thiui Hải Trường	Khu 5, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
546	Nguyễn Văn Trọng	02/09/1986	271670848	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
547	Ngô Các	27/11/1984	260954860	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Phụ xe chó Gas Phú Thành	Khu 5 thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
548	Nguyễn Duy Hưng	06/01/1994	075094000488	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
549	Lê Thị Hiền	19/11/1979	272696985	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Bán hàng rong (trái cây)	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
550	Bùi Phương Thảo	15/09/1991	272246213	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Lao động làm việc tại quán nước Yolo (phụ chủ)	Quán Yolo, đường Ngô Quyền, khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
551	Nguyễn Ngọc Tường Vy	16/03/2001	272818552	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Lao động làm việc tại quán nước Yolo (phụ quán)	Quán Yolo, đường Ngô Quyền, khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
552	Tần Thị Quý	14/02/1986	221260987	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
553	Nguyễn Thanh An	03/12/1991	272190782	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Thợ sửa chữa máy tính	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
554	Nguyễn Thị Huyền Thương	20/07/1987	271762838	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Bán bánh bột lọc	TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	09/07/2021	0	1.500.000	
555	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	12/02/1996	272407654	Khu 5, thị trấn Gia Ray	lao động làm việc tại nhóm trẻ Sơn Ca	Khu 3, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
556	Phạm Văn Bình	06/11/1977	271490654	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Thợ hàn	Khu 9, ấp Cẩm Tân, xã Xuân Tân, thị xã Long Khánh (0944799779)	09/07/2021	0	1.500.000	
557	Vũ Thị Hoàng	10/11/1965	270535152	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê tại xưởng nước Everest (đóng nước lọc)	Khu 5, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
558	Bùi Thị Cúc	29/06/2004	132511326	Khu 5, thị trấn Gia Ray	lao động làm việc tại cơ sở Spa An Na	Khu 5, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
559	Bùi Thị Phương	06/01/1995	132297550	Khu 5, thị trấn Gia Ray	lao động làm việc tại cơ sở Spa An Na	Khu 5, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
560	Bùi Thị Hoa	05/03/1997	132313824	Khu 5, thị trấn Gia Ray	lao động làm việc tại cơ sở Spa An Na	Khu 5, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
561	Đặng Văn Cường	21/11/1990	272093612	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Thợ cơ khí quảng cáo	Khu phố 3, phường Tam Hiệp, TP. Biên Hòa (0909002307 Vũ Khắc Sơn Hà)	09/07/2021	0	1.500.000	
562	Nguyễn Hoàng Hưng	24/12/1982	271480200	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Chạy xe ôm	Khu 5, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
563	Trần Văn Tiền	26/03/1972	350946380	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Xã Xuân Hiệp	09/07/2021	0	1.500.000	
564	Nguyễn Văn Hậu	24/08/1994	341785834	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
565	Tô Minh Trí	1975	340751957	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
566	Lý Lập Thành	30/11/1966	hộ chiếu B2482911	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Lao động làm việc tại câu lạc bộ thể thao Thanh Tùng	Khu 5, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
567	RAJAK JYOTI KUMARI	03/01/1997	Hộ chiếu N7954239	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Lao động làm việc tại câu lạc bộ thể thao Thanh Tùng (Huấn luyện viên Yoga)	Khu 5, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
568	Vũ Công	15/06/1968	270928185	Khu 5, thị trấn Gia Ray	Lái xe thuê chở khách	Địa bàn tỉnh Đồng Nai	09/07/2021	0	1.500.000	
569	Nguyễn Văn Anh	03/02/1986	271900371	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Lao động làm việc tại quán cơm gà Bè	Quán cơm gà Bè, khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
570	Hoàng Thị Vui	11/02/1990	285427103	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Bán nước giải khát	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
571	Nguyễn Thị Vân Hào	03/03/1998	261466222	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Bán ốc	Xã Xuân Trường	09/07/2021	0	1.500.000	
572	Trần Thị Kim Nguyệt	1965	070526859	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Bán ăn sáng bánh mì, xoi	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
573	Nguyễn Văn Châu	05/03/1962	272406972	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Khu 6 thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
574	Nguyễn Mạnh Cường	05/12/1988	271944112	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Huyện Định Quán	09/07/2021	0	1.500.000	
575	Trần Thị Đào	10/04/1965	221195237	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Lao động giúp việc gia đình	Khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
576	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	27/05/1964	270750048	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Bán ăn sáng bún riêu, hủ tiếu	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
577	Trần Phương Nam	16/08/1993	245172615	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ mộc	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
578	Hoàng Thái Dương	03/06/2003	033203007772	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
579	Nguyễn Thị Ngọc Loan	01/01/1973	271238675	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Bán bún riêu	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
580	Trần Thị Ngọc Bích	20/09/1988	271757741	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
581	Huỳnh Quốc Quang	11/05/1981	271423627	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Bắc vác củi điều, cưa củi	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
582	Trần Văn Vương	01/01/1970	271998288	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
583	Vũ Tuấn Dũng	18/10/1980	271423695	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ đồng	Gia ra Phước Toàn, ấp 6, Xuân Tâm	09/07/2021	0	1.500.000	
584	Nguyễn Thị Hợp	26/11/1991	272157281	Khu 6, thị trấn Gia Ray	lao động làm việc tại SpaBeauty Cô Gái	Lô A09, chợ Xuân Đà, xã Xuân Tâm	09/07/2021	0	1.500.000	
585	Nguyễn Thị Thu Huyền	19/04/1996	192123877	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Lao động giúp việc gia đình	Phố tô Cánh, khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
586	Nguyễn Thị Diễm Trang	15/10/1980	271629045	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Bán nước giải khát	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
587	Ngô Thị Lan	08/09/1974	272818775	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Phụ làm bún, hủ tiếu khô	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
588	Nguyễn Đức Thiện	17/03/1973	272818741	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
589	Nguyễn Thanh Tùng	23/09/1986	381263964	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Hớt tóc nam	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
590	Lâm Đức Trí	18/06/2000	051200000444	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê tại cửa hàng quảng cáo Huy Khánh (Phụ làm quảng cáo)	Xã Xuân Hiệp	09/07/2021	0	1.500.000	
591	Đỗ Văn Thành	23/09/1992	272072720	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê tại cửa hàng quảng cáo Huy Khánh (Phụ làm quảng cáo)	Xã Xuân Hiệp	09/07/2021	0	1.500.000	
592	Ngô Văn Anh	01/08/1992	205557019	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê tại cửa hàng quảng cáo Huy Khánh (Phụ làm quảng cáo)	Xã Xuân Hiệp	09/07/2021	0	1.500.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/ tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
593	Đào Ngọc Xuân	03/01/1985	271676522	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Tài xế lái xe ben chở đất thuê	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
594	Lê Quang Hà	20/05/1981	183475177	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ xây	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
595	Đinh Hoàng Yến Vy	27/11/1996	272556500	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê tại Spa Xinh Beauty	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
596	Nguyễn Văn Phong	01/01/1989	271947563	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
597	Lê Đức Duy	04/04/2002	272968330	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê tại quán cơm Đông Xuyên	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
598	Hoàng Thanh Nhựt	08/10/1985	271787157	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ hàn	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
599	Hoàng Việt	09/11/1987	271956758	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ máy	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
600	Hà Thanh Toàn	18/07/1984	211872035	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
601	Huỳnh Thị Bé	05/08/1987	215141013	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
602	Dương Đức Dời	16/08/1995	212856852	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ cơ khí (làm sắt)	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
603	La Văn Xuân	15/06/1982	272696849	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ cơ khí (làm sắt)	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
604	Mai Thị Thu Vân	01/01/1965	270992162	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Bán nước giải khát	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
605	Nguyễn Thị Thuý Trang	02/04/1990	272215467	Khu 6, thị trấn Gia Ray	lao động làm việc tại quán cơm Thanh Tuyền	Ấp 6, xã Xuân Tâm	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
606	Trần Văn Công	01/01/1986	264408496	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
607	Nguyễn Văn Ngón	03/07/1972	271148584	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
608	Nguyễn Thanh Tinh	19/12/1997	212484622	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
609	Huỳnh Thị Hồng Gấm	03/03/1992	371794379	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Lao động giúp việc tại quán ăn	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
610	Tống Hữu Hạnh	18/09/1984	261625837	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
611	Nguyễn Quốc Hào	11/01/2003	042203004106	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê trong lĩnh vực nông nghiệp (trang trại thanh long)	Xã Xuân Phú	09/07/2021	0	1.500.000	
612	Nguyễn Văn Đức	19/05/1990	042090000917	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
613	Lê Thành Đạt	10/01/1999	184362470	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê trong lĩnh vực nông nghiệp (trang trại thanh long)	Xã Xuân Phú	09/07/2021	0	1.500.000	
614	Lê Công Tung	15/10/1995	272509448	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
615	Lê Công Cường	18/07/1996	272516978	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
616	Ngô Văn Thành	1973	211428296	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
617	Hoàng Thị Tinh	26/06/1983	245011224	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
618	Nguyễn Thị Sinh	06/07/1972	168310465	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Bán hàng rong (chuối chiên)	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
619	Nguyễn Sĩ Minh	26/11/1981	271463974	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định (bán dây dù, dây răng cao su)	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
620	Nguyễn Văn Cường	26/10/1977	260810994	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	09/07/2021	0	1.500.000	
621	Đậu Văn Thuận	05/10/1976	183342960	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ nọc	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
622	Thái Ngọc Chon	1981	341007256	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
623	Lê Thị Bình	01/05/1960	035160004035	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Lao động giúp việc gia đình quấy thuốc Huỳnh Châu	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
624	Nguyễn Thị Bích Nga	15/08/1991	215141238	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Bán trà sữa	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
625	Phạm Văn Bằng	1971	162345123	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
626	Nguyễn Anh Tú	10/10/1976	271206684	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ sơn xe	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
627	Hồ Thị Thu Hằng	10/08/1995	187601097	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Bán nước giải khát	Khu 6 thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
628	Lê Thị Mai Ca	20/11/1985	321179587	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Bán xôi	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
629	Đổng Thanh Xuân	01/01/1970	272727704	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định (Bán rổ, thau...nhôm nhựa các chợ)	Địa bàn huyện Xuân lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
630	Nguyễn Văn Hận	1978	311490600	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ sơn xe	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
631	Diệp Khắc Tâm	1980	273094679	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ sắt	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
632	Vũ Văn Thành	27/11/1985	245035737	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Làm thợ mộc	Khu 6 thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
633	Phạm Văn Mai	07/02/1985	245085884	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Làm thợ mộc	Khu 2 thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
634	Diêm Đăng Phấn	27/01/1978	271655997	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
635	Nguyễn Thị Bảy	02/10/1968	260520275	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Bán cơm bình dân	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
636	Lê Thị Thu Thảo	12/06/1983	271534420	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Bán giày dép tại các chợ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
637	Nguyễn Thị Thùy	16/07/1967	271944338	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Bán xôi	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
638	MaBeLly	03/03/1991	250521518	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Bán hạt vịt lộn	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
639	Đào Văn Thịnh	03/01/1980	151443057	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Lái xe tải thuê chở phế liệu	Khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
640	Nguyễn Đức An	01/01/1968	270830177	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ chèo đò	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
641	Cao Văn Cầu	30/11/1957	272696120	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ mộc	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
642	Lê Thị Thanh Thùy	25/10/1990	272054712	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Bán xôi, bánh mì	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
643	Thái Anh Tuấn	30/12/1975	271291964	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
644	Nguyễn Ngọc Nhơn	1957	270499974	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Bán bánh mỳ	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
645	Trần Thị Kim Oanh	22/10/1987	271835604	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Phụ quán cà phê	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
646	Hoàng Văn Long	09/03/1980	271423729	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ máy cơ khí	Gara Hoàng hiếu, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
647	Võ Thị Xuân Tuyết	01/01/1967	261356869	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Bán bánh mỳ	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
648	Đỗ Thị Mai	07/07/1984	025184001300	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Bán bánh mỳ	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
649	Trần Thị Xuyên	20/09/1980	172106253	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Bán xôi	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
650	Nguyễn Trọng Tuyên	17/07/1978	171657297	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Bán trái cây dạo	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
651	Nguyễn Trọng Thông	22/06/2003	276030078	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Bếp vặt thức ăn gia súc	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
652	Nguyễn Lê Thịnh	13/12/2001	038201001949	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Bếp vặt thức ăn gia súc	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
653	Phạm Văn Giốc	15/09/1987	341361678	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Bán tù đạo	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
654	Trần Văn Phước	01/01/1970	272586657	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Bán tù đạo	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
655	Đào Tấn Dương	27/12/1989	212738044	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Bán tù đạo	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
656	Trần Văn Thuận	1978	371972215	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Bán tù đạo	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
657	Trần Thanh Hậu	20/06/1991	321402887	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
658	Trần Thanh Nhân	13/05/1990	321362867	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
659	Nguyễn Tân Xuyên	20/12/1984	371176259	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
660	Trương Văn Thanh	09/09/1989	187127413	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
661	Thạch Minh Thưởng	01/01/1988	094088001122	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
662	Tô Văn Chung	01/04/1991	038091006134	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
663	Hoàng Thị Hà	15/08/1998	038198006908	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
664	Đàm Thị Nở	10/12/1973	211457372	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Bán hàng rong (Võng, mùng, mền)	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
665	Trương Thị Thiệp	1958	370941187	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Lao động giúp việc gia đình	Nhà nghỉ Bảo Ngọc, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
666	Đàm Văn Khỏe	1964	120970083	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
667	Cao Minh Hậu	24/11/1993	038093009447	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
668	Đàm Văn Nam	01/10/1993	122001236	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
669	Trần Thị Kim Chuyên	06/06/1963	270836555	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Bán bún riều	Khu 6 thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
670	Nguyễn Văn Mát	1970	350886764	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
671	Nguyễn Thị Thu Hà	1959	320215439	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Bán vé số	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
672	Nguyễn Thanh Đông	1990	334581678	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
673	Võng Vĩnh Kì	23/12/1985	271721201	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
674	Phạm Văn Tăng	1969	371551200	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Khu 2 thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
675	Đoàn Thị Hạnh	1977	364057105	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Lao động giúp việc gia đình	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
676	Đoàn Hoàng Chiêu	20/02/1996	363919798	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
677	Nguyễn Thị Tuyết	10/08/1973	191266345	Khu 6, thị trấn Gia Ray	bán bánh mỳ	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
678	Lê Văn Nam	03/07/1994	272516527	Khu 6, thị trấn Gia Ray	bán bánh bô, bánh tiêu	Phường 13, quận 6, TP. Hồ Chí Minh	09/07/2021	0	1.500.000	
679	Phạm Thị Thoa	01/01/1977	271249264	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Uốn tóc, nail	Tiền tốc Tổng Vinh Hoàng, Phường Bến Thành, Q1, TP.HCM	09/07/2021	0	1.500.000	
680	Lê Đức Hiếu	28/08/1977	272660998	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Phân loại phế liệu	Xã Xuân Tâm	09/07/2021	0	1.500.000	
681	Huỳnh Khánh Tâm	19/05/1992	272135120	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ hàn	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
682	Phan Thái Lễ	28/03/1994	272361794	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ nhôm kính	Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
683	Nguyễn Thị Út	16/02/1984	172112135	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Sửa quần áo tại nhà	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
684	Nguyễn Quang Hải	05/09/1995	191842663	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Sửa chữa điện cơ	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
685	Hoàng Hà	06/05/1981	261057567	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ hàn	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
686	Nguyễn Trọng Trung	27/11/1997	261649531	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ làm sắt	Xã Lang Minh	09/07/2021	0	1.500.000	
687	Nguyễn Dũng Sỹ	1980	271588313	Khu 6, thị trấn Gia Ray	lao động làm thuê tại quán ăn SU SU (phụ bếp)	Khu 1 thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
688	Nguyễn Thị Minh Thảo	01/10/1991	272072793	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê tại quán Tar coffee (pha chế))	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
689	Nguyễn Thị Thu Hằng	1973	272171190	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Bán bún bò, bánh canh	Khu 6 thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
690	Lục Văn Lạc	02/07/1964	250405138	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
691	Huỳnh Đình Vinh	29/11/1997	272513193	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Chạy xe ba gác	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
692	Đỗ Văn Thuận	26/10/1988	271912565	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Phụ làm quảng cáo (hàn khung, lắp ráp)	Quảng cáo Huy Khánh, huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
693	Bùi Thị Hương	05/07/1965	272406860	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Bán cà phê nước giải khát	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
694	Đoàn Thị Kiều Diễm	16/03/1997	281166460	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Bán cà phê nước giải khát	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
695	Hồ Thị Hiền	28/04/1987	186596599	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Bán trà tắc, nước giải khát	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
696	Nguyễn Thị Lan	1963	270857585	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ may, sửa quần áo	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
697	Hồ Thị Thanh Thủy	18/01/1993	272158909	Khu 7, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ và nấu ăn cho thợ	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
698	Nguyễn Công Khánh	15/05/1991	271947943	Khu 7, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
699	Nguyễn Thị Thanh	1957	272018233	Khu 7, thị trấn Gia Ray	Tạp vụ quán Karaoke Gold King	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
700	Lê Hữu Doan	26/07/1950	272018162	Khu 7, thị trấn Gia Ray	đánh bắt cá Hồ Núi le	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
701	Lê Hữu Quang	13/10/1983	271577888	Khu 7, thị trấn Gia Ray	đánh bắt cá Hồ Núi le	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
702	Lê Quang Hiền	12/07/1985	271833077	Khu 7, thị trấn Gia Ray	phụ hồ	thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
703	Phạm Thị Thi	24/04/1954	272018230	Khu 7, thị trấn Gia Ray	đánh bắt cá Hồ Núi le	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
704	Nguyễn Thị Thanh	01/01/1959	272246956	Khu 7, thị trấn Gia Ray	giúp việc nhà ông Võ Thanh Sơn	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
705	Bùi Văn Phước	09/04/1995	272360688	Khu 7, thị trấn Gia Ray	thợ sơn tiệm sơn xe Bear	Trảng Bom	09/07/2021	0	1.500.000	
706	Nguyễn Thành Nhân	08/01/1978	271311560	Khu 7, thị trấn Gia Ray	lái xe ben thuê cho ông Nguyễn Hữu Hậu	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
707	Phùng Quang Trung	20/09/1996	272538661	Khu 7, thị trấn Gia Ray	phụ hồ	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
708	Dương Minh Chung	20/06/1998	272745462	Khu 7, thị trấn Gia Ray	phụ quán Phố Biển	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
709	Đào Thị Kim Loan	05/07/1979	271423655	Khu 7, thị trấn Gia Ray	thợ cắt tóc	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
710	Trương Văn Ngọc	08/02/1972	271238839	Khu 7, thị trấn Gia Ray	đánh bắt cá Hồ Núi le	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
711	Nguyễn Thị Đông	05/08/1974	271655704	Khu 7, thị trấn Gia Ray	đánh bắt cá Hồ Núi le	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
712	Nguyễn Khánh	1984	271762577	Khu 7, thị trấn Gia Ray	đánh bắt cá Hồ Núi le	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
713	Nguyễn Nam	1971	272837904	Khu 7, thị trấn Gia Ray	đánh bắt cá Hồ Núi le	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
714	Nguyễn Thị Thu Hiền	14/04/1977	271676819	Khu 7, thị trấn Gia Ray	làm thuê quán mobil lửa điện xe máy	Suối Cát	09/07/2021	0	1.500.000	
715	Nguyễn Trọng Thông	04/10/1970	270837256	Khu 7, thị trấn Gia Ray	đánh bắt cá Hồ Núi le	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
716	Vũ Ngự Đoàn	01/08/1993	272229863	Khu 7, thị trấn Gia Ray	làm nail lưu động	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
717	Đào Thị Thu	20/03/1994	272227777	Khu 7, thị trấn Gia Ray	Thợ làm nail	Tiệm nail Candy nail, 123 Trần Quang Diệu, Phường Long B, TP. Thủ Đức, TP. HCM	09/07/2021	0	1.500.000	
718	Bùi Thị Ngọc Phương	06/06/1993	272406472	Khu 7, thị trấn Gia Ray	Phụ bán hàng điện gia dụng	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
719	Vũ Thị Ngọc Ánh	01/01/1967	271873485	Khu 7, thị trấn Gia Ray	Bán miếng, bún khô lưu động	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
720	Dương Thanh Thủy Tiên	29/03/1996	079196002955	Khu 7, thị trấn Gia Ray	Nhân viên bán điện thoại của hãng mobile Tuấn	Xã Xuân Thọ	09/07/2021	0	1.500.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
721	Đỗ Thị Minh	27/05/1965	272621366	Khu 7, thị trấn Gĩa Ray	Phụ đóng hoa tươi	Thị trấn Gĩa Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
722	Nguyễn Thị Hương Trầm	11/06/1992	225527154	Khu 7, thị trấn Gĩa Ray	Phụ bó hoa tươi	Thị trấn Gĩa Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
723	Trương Vũ Huỳnh Phúc	04/02/2001	272819318	Khu 7, thị trấn Gĩa Ray	Đóng gói, phân loại trà khô	Thị trấn Gĩa Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
724	Tổng Đức Ninh	09/11/1989	271832049	Khu 8, thị trấn Gĩa Ray	Lao động làm việc tại quán Karaoke, Bida Drink	Khu 8, thị trấn Gĩa Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
725	Trương Đức Dũng	25/09/1983	273149561	Khu 8, thị trấn Gĩa Ray	lái xe thuê vận chuyển hàng hóa	Áp Thọ Bình, xã Xuân Thọ	09/07/2021	0	1.500.000	
726	Nguyễn Hà Ái Linh	28/01/2003	272982441	Khu 8, thị trấn Gĩa Ray	Thợ phụ tóc, nail	Thẩm mỹ Phương Nhi, khu 5, thị trấn Gĩa Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
727	Nguyễn Thị Bích Phương	05/04/2003	Đang làm căn cước công dân	Khu 8, thị trấn Gĩa Ray	Lao động làm thuê tại xưởng nước Family (đóng nước lọc)	Áp Tân Tiến, xã Xuân Hiệp	09/07/2021	0	1.500.000	
728	Lê Văn Thanh Tuấn	29/11/1995	272556853	Khu 8, thị trấn Gĩa Ray	Bán nước giải khát	Khu 8, thị trấn Gĩa Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
729	Trần Thị Thu	02/08/1990	272609904	Khu 8, thị trấn Gĩa Ray	Bán hàng rong (bánh kẹo, trái cây, nước)	Khu công nghiệp Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
730	Trần Trọng Hiếu	15/03/1988	273325699	Khu 8, thị trấn Gĩa Ray	Thợ cắt tóc nam	Khu 8, thị trấn Gĩa Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
731	Trần Thị Nhung	15/10/1983	276103764	Khu 8, thị trấn Gĩa Ray	Buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định (cá, đậu hũ bằng xe máy)	Địa bàn thị trấn Gĩa Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
732	Nguyễn Thụy Ngọc Thảo	14/10/1986	272215013	Khu 8, thị trấn Gĩa Ray	Cạo hạt điều	Xã Xuân Trường	09/07/2021	0	1.500.000	
733	Phạm Minh Tuấn	1987	301208446	Khu 8, thị trấn Gĩa Ray	Nhân viên bán hàng mỹ phẩm	Phụ liệu tóc Thiên Ân, thị trấn Gĩa Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
734	Trần Hạnh Thơ	31/07/1994	036194001542	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Nhân viên bán giày dép	Khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
735	Ngô Thị Phương Thảo	06/06/1990	191663239	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Nhân viên bán giày dép	Khu 4, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
736	Nguyễn Thị Xuân Hoa	05/06/1966	271085550	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Lao động giúp việc gia đình	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
737	Trần Thị Kim Chi	06/09/1988	276079413	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Bán lẩu mắm	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
738	Nguyễn Thị Quỳnh Như	20/12/1985	271651198	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Bán cơm trưa bình dân (A Bo)	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
739	Hồ Quang Tâm	12/04/1967	271343473	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
740	Trần Đình Phúc	22/04/1995	272321175	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
741	Hồ Thế Quyền	15/08/1963	271873115	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
742	Đỗ Tuấn Khải	22/11/1979	272978696	Khu 1, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
743	Danh Thị Cẩm Lành	17/12/1976	370712573	Khu 8, thị trấn Gia Ray	bán vé số	Đại bản thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
744	Nguyễn Văn Hoàng	05/02/1966	271107478	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê lĩnh vực nông nghiệp (làm cỏ, dọn dẹp, tỉa cành cây)	Địa bàn huyện Xuân lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
745	Lê Thị Trang	12/07/1994	285699370	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Bán cơm trưa	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/Tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
746	Lê Thành Vũ	28/06/1994	272516956	Khu 6, thị trấn Gia Ray	Thợ phụ hồ	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
747	Nguyễn Thị Thuận	1965	300579032	Khu 8, thị trấn Gia Ray	bán hội vị lộn, bánh tráng cuốn	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
748	Vũ Ngọc Thiên Duy	20/03/1985	271271306	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Phụ quán bún bò O Dung	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
749	Trần Bức	01/01/1963	271787659	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Lái xe thuê chở khách	Bến xe Miền Đông, TP. HCM	09/07/2021	0	1.500.000	
750	Từ Ngọc Viên	02/09/1990	212740260	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Bán hàng rong (bóp, nỉ, kính..)	Thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
751	Ngô Hà Quốc Đạt	28/09/1995	272556829	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Làm thuê Sửa máy xe ô tô	Chăm sóc, bảo dưỡng ô tô Thành Nam, khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
752	Nguyễn Thị Thanh Tân	05/09/1981	260868478	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Cắt tóc nam nữ	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
753	Lê Văn Phong	20/12/1989	194379690	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Làm gạch xây dựng	Lò gạch xã Xuân Tâm	09/07/2021	0	1.500.000	
754	Nguyễn Quang Hùng	01/02/1999	060099000306	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Thợ mộc	Áp Tân Tiến, xã Xuân Hiệp	09/07/2021	0	1.500.000	
755	Trần Văn Hoàng	26/06/1970	311943613	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
756	Ngô Khắc Lâm	30/02/1964	172049315	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (bảo vệ)	Nhà hàng Hương Việt	09/07/2021	0	1.500.000	
757	Lê Văn Linh	30/08/1987	261143315	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (phục vụ bàn)	Nhà hàng Hương Việt	09/07/2021	0	1.500.000	
758	Nguyễn Thị Cúc	01/06/1965	271739535	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê cho cơ sở nấu mèo	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
759	Nguyễn Thanh Hùng	01/01/1960	271540956	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
760	Nguyễn Đức Tiến	06/07/2004	245500825	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (đầu bếp)	Nhà hàng Hương Việt	09/07/2021	0	1.500.000	
761	Bùi Văn Bình	1983	362492206	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
762	Hoàng Tuấn Anh	01/05/1989	271832207	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Đường Tân Hiệp, Tân Tiến, Xuân Hiệp, Đồng Nai	09/07/2021	0	1.500.000	
763	Nguyễn Đăng Huỳnh Nhân	28/05/1997	352407157	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
764	Võ Văn Chính	04/04/1969	079069010691	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê lĩnh vực nông nghiệp (làm cỏ)	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
765	Trương Thị Minh Hoa	01/01/1972	271818388	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
766	Phạm Thị Tuyết Nhi	12/05/2003	075303023574	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (phụ quán ăn)	Quán BBQ606	09/07/2021	0	1.500.000	
767	Đinh Phi Long	12/06/1982	272562607	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Tài xế xe máy thuê	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
768	Cao Thành	10/08/1966	272621769	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê lĩnh vực nông nghiệp (làm cỏ)	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
769	Nguyễn Thị Phương Em	17/04/1988	351771474	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
770	Nguyễn Văn Tâm	1983	312155867	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
771	Phạm Đức Sơn	20/05/1975	271206597	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
772	Từ Thị Kim Yến	01/01/1970	272227769	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định (đồ nhựa)	Xã Xuân Tâm	09/07/2021	0	1.500.000	
773	Nguyễn Trần Thúy Vy	21/03/1997	272591486	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Làm nail	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
774	Lê Tuấn An	26/09/1981	365517789	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Tài xế lái xe thời vụ	Công ty Hồng Quân	09/07/2021	0	1.500.000	
775	Nguyễn Duy Lam	20/11/1974	271107417	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Tài xế lái xe thời vụ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
776	Nguyễn Thị Lý	1955	160966969	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (tạp vụ)	Nhà hàng Hương Việt	09/07/2021	0	1.500.000	
777	Nguyễn Hoàng Lý Tâm	23/09/1994	273518795	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (tạp vụ)	Nhà hàng Hương Việt	09/07/2021	0	1.500.000	
778	Ka Đoit	19/04/1990	321357956	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (dầu bếp)	Nhà hàng Hương Việt	09/07/2021	0	1.500.000	
779	Vũ Duy Triết	16/04/2003	161412003	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (phục vụ quán cà phê)	Quán Đen Coffee, Khu 1, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
780	Nguyễn Võ Thu Sa	15/12/1986	271721785	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Thu gom ve chai lưu động	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
781	Nguyễn Văn Tính	01/01/1985	311883276	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
782	Trần Thị Phương	12/06/1970	245346943	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Bán cà phê giải khát	KCN Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
783	Trà Quốc Tuấn	08/10/1973	271107411	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
784	Trần Văn Mộng	1988	371178349	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
785	Trương Văn Ánh	30/03/1993	044093004628	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (cấy meo nám mèo)	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
786	Nguyễn Xuân Cường	1968	022068001006	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (cấy meo nám mèo)	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
787	Tô Viết Trường	20/06/1980	261534487	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (cấy meo nám mèo)	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
788	Nguyễn Văn Hùng	01/01/1958	312208084	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Bán vé số	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
789	Nguyễn Mạnh Hùng	1967	022928957	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Bán vé số	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
790	Đinh Văn Phương	02/05/1993	272135115	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Thợ sửa chữa điện tử	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
791	Võ Thị Ngẫu	1963	272018291	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Lao động giúp việc gia đình	Tây Ninh	09/07/2021	0	1.500.000	
792	Nguyễn Thị Hà	06/05/1980	271462840	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Thợ may gia đình	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
793	Lê Hà Ngọc Hân	24/07/1986	271761540	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Thợ uốn tóc	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
794	Nguyễn Hiệp	20/10/1978	271396510	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Thợ hàn tiện	Trảng Bom	09/07/2021	0	1.500.000	
795	Nguyễn Hoàng Thái Phong	20/01/1995	225751796	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (phụ quán cơm)	36, Hùng Vương, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
796	Nguyễn Minh Sơn	01/11/1999	264524381	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (nhân viên phục vụ karaoke NICE)	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
797	Huỳnh Văn Dương	25/09/2001	264580756	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (nhân viên phục vụ karaoke NICE)	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
798	Nguyễn Thành Thái	02/04/1994	264469785	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (nhân viên phục vụ karaoke NICE)	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
799	Bùi Văn Khánh	25/05/1995	245375615	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (nhân viên phục vụ karaoke NICE)	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
800	Nguyễn Thành Thao	02/06/1990	264437819	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (nhân viên phục vụ karaoke NICE)	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
801	Du Long Hưng	16/01/1993	250909690	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ	Địa bàn huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
802	Trần Thị Mỹ Hiền	02/11/1983	025897830	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định (quần áo)	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
803	Đông Nam	04/04/1979	211663088	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Thợ sửa sắt	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
804	Phan Thị Trúc Ngân	23/09/1971	270992397	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Lao động giúp việc gia đình	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
805	Mai Sách	27/08/1993	261241912	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Thợ sửa sắt	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
806	Nguyễn Hoàng Hồng Phúc	12/01/1985	191634856	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Phụ hồ	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
807	Lê Thị Ngọc Loan	13/05/1986	271744752	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định (bánh mì)	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
808	Lê Văn Minh	06/10/1988	271882802	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Thợ may gia đình	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
809	Dương Thị Sa Mi	09/08/1982	272650044	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định (bánh tráng tuyền)	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
810	Trần Văn Giang	05/10/2003	chưa có CMND	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (phụ quản cơm)	36, Hùng Vương, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
811	Nguyễn Ngọc Lâm	09/07/1998	321598137	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (phục vụ quán trà sữa mỹ cay bán thái)	42, Hùng Vương, thị trấn Gia ray	09/07/2021	0	1.500.000	
812	Vũ Nguyễn Thiên Ân	10/07/1991	272157160	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Lao động làm thuê (phục vụ quán trà sữa mỹ cay bún thái)	42, Hùng Vương, thị trấn Gia ray	09/07/2021	0	1.500.000	
813	Đoàn Thị Phụng	20/06/1972	240398241	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Lao động làm việc tại quán bún bò Nhiệm (phụ quán)	Khu 6, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
814	Nguyễn Thanh Bình	01/01/1973	271148589	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Thợ hồ	Địa bàn huyện Xuân lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
815	Trương Thị Thanh Huyền	08/10/1987	272093390	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Bán bánh tráng tròn, bánh kẹo, chả cá	Địa bàn thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
816	Nguyễn Tuấn Anh	15/07/1992	272072320	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Bán bún riêu	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
817	Nguyễn Văn Sỹ	16/03/1964	271629364	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Bán cà phê, giải khát	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
818	Phạm Thị Thanh Thùy	11/12/1985	271654024	Khu 8, thị trấn Gia Ray	Thợ may gia đình	Khu 8, thị trấn Gia Ray	09/07/2021	0	1.500.000	
819	Nguyễn Thanh Sơn	17/11/1991	271956961	Tổ 1, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Phân loại phế liệu	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
820	Cao Thị Thuợc	18/09/1969	272429154	Tổ 1, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
821	Phạm Thanh Bình	1972	271134553	Tổ 1, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
822	Phạm Thanh Minh	05/10/1975	271235687	Tổ 1, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
823	Nguyễn Thị Tuyết	14/04/1974	272361177	Tổ 1, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Bóc vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
824	Đoàn Thị Tuyết Sơn	12/03/1961	001161002178	Tổ 1, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Bóc vò lựa hạt điều	Ấp Tân Hợp, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
825	Trần Thị Kim Khánh	06/05/1960	270520653	Tổ 1, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Cạo vò lựa hạt điều	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
826	Phạm Văn Phụng	09/11/1958	270833874	Tổ 1, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
827	Võ Thị Thủy Linh	05/02/1981	272110087	Tổ 1, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Cạo vò lựa hạt điều	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
828	Bùi Thị Hồng Minh	20/07/1971	272100415	Tổ 1, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Cạo vò lựa hạt điều	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
829	Đặng Lê Hoàng	24/11/1983	271651878	Tổ 1, Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ cơ khí	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
830	Võ Văn Tuấn	10/09/1986	271708055	Tổ 2, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
831	Trần Thanh	1964	272786889	Tổ 2, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
832	Nguyễn Hữu Châu	1979	271381119	Tổ 2, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
833	Trần Đình Tâm	08/07/1980	271381130	Tổ 2, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
834	Lê Hồng Được	16/02/1985	271794556	Tổ 2, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ cơ khí	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
835	Nguyễn Thị Hồng Phước	04/08/1984	079184002055	Khu phố 5 Trường Thọ, Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	Thợ may	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
836	Đoàn Văn Khanh	26/12/1983	271520864	Tổ 2, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ may	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
837	Lê Thị Thanh Tâm	27/04/1985	272968461	Tổ 2, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ may	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
838	Nguyễn Ngọc Đức	01/01/1979	271475590	Tổ 2, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
839	Ngô Văn Dũng	10/11/1966	271583643	Tổ 2, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Tài xế lái xe chở khách	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
840	Phạm Hồng Nga	04/01/1986	271678587	Xã Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	Thu gom phế liệu	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
841	Nguyễn Văn Quá	14/08/1987	272292661	Tổ 2, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ sơn nước	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
842	Nguyễn Thanh Lành	08/09/1991	271948913	Tổ 2, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
843	Nguyễn Thanh Phúc	08/09/1991	271948981	Tổ 2, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ sơn nước	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
844	Phạm Văn Hải	12/07/1996	272930399	Tổ 2, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
845	Nguyễn Thanh Minh	1968	271096235	Tổ 2, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
846	Trần Đình Long	04/09/1976	271833082	Tổ 2, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
847	Lê Trung Bình	18/11/1984	271587665	Tổ 2, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
848	Trần Đình Hải	17/08/1996	272458767	Tổ 2, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
849	Lý Thị Huỳnh Oanh	28/12/1990	079190002678	Tổ 2, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Cạo vò lụa hạt điều	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/ tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
850	Doãn Thị Hiền	07/09/1974	272110343	Tổ 2, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Làm cỏ, phun thuốc thuê	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
851	Lê Vinh Soạn	14/07/1965	270520960	Tổ 2, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Bán cơm tấm	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
852	Nguyễn Văn Tư Ba	06/07/1997	272621563	Tổ 2, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ nhôm kính	Ấp Tân Hợp, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
853	Đinh Ngọc Huy	25/10/1967	270833982	Tổ 2, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
854	Nguyễn Thị Cẩm	01/01/1975	271172837	Tổ 2, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Cạo vò lúa hạt điều	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
855	Lê Quý Anh	01/05/1982	271587666	Tổ 3, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
856	Phạm Thị Mỹ Oanh	19/03/1989	272208946	Tổ 3, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ may gia đình	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
857	Phạm Thế Hùng	30/08/1973	271134506	Tổ 3, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
858	Hoàng Thị Thủy	07/10/1980	271381185	Tổ 3, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ may gia công	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
859	Nguyễn Trường Sơn	12/05/1974	271134429	Tổ 3, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ may gia công	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
860	Trần Thị Thanh Diệp	15/09/1977	271271218	Tổ 3, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ may gia công	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
861	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	20/05/1978	271381039	Tổ 3, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ may gia công	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
862	Trần Trọng Nghĩa	12/06/1969	270835128	Tổ 3, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
863	Lê Thị Ngọc Loan	19/08/1990	261142305	Xã Đông Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận	Bán cháo dinh dưỡng	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
864	Trần Quốc Dũng	22/02/1973	271134437	Tổ 3, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ điện	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
865	Bùi Thị Danh Truyen	10/09/1983	271796287	Tổ 3, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
866	Phan Thị Thủy	01/11/1987	271757653	Tổ 4, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ may	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
867	Nguyễn Hữu Tuấn	29/06/1981	271475637	Tổ 4, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
868	Đoàn Phong	04/11/1976	271235788	Tổ 12, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
869	Nguyễn Minh Nhân	02/01/1960	271771352	Tổ 4, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ điện	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
870	Phạm Hữu Hóa	29/04/1966	270835091	Tổ 4, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
871	Phan Quý	01/02/1954	270917924	Tổ 4, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
872	Hồ Quang Kim Tuyền	1979	271332590	Tổ 4, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ may	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
873	Nguyễn Trung Tháo	06/08/1993	272333935	Tổ 4, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
874	Nguyễn Văn Tâm	22/08/1964	270917952	Tổ 4, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
875	Phạm Văn Hùng	20/08/1967	272863026	Tổ 4, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
876	Lê Thị	19/09/1979	270917702	Tổ 4, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
877	Châu Văn Toàn	06/10/1970	270917790	Tổ 4, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021		1.500.000	
878	Trương Quyền	02/01/1987	271757676	Tổ 4, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Cắt - Uốn tóc	Thị trấn Gia Ray	09/7/2021	0	1.500.000	
879	Trương Hoài	12/02/1999	272958389	Tổ 4, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Cắt - Uốn tóc	Thị trấn Gia Ray	09/7/2021	0	1.500.000	
880	Huỳnh Văn Niêm	20/03/1963	270917749	Tổ 4, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
881	Trần Thị Bé	20/07/1975	272361814	Tổ 4, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Phụ quán ăn (cửa chén)	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
882	Nguyễn Ánh Quốc	31/1/0/1980	272980583	Tổ 5, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Cửa tràn thuê	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
883	Nguyễn Thị Thanh Thảo	03/08/1975	271235850	Tổ 5, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ may gia đình	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
884	Hoàng Thị Thu	27/1/0/1986	271819098	Tổ 5, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Làm thuê nông nghiệp	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
885	Phan Thị Thu Hải	06/06/1972	271707402	Tổ 5, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ may	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
886	Trần Thị Toàn	30/09/1968	272100492	Tổ 5, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Bán xôi, bánh bột lọc	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
887	Phạm Duy Tâm	21/02/1985	271708001	Tổ 5, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ, cửa cây	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
888	Hoàng Văn Định	01/03/1974	271235797	Tổ 5, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Xã Suối Cao	09/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
889	Nguyễn Thị Lệ Thảo	1979	272864601	Tổ 5, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ may gia đình	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
890	Lê Hoàng Vũ	28/07/2003	276080952	Tổ 5, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ gia công đồ gỗ	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
891	Phan Thự	02/04/1968	270917925	Tổ 5, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
892	Phan Dũng	1967	270917751	Tổ 5, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
893	Tô Thị Châu Long	25/12/1988	271819021	Tổ 5, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Phụ quán ăn sáng	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
894	Nguyễn Hữu Hiền	20/06/1965	272430683	Tổ 5, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
895	Lê Thuận	1958	271833539	Tổ 5, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
896	Nguyễn Công Tấn	12/05/1972	272430803	Tổ 5, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ xây	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
897	Hoàng Trọng Mỹ	15/01/1988	271819017	Tổ 5, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ gia công đồ gỗ	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
898	Lê Chí Bảo	04/03/1997	272538143	Tổ 6, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
899	Lê Hải	27/01/1955	270992887	Tổ 6, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
900	Trương Văn Mẫn	08/09/1990	271882508	Tổ 6, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Sửa chữa điện tử	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
901	Nguyễn Đình Thắng	07/07/1989	060835631	Xã Lang Thíp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái	Thợ xây	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
902	Trần Đình Thanh	25/12/1983	271520893	Tổ 6, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
903	Phạm Khánh Duy	27/01/2000	272837878	Tổ 6, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
904	Lê Hoàng Minh	12/01/1995	272343027	Ấp Tân Hợp, Xuân Thành	Thợ điện lạnh	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
905	Phạm Đăng Văn	20/08/1974	272054733	Tổ 6, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
906	Trần Đức Tiến	12/10/1979	Mất CMND	Tổ 6, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
907	Phạm Đình Liêu	10/01/1985	271651740	Tổ 6, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
908	Lê Thị Ngọc Xuân	04/12/1970	271514504	Tổ 6, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ may gia đình	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
909	Đoàn Thanh Triều	14/05/1969	272150580	Tổ 6, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
910	Đoàn Thanh Hải	18/03/2003	272958690	Tổ 6, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
911	Lê Bá Tâm	1981	271811959	Tổ 6, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
912	Tổng Xuân Thủy	1970	272321919	Tổ 6, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
913	Trương Hiệp	14/07/1965	272110300	Tổ 6, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
914	Nguyễn Trọng Phổ	1976	272537245	Tổ 6, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ sơn nước	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
915	Trương Nhuận	04/07/1967	272100553	Tổ 6, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ mộc	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
916	Huỳnh Thái Sơn	03/05/1999	212838692	Xã Bình Chương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Thu gom phế liệu	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
917	Huỳnh Thị Lang	23/11/1976	051176020310	Xã Bình Chương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Thu gom phế liệu	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
918	Phạm Tấn Tài	1974	271134378	Tổ 7 ấp Tân Hữu	Lột vỏ tràm	Xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
919	Trương Thị Phương	1968	270917816	Tổ 7 ấp Tân Hữu	Lột vỏ tràm	Xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
920	Lê Ngọc Hải	28/01/1990	272134902	Tổ 7, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
921	Phạm Thị Minh Mẫn	15/09/1990	272110354	Tổ 7, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ may gia đình	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
922	Huỳnh Thị Liên	01/01/1978	271271263	Tổ 7, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Bán hàng rong (bánh ướt)	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
923	Phan Thị Thu	16/06/1978	271818208	Tổ 7, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Bán bún	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
924	Dương Văn Tuấn	01/01/1978	271900634	Tổ 7, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
925	Lê Thị Phụng	1992	272430303	Tổ 7, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Phụ quán ăn	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
926	Lê Văn Bùi	15/09/1969	272606333	Tổ 7, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Cưa cây thuê	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
927	Trần Hiến	10/10/1960	271134430	Tổ 7, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/làm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
928	Phan Văn Linh	10/07/1971	276080421	Tổ 7, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
929	Phạm Lành	01/01/1942	270520810	Tổ 7, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Bốc vác cây	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
930	Phạm Tuyên	25/08/1982	271520850	Tổ 7, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
931	Phạm Thị Dầy	25/05/1975	272910817	Tổ 7, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ may gia đình	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
932	Phan Thị Kim Luyện	12/06/1980	271530278	Tổ 7, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Xạc cỏ thuê	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
933	Hoàng Trọng Huy	30/04/1987	271757535	Tổ 7, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
934	Đoàn Quang Vinh	07/07/1968	270835127	Tổ 7, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
935	Trần Đình Thới	22/03/1994	272458659	Tổ 7, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ sơn nước	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
936	Phạm Thy Hồng Phúc	20/01/1977	271271243	Tổ 7, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ may gia đình	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
937	Tương Thương	1965	271863486	Tổ 8, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
938	Lê Tấn Hữu	10/03/1978	271381091	Tổ 8, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ sơn nước	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
939	Phạm Di Thanh Hữu Huỳnh	18/10/1975	271235712	Tổ 8, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
940	Nguyễn Quốc Hùng	10/09/1979	271381162	Tổ 8, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
941	Trương Đình Nhị	21/02/1968	270993901	Tổ 8, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
942	Dương Thị Dung	01/06/1956	272100402	Tổ 8, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thu gom phế liệu	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
943	Phạm Thị Thu Hương	12/05/1969	270835075	Tổ 8, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
944	Dương Đình Thời	16/11/1990	272048401	Tổ 8 ấp Tân Hữu	Thợ cơ khí	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
945	Phạm Thanh Trí	10/01/1990	272048596	Tổ 9, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
946	Vũ Thị Hồng Vân	19/11/1976	271235701	Tổ 9, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ may	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
947	Nguyễn Danh Hiếu	19/06/1970	270917806	Tổ 9, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ may	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
948	Phạm Khôi	22/12/1983	271520948	Tổ 9, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ điện cơ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
949	Phạm Khứu	29/12/1988	271819096	Tổ 9, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ cơ khí	Sắt thép Hoàng Hải, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
950	Phạm Hoàng Thành	05/05/1973	271134452	Tổ 9, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
951	Lê Phong Trị	02/08/2002	272930118	Tổ 9, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
952	Trần Văn Hoàng	03/02/1943	270917815	Tổ 9, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Lột vỏ trám	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
953	Hoàng Công Định	05/06/1959	272227886	Tổ 9, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
954	Trương Dũng	10/08/1967	270917943	Tổ 9, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Làm cỏ, phun thuốc, trồng mỳ thuê	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
955	Nguyễn Phi Công	25/08/1990	271948864	Tổ 9, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ cơ khí	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
956	Nguyễn Văn Mến	21/02/1987	271873567	Tổ 9, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ sơn nước	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
957	Lê Xuyên	1967	272585787	Tổ 9, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
958	Nguyễn Phi Hùng	05/09/1985	271651798	Tổ 9, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Bóc vắc tiêm	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
959	Nguyễn Tân	09/09/1971	270917849	Tổ 10, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
960	Đỗ Dũng	26/10/1977	271271240	Tổ 10, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
961	Phạm Thị Kim Liên	1954	270520523	Tổ 10, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Giúp việc gia đình	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
962	Đỗ Thanh Lâm	11/11/1964	272023804	Tổ 10, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
963	Trần Hai	30/01/1962	270520565	Tổ 10, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
964	Trần Phái	1964	270520641	Tổ 10, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
965	Đỗ Thanh Minh	22/06/1992	272048485	Tổ 10, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
966	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	14/04/1971	270917776	Tổ 10, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ may	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
967	Đỗ Ngọc Sơn	06/12/2002	276010996	Tổ 10, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
968	Nguyễn Huệ	03/10/1950	272100571	Tổ 10, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
969	Trần Thanh Đoàn	18/09/1986	271708025	Tổ 10, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
970	Nguyễn Diên	1966	270835062	Tổ 10, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
971	Nguyễn Thị Quà	1959	272100572	Tổ 10, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
972	Đỗ Hậu	06/09/1975	271720400	Tổ 10, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
973	Trần Thanh Tùng	01/10/1986	271708002	Tổ 10, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Bóc vác tràm	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
974	Ngô Tân Hữu	20/11/1992	272198751	Tổ 11, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ cơ khí	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
975	Đỗ Lộc	24/07/1959	272034495	Tổ 11, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
976	Hồ Văn Định	07/05/1965	272708322	Tổ 11, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
977	Nguyễn Văn Khang	1978	271381270	Tổ 11, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
978	Nguyễn Văn An	1975	271787319	Tổ 11, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Bóc vác cây	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
979	Phạm Sáng	1955	271863177	Tổ 11, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
980	Nguyễn Hồng Nam	10/07/1962	272653151	Tổ 11, ấp Tân Hửu, Xuân Thành	Phun thuốc, xạc cỏ thuê	Ấp Tân Hửu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
981	Nguyễn Thanh Cua	25/02/1973	271096234	Xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hửu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
982	Lê Thị Loan	09/12/1964	272360099	Tổ 11, ấp Tân Hửu, Xuân Thành	Phun thuốc, xạc cỏ thuê	Ấp Tân Hửu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
983	Nguyễn Thanh Bình	01/03/1961	272459067	Tổ 11, ấp Tân Hửu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hửu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
984	Nguyễn Phú Hải	1970	272100549	Tổ 11, ấp Tân Hửu, Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Ấp Tân Hửu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
985	Nguyễn Tấn Hậu	15/07/1997	272458740	Tổ 11, ấp Tân Hửu, Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Ấp Tân Hửu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
986	Nguyễn Tuấn Nhân	13/10/1995	272406184	Tổ 11, ấp Tân Hửu, Xuân Thành	Cưa cây thuê	Ấp Tân Hửu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
987	Nguyễn Văn Ty	25/05/1964	276053862	Tổ 11, ấp Tân Hửu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hửu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
988	Lâm Ngọc Oanh	1982	371981650	Tổ 11, ấp Tân Hửu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hửu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
989	Nguyễn Minh Công	1992	371563835	Tổ 11, ấp Tân Hửu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hửu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
990	Hoàng Văn Trảng	20/08/1969	272093592	Tổ 12, ấp Tân Hửu, Xuân Thành	Phun thuốc, xạc cỏ thuê	Ấp Tân Hửu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
991	Bế Văn Mạnh	1981	272660019	Tổ 12, ấp Tân Hửu, Xuân Thành	Cưa cây thuê	Ấp Tân Hửu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
992	Trình Xuân Trung	1978	272114889	Tổ 12, ấp Tân Hửu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hửu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
993	Nguyễn Ngọc Thanh Linh	08/08/1993	272244307	Tổ 12, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ điện	Xã Phước Tân, TP Biên Hòa	09/7/2021	0	1.500.000	
994	Nguyễn Thị Cẩn	1974	272333187	Tổ 13, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021		1.500.000	
995	Mai Thi Niên	28/07/1978	272406440	Tổ 13, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Xã Xuân Thọ	09/7/2021		1.500.000	
996	Đỗ Thị Xuân	25/02/1972	272134533	Tổ 13, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Trồng mỳ, phun thuốc, xạc cỏ thuê	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021		1.500.000	
997	Nguyễn Xuân Vóc	1978	271974871	Tổ 13, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021		1.500.000	
998	Phan Văn Vự	25/04/1977	271974647	Tổ 14, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ xây	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
999	Nguyễn Văn Toàn	17/05/1986	271651761	Tổ 14, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1000	Phạm Thị Khánh	24/04/1985	276120046	Tổ 14, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ may gia công	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1001	Trương Thị Mến	30/05/1990	261195326	Tổ 14, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1002	Dương Quang Thọ	25/04/1982	271520951	Tổ 14, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Trồng mỳ, phun thuốc, xạc cỏ thuê	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1003	Nguyễn Văn Uyên	1972	272585883	Tổ 14, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Bóc vác tràm	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1004	Nguyễn Đức Nam	25/04/1998	272978826	Tổ 14, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Cưa cây thuê	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1005	Trương Công Tùng	01/01/1976	276010617	Tổ 14, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ xây	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1006	Nguyễn Đức Thuận	26/12/1999	272958165	Tổ 14, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ sơn nước	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1007	Trương Công Nguyễn	16/01/1971	271198429	Tổ 14, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1008	Phạm Văn Trung	20/11/1994	272343041	Tổ 14, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Cưa cây thuê	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1009	Nguyễn Văn Giàu	06/03/1986	272292476	Tổ 14, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ sơn nước	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1010	Hồ Ngọc Quang	01/10/1987	271757466	Tổ 14, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1011	Nguyễn Đức Nghĩa	20/11/1990	271882711	Tổ 14, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1012	Phùng Văn Bằng	15/09/1973	271629884	Tổ 14, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1013	Tần Như Mùi	10/09/1955	272083902	Tổ 14, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	bán cá phé	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1014	Nguyễn Thị Đỗ	15/10/1989	272246047	Tổ 14, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ may gia đình	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1015	Nguyễn Quang Điền	03/03/1982	271660496	Tổ 14, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ cơ khí	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1016	Lương Thị Liễu	04/08/1958	272100470	Tổ 14, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Trồng mỳ, xạc cỏ thuê	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1017	Nguyễn Văn Đóa	03/02/1960	271134534	Tổ 14, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1018	Phùng Văn Nam	14/05/1991	271948869	Tổ 15, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	

ĐỒNG

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1019	Lê Minh Tiến	25/05/1994	272244337	Tổ 15, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Cưa cây thuê	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1020	Mai Thị Nho	1953	272093714	Tổ 15, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1021	Phùng Văn Bộ	24/04/1967	272100529	Tổ 15, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Lột vỏ trà	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1022	Nguyễn Văn Hường	02/11/1963	272100410	Tổ 15, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Lột vỏ trà	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1023	Nguyễn Thanh Phong	26/08/1991	272134925	Tổ 15, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ cơ khí	Suối Tre, TP Long Khánh	09/7/2021	0	1.500.000	
1024	Nguyễn Thế Anh	19/11/1999	272864748	Tổ 15, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ cơ khí	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1025	Nguyễn Đức Anh	19/10/1992	272244228	Tổ 15, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ cơ khí	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1026	Nguyễn Văn Đại	1976	271511679	Tổ 15, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Lột vỏ trà	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1027	Lê Văn Tân	13/02/1965	272005599	Tổ 15, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Lột vỏ trà	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1028	Nguyễn Văn Hải	01/10/1996	272458748	Tổ 15, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Lột vỏ trà	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1029	Đặng Thị Hồng Tuyết	09/06/1956	074156000160	KP Long Hòa Long Thành Mỹ, Quận 9, TP Hồ Chí Minh	Cạo vỏ lụa hạt điều	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1030	Dương Ngọc Lắm	10/03/1974	272114970	Tổ 15, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1031	Lâm Văn Hoàng	04/03/1961	021378211	KP Long Hòa Long Thành Mỹ, Quận 9, TP Hồ Chí Minh	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1032	Dương Mông Tuyền	1977	272171509	Tổ 15, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1033	Lê Thị Cảnh	1972	271956164	Tổ 15, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Trồng mỳ, phun thuốc, xác cỏ thuê	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1034	Nguyễn Trọng Tạo	10/07/1984	272005980	Tổ 15, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ cơ khí	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1035	Dương Văn Thuận	1979	272250861	Tổ 15, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1036	Mai Văn Nhân	05/05/1974	272968855	Tổ 15, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1037	Lê Văn Minh	17/09/1975	271944456	Tổ 15, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ cơ khí	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1038	Nguyễn Thanh Hoàng	28/10/1993	272406143	Tổ 15, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Cưa cây thuốc	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1039	Nguyễn Minh Nhật	01/01/1994	272458716	Tổ 15, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1040	Lê Hoàng Vũ	20/08/1991	334683280	Khóm 3, phường 7, Tp Trà Vinh	Thợ cơ khí	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1041	Đặng Thị Nga	15/02/1961	074161000066	Phường Long Thành Mỹ, Quận 9, TP Hồ Chí Minh	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1042	Phạm Minh Hùng	18/02/1997	272585231	Tổ 16, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ điện cơ	Ấp Tân Hợp, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1043	Trần Diễm Hoa	15/04/1970	270917882	Tổ 16, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Bán cá	Xã Xuân Trường	09/7/2021	0	1.500.000	
1044	Phùng Đức Hoàn	1973	271911938	Tổ 16, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1045	Phạm Văn Dũng	08/03/1965	270603755	Tổ 16, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1046	Nguyễn Văn Ngẫu	15/03/2004	276103550	Tổ 16, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1047	Nguyễn Ba	09/06/1963	276010925	Tổ 16, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1048	Trần Thanh Tùng	25/09/1972	271235759	Tổ 16, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ xây	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1049	Nguyễn Thị Lân	13/08/1954	276010575	Tổ 16, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Lao động giúp việc gia đình	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1050	Hồ Tâm	01/01/1955	272100615	Tổ 16, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Xạc cỏ thuê	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1051	Đinh Tính	01/01/1958	271900618	Tổ 16, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ mộc	Huyện Nhơn Trạch	09/7/2021	0	1.500.000	
1052	Phan Thị Xuân	03/10/1972	271235783	Tổ 16, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Giúp việc gia đình	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1053	Lê Thị Viễn	08/10/1954	272100614	Tổ 16, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Xạc cỏ, lột vỏ tràm thuê	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1054	Hoàng Thị Mỹ Liên	21/12/1977	271271231	Tổ 16, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ may	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1055	Lê Đắc Quý	24/03/1972	272864171	Tổ 16, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Thợ xây	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1056	Phan Thị Huệ Chị	1983	363560271	Xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	Phụ quán cơm	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1057	Nguyễn Thị Văn Nhi	20/04/1986	271708062	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	Phụ quán cơm	Áp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1058	Đào Thị Hạnh	17/07/1966	270834047	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1059	Phan Thị Mỹ Hằng	04/02/1974	191338728	Xã Vĩnh Hưng, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế	Bán cá phiế, nước giải khát	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1060	Trương Vĩnh Thành	08/01/1974	079074006377	Phường 7, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	Chăn vịt thuê	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	01/6/2021	0	1.500.000	
1061	Nguyễn Thị Hân	04/10/1962	271974898	Tổ 13, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1062	Võ Thị Tú Trinh	01/06/1991	271948850	Tổ 8, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1063	Trương Thị Lệ Quyên	16/11/1991	271948842	Tổ 8, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1064	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	01/01/1965	271091781	Tổ 2, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hữu, Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1065	Phạm Thị Nguyệt Nga	01/04/2000	272819721	Tổ 1, ấp Tân Hữu, Xuân Thành	Bán quần áo thuê	Phường Duy Nghĩa, quận Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam	30/5/2021	0	1.500.000	
1066	Nguyễn Đức Hoàng	12/09/1978	271291718	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1067	Nguyễn Việt Thịnh	27/02/2003	270617528	Tổ 1, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	15/7/2021	0	1.500.000	
1068	Đoàn Bảo Quốc	27/01/1979	271381596	Tổ 1, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ cơ khí	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	22/8/2021	0	1.500.000	
1069	Nguyễn Văn Thi	01/01/1971	271882423	Tổ 1, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	15/7/2021	0	1.500.000	
1070	Lê Văn Hùng	20/8/1980	271998546	Tổ 1, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	15/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1071	Thị Lài	1974	271107441	Tổ 1, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Xạc cỏ, trồng bắp, trồng mỳ thuê	Áp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1072	Thị Hai	1972	270992942	Tổ 1, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Xạc cỏ, trồng bắp, trồng mỳ thuê	Áp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1073	Nguyễn Thị Hứa	1966	270931257	Tổ 1, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Áp Tân Hưng, xã Xuân Thành	20/7/2021	0	1.500.000	
1074	Cao Thanh Tiên	10/10/1988	212247830	Thôn Thạnh Bình, xã Phổ Thuận, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hưng, xã Xuân Thành	22/7/2021	0	1.500.000	
1075	Trần Ba	30/07/1963	271944437	Thôn Thạnh Bình, xã Phổ Thuận, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hưng, xã Xuân Thành	25/7/2021	0	1.500.000	
1076	Trần Thị Hồng Kim	03/08/1985	271651863	Tổ 1, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Bán bánh chưng, bánh tét	Áp Gia Hòa, xã Xuân Trường	09/7/2021		1.500.000	
1077	Lê Thị Loan	22/03/1998	272538222	Tổ 1, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Áp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021		1.500.000	
1078	Trần Tỳ	15/07/1977	271271287	Tổ 1, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hưng, xã Xuân Thành	22/7/2021		1.500.000	
1079	Hoàng Thị Na	19/05/1981	095008850	Tổ 1, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Áp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021		1.500.000	
1080	Nguyễn Viết Hình	03/04/1969	272093604	Tổ 1, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hưng, xã Xuân Thành	30/8/2021		1.500.000	
1081	Ngô Tấn Anh	04/05/1963	272093618	Tổ 1, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1082	Đàm Thị Hoa	16/03/1960	272676537	Tổ 1, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Phụ quán ăn	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1083	Nông Văn Chi	24/07/1988	272093374	Áp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hưng, xã Xuân Thành	08/7/2021	0	1.500.000	

11-11-2021

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1084	Nguyễn Thị Thanh	1975	272343877	Tổ 1, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Cạo vò lụa hạt điều	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	22/7/2021	0	1.500.000	
1085	Trương Thị Sừn	1969	272246526	Tổ 1, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Cạo vò lụa hạt điều	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	25/7/2021	0	1.500.000	
1086	Quách Thị Tuyên	22/09/1978	271873806	Tổ 1, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Cạo vò lụa hạt điều	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	22/7/2021	0	1.500.000	
1087	Lê Thị Tuyết Mai	1972	272653062	Tổ 1, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Xạc cỏ mỳ, trồng bắp thuê	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	14/7/2021	0	1.500.000	
1088	Lê Trúc Ly	14/07/2001	381991494	Xã Quách Phẩm, huyện Dầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Cạo vò lụa hạt điều	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	20/7/2021	0	1.500.000	
1089	Hàng Văn Kỳ	1962	272100327	Tổ 1, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Xịt thuốc, trồng mỳ, bẻ bắp thuê	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1090	Nguyễn Thị Lê Huyền	1970	270931278	Tổ 1, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Cạo vò lụa hạt điều	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	15/7/2021	0	1.500.000	
1091	Lê Thị Xuân	18/05/1976	272882635	Tổ 1, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Cạo vò lụa hạt điều	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1092	Trương Ngọc Sơn	06/11/1994	272406162	Tổ 1, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	12/7/2021	0	1.500.000	
1093	Đặng Thành Nhân	10/04/1997	272516376	Tổ 1, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Lao động làm việc tại cơ sở massage	Cơ sở xoa bóp người mù Hồ Thị Ân Thị trấn Giã Ray	09/7/2021	0	1.500.000	
1094	Mai Thanh Công	16/08/1993	272244347	Tổ 1, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	12/7/2021	0	1.500.000	
1095	Hà Thị Sương	02/01/1989	272958733	Tổ 1, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ may	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1096	Vũ Thanh San	1962	080987719	Tổ 1, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1097	Nguyễn Hùng Cường	12/06/1983	276017529	Tổ 1, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ cơ khí	Xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1098	Thỏ Tâm	30/12/1997	272538138	Tổ 2, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1099	Thỏ Thị Phương	15/04/2002	276052956	Tổ 2, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1100	Hoàng Phi Hùng	12/02/1991	191739433	Xã Vĩnh An, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế	Thợ may gia công	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1101	Hoàng Văn Rem	30/06/1986	191581628	Tổ 2, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ may gia công	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1102	Trương Thị Thoa	25/12/1987	276103397	Tổ 2, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ may gia công	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1103	Lê Đình Đông	10/05/1973	271148544	Tổ 2, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Chạy máy cày thuê	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1104	Hóa Thị Thùy	02/05/1989	272093036	Tổ 2, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ may gia công	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1105	Tổng Xuân	10/06/1981	272930357	Tổ 2, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ cơ khí	Ấp Trung Nghĩa, xã Xuân Trường	09/7/2021	0	1.500.000	
1106	Phan Minh Triệu	16/10/1988	191669208	Tổ 2, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ may gia công	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1107	Bùi Thị Văn	08/08/1968	270992389	Tổ 2, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1108	Võ Thị Trương Ánh	18/12/1968	270829169	Tổ 2, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	1	1.500.000	
1109	Trương Thị Sen	20/07/1989	191777774	Tổ 2, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ may gia công	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1110	Trương Đình Hùng	01/04/1972	271148377	Tổ 2, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1111	Mai Văn Ngọc	19/04/1959	270928001	Tổ 2, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1112	Nguyễn Long Hải	13/12/1985	272333622	Tổ 2, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1113	Nguyễn Thị Kim Hà	01/01/1992	272361646	Tổ 3, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Cắt uốn tóc	Tiệm tóc Hồng Hạnh, Quận 12, Tp Hồ Chí Minh	20/6/2021	0	1.500.000	
1114	La Đức Quế	08/10/1991	272048433	Tổ 3, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Bán rong (dao, kéo, lằm bông...)	Khu vực thành phố Biên Hòa	10/7/2021	0	1.500.000	
1115	Mai Văn Thành	05/08/1962	272100321	Tổ 3, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Trồng và đào cây kiếng thuê	Trên địa bàn huyện Xuân Lộc	09/7/2021	0	1.500.000	
1116	Quách Thị Duyên	20/10/1984	271844557	Tổ 3, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Cạo vò lựa hạt điều	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1117	Mai Xuân Toàn	19/01/1979	271380063	Tổ 3, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1118	Quách Thị Ân	28/02/1988	113279342	Tổ 3, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Trồng bắp, mỳ thuê	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1119	Vũ Ngọc Bảo	17/05/1980	371367647	Tổ Châu, Thị xã Hà Tiên, Kiên Giang	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	22/7/2021	0	1.500.000	
1120	Trịnh Thị Hôn	15/06/1976	271291995	Tổ 3, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ may gia công	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1121	Bùi Văn Khương	1976	271803606	Tổ 3, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1122	Dương Hồng Quân	22/11/1993	272343069	Tổ 3, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Chạy xe ba gác thuê	Nhà máy tôn Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1123	Dương Hồng Sang	20/12/1985	271651793	Tổ 3, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ khoan giếng	Trên địa bàn huyện Xuân Lộc	09/7/2021	0	1.500.000	
1124	Dương Thị Thu Huyền	05/10/1991	272048542	Tổ 3, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Bán xôi	Khu công nghiệp Xuân Lộc	09/7/2021	0	1.500.000	
1125	Lã Thị Thơm	18/08/1957	272100445	Tổ 3, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Áp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1126	Huỳnh Thị Huyền Oanh	29/03/1989	272190285	Tổ 3, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Áp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0,4	1.500.000	
1127	Trần Văn Nhiều	02/09/1957	272100791	Tổ 3, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1128	Trần Thị Thu Thủy	19/06/1989	272653314	Tổ 3, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Phụ bán quán bún riêu	Xã Xuân Trường	09/7/2021	0	1.500.000	
1129	Mai Xuân Hưng	05/03/1965	271134550	Tổ 3, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Bóc vỏ hạt điều	Áp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1130	Mai Thị Hoàng Anh	31/01/1996	272538157	Tổ 3, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Áp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1131	Ngô Tấn Quang	10/02/1978	271381217	Tổ 3, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1132	Ngô Tấn Nam	26/10/1973	271238478	Tổ 3, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1133	Vũ Thành Long	05/03/1964	270630349	Thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Thợ phụ hồ	Trên địa bàn huyện Xuân Lộc	15/7/2021	0	1.500.000	
1134	Ngô Thị Thanh Trinh	14/05/1998	272521663	Tổ 3, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Áp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1135	Quách Thị Ánh	24/08/1990	272459813	Tổ 3, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Trồng bắp, trồng mỳ thuê	Áp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1136	Hòa Văn Minh	30/08/1987	271757648	Tổ 3, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ khoan giếng	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1137	Nguyễn Thị Tuyết	01/01/1968	272930304	Tổ 3, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Trồng mỳ, xác cỏ thuê	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1138	Mai Xuân Mạnh	02/08/1988	271948909	Tổ 3, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Cưa cây thuê	Xã Xuân Thành	12/7/2021	0	1.500.000	
1139	Nguyễn Văn Nhị	07/11/1982	271534197	Tổ 3, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ cơ khí	Xã Xuân Thành	12/7/2021	0	1.500.000	
1140	Trần Thị Mỹ Linh	12/02/1992	272462242	Tổ 4, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Bán rong (quần áo)	Trên địa bàn huyện Xuân Lộc	09/7/2021	0	1.500.000	
1141	Dương Phước Quang	07/02/1977	271291264	Tổ 4, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ cơ khí	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1142	Phạm Thị Đức	1967	270931170	Tổ 4, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Cạo vỏ lúa hạt điều	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1143	Nguyễn Hữu Văn	30/08/1986	271873475	Tổ 4, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Xịt thuốc, trồng bắp thuê	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1144	Hòa Thị Sen	1973	272818742	Tổ 4, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Trồng bắp, xác cỏ thuê	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1145	Tô Thị Hậu	28/04/1965	272246252	Tổ 4, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Bán hàng rong (cá)	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1146	Bùi Thanh Nghĩa	14/11/1992	272048405	Tổ 4, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1147	Trần Trung Thừa	22/07/1965	270523324	Tổ 4, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1148	Nguyễn Ngọc Toàn	31/8/1963	270523279	Tổ 4, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Trồng tràm, mỳ, xác cỏ thuê	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1149	Lý Thị Kim Loan	19/08/2002	276052587	Tổ 5, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Áp Tân Hưng, xã Xuân Thành	12/7/2021	0	1.500.000	
1150	Thị Hương	16/07/1974	271107386	Tổ 5, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Áp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1151	Mọi Thị Lành	1970	270833503	Tổ 5, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Áp Tân Hưng, xã Xuân Thành	12/7/2021	0	1.500.000	
1152	Trà Văn Định	27/04/1987	271819890	Tổ 5, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1153	Nguyễn Thị Lâm	1960	270521434	Tổ 5, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Áp Tân Hưng, xã Xuân Thành	15/7/2021	0	1.500.000	
1154	Nguyễn Thanh Vân	1966	272708557	Tổ 5, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Trên địa bàn huyện Xuân Lộc	09/7/2021	0	1.500.000	
1155	Văn Thành	17/03/1995	272538137	Tổ 5, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thu gom rác	Làm cho HTX Nông Sinh, Thị trấn Gia Ray	09/7/2021	0	1.500.000	
1156	Thổ Tài	1965	270521245	Tổ 5, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Xịt thuốc, trồng mỳ thuê	Xã Xuân Thành	15/7/2021	0	1.500.000	
1157	Văn Hậu	01/01/1989	271899276	Tổ 5, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Bốc củi tràm, xịt thuốc thuê	Xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1158	Võ Thị Trang	06/04/1990	276081026	Tổ 5, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Áp Tân Hưng, xã Xuân Thành	15/7/2021	0	1.500.000	
1159	Thổ Sang	1968	271148052	Tổ 5, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Trồng mỳ, xạc cỏ thuê	Xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1160	Nguyễn Thị Bè	1967	270833489	Tổ 5, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Áp Tân Hưng, xã Xuân Thành	15/7/2021	0	1.500.000	
1161	Lê Thị Tư	22/02/1981	285853251	Đức Liễu, Bù Đăng, Bình Phước	Bán chuối	Trên địa bàn huyện Xuân Lộc	09/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/làm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1162	Văn Hùng	1979	271329009	Tổ 5, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Trồng tràm, lột vỏ tràm thuê	Xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1163	Thỏ Tuấn	18/04/1989	271973024	Tổ 5, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Trồng bắp, xit thuốc thuê	Xã Xuân Thành	15/7/2021	0	1.500.000	
1164	Nguyễn Thị Thảo	18/07/1982	271520956	Tổ 5, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1165	Huỳnh Văn Chà	1973	271300563	Tổ 5, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Trồng tràm, xạc cỏ thuê	Xã Xuân Thành	15/7/2021	0	1.500.000	
1166	Văn Vự	1980	271475746	Tổ 5, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	05/7/2021	0	1.500.000	
1167	Trà Văn Thuận	10/04/1998	272968710	Tổ 5, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Nhỏ mỳ, xit thuốc thuê	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1168	Lý Văn Hiếu	05/08/2002	276120585	Tổ 5, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1169	Huỳnh Văn Dầu	1982	271475605	Tổ 5, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021		1.500.000	
1170	Văn Toàn	06/06/2000	272968706	Tổ 5, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Trồng bắp, xạc cỏ thuê	Xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1171	Trần Thị Lan Phương	01/01/1979	271300545	Tổ 5, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Trồng mỳ, bắp, xạc cỏ thuê	Xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1172	Mang Văn Tuấn	1982	271475837	Tổ 5, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Bóc tràm, lột vỏ tràm thuê	Xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1173	Lý Thị Quỳnh	07/11/1992	272048623	Tổ 5, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1174	Văn Trường	03/03/1997	272727797	Tổ 5, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Xit thuốc, bóc bắp thuê	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1175	Trần Văn Ninh	17/03/1988	271761053	Tổ 5, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1176	Trần Văn Hoàng	11/02/1989	271974982	Tổ 5, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1177	Mọi Văn Bảo	28/11/2003	276031658	Tổ 5, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Bốc vác vật liệu xây dựng	Cửa hàng vật liệu xây dựng Bình Dương, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	22/7/2021	0	1.500.000	
1178	Đỗ Phi Hùng	06/10/1989	261369501	Xã Đông Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận	Lái xe thuê chở vật liệu xây dựng	VLXD Hai Hùng ấp Trung Hưng, xã Xuân Trường	09/7/2021	0	1.500.000	
1179	Thị Lén	24/10/1982	271534209	Tổ 5, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Trồng bắp, xạc cỏ thuê	Xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1180	Trần Văn Trường	1983	271520925	Tổ 5, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Trồng bắp, mỳ, xít thuốc có thuê	Xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1181	Trần Văn Trung	1966	270833523	Tổ 5, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1182	Văn Trường	1989	271882519	Tổ 5, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Trồng mỳ, bắp thuê	Áp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1183	Trà Văn Bình	23/03/1994	272585758	Tổ 5, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1184	Lê Minh Thi	01/03/1995	272537155	Tổ 5, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1185	Nguyễn Trung Nguyên	09/04/1988	272005589	Tổ 6, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ sửa điện lạnh	Áp Tân Hưng, xã Xuân Thành	20/6/2021	0	1.500.000	
1186	Mọi Thị Liệt	1991	272045450	Tổ 6, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Cạo vò lụa hạt điều	Áp Tân Hưng, xã Xuân Thành	12/7/2021	0	1.500.000	
1187	Trương Thị Thu	18/09/1969	272676591	Tổ 6, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Trồng mỳ, bắp, xạc cỏ thuê	Xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1188	Phan Thanh Dũng	1976	311434763	Ấp Tân Thắng, Tân Thuận Bình, Chợ Gạo, Tiền Giang	Bóc củ tràm, trồng mỳ thuê	Xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1189	Mai Thị Nhanh	1974	321305913	Tổ 6, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Trồng mỳ, xác cỏ thuê	Xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1190	Lê Thị Diệp	10/10/1976	272968548	Tổ 6, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Thợ may gia công	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1191	Tạ Hoàng Minh	01/01/1967	271900307	Tổ 6, ấp Tân Hưng, Xuân Thành	Trồng mỳ, xị thuốc thuê	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1192	Đinh Thị Thu Huyền	10/12/1969	270833828	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	Phân loại phế liệu	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1193	Đặng Văn Tuyển	15/10/2000	272762655	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	Thợ điện cơ	Ấp Gia Hòa, xã Xuân Trường	09/7/2021	0	1.500.000	
1194	Đặng Thái Hoàng	18/04/1995	272406180	Tổ 1, ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	Nấu ăn	Đồng Xanh Quận, phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	09/7/2021	0	1.500.000	
1195	Đoàn Ngọc Lương	18/10/1983	271520467	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1196	Ngô Tấn Ánh	1969	271238442	Ấp Tân Hưng, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Thị trấn Gia Ray	09/7/2021	0	1.500.000	
1197	Trần Văn Trung	01/01/1979	212047230	Nghĩa Trung, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Thợ sơn nước	Xã Xuân Thành	30/6/2021	0	1.500.000	
1198	Lê Hữu Đạt	08/05/1988	173521007	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Cưa cây thuê	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1199	Thạch Thị Cẩm Dân	25/04/1990	334667364	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Bóc vỏ tràm	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1200	Lý Thị Loan	15/03/1987	271819158	Tổ 3, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1201	Trần Thị Hạnh	26/08/1985	272691007	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1202	Đinh Văn Quý	24/03/1983	271520917	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	07/7/2021	0	1.500.000	
1203	Đinh Văn Thắng	01/04/1992	272134822	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1204	Trương Thủy Phương	1965	272093615	Tổ 3, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	07/7/2021	0	1.500.000	
1205	Đặng Tấn Lợi	06/10/1987	271757586	Tổ 3, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1206	Đặng Mỹ Hoàng	14/09/1961	272093624	Tổ 3, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1207	Trương Minh Quang	01/01/1973	271974920	Tổ 3, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1208	Nguyễn Thị Qua	1969	271030870	Tổ 3, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1209	Đặng Quốc Việt	08/04/1984	271629824	Tổ 3, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ xây	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1210	Lê Thị Thu	27/04/1980	271356633	Tổ 3, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	07/7/2021	0	1.500.000	
1211	Bùi Văn Hiếu	18/11/1982	271587590	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1212	Cao Văn Thành	1987	271863606	Tổ 3, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1213	Nguyễn Viết Hà	15/08/1985	271757562	Tổ 3, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	07/7/2021	0	1.500.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1214	Đặng Văn Mạnh	1975	271956119	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	24/6/2021	0	1.500.000	
1215	Nguyễn Thị Thống	14/09/1977	271956805	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1216	Lê Bá Tùng	04/11/1973	271755139	Tổ 3, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1217	Đặng Văn An	07/10/1983	271587650	Tổ 3, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1218	Hà Quang Thống	20/10/1974	272910211	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	30/6/2021	0	1.500.000	
1219	Phùng Việt Tài	20/07/1958	281692215	Tổ 3, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	30/6/2021	1	1.500.000	
1220	Trần Ngọc Huy	16/03/1980	271425227	Tổ 3, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	14/6/2021	0	1.500.000	
1221	Nguyễn Thị Mỹ Châu	1984	271638999	Tổ 3, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	15/6/2021	0	1.500.000	
1222	Đặng Văn Quý	20/07/1994	272516696	Tổ 3, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1223	Cao Xuân Quỳnh	20/10/1979	272562608	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1224	Huỳnh Thị Hương	05/11/1981	272437800	Tam Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai	Thợ may	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	02/7/2021	0	1.500.000	
1225	Nguyễn Văn Kiên	1986	271757652	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1226	Bế Kim Thanh	18/09/1988	272023382	Ấp Tân Hữu, xã Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1227	Nguyễn Thế Hùng	18/01/1966	271497178	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Thành phố Long Khánh	09/7/2021	0	1.500.000	
1228	Nguyễn Thành Trí	1974	271238575	Tổ 5, áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	30/6/2021	1	1.500.000	
1229	Cao Thành Nam	30/03/1986	271728087	Phủ Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	Thợ cơ khí	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1230	Ngô Thanh Tâm	13/03/1965	271107920	Tổ 5, áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Cửa cây thuê	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	15/6/2021	0	1.500.000	
1231	Nguyễn Thanh Phương	05/09/1982	271621730	Tổ 5, áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Thành phố Long Khánh	09/7/2021	0	1.500.000	
1232	La Duy Hiếu	05/10/1995	075095023723	Xuân Trung, Long Khánh, Đồng Nai	Bán bún	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1233	Nguyễn Thanh Nguyễn	20/10/1971	270882237	Tổ 5, áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1234	Đỗ Viết Bình	20/03/1975	271755001	Tổ 5, áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1235	Nguyễn Tuấn Long	17/03/1991	272333129	Tổ 5, áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1236	Hoàng Đình Phi Hùng	06/03/1988	271882477	Tổ 5, áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1237	Nguyễn Thuận Vương	01/01/1973	260678430	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Bốc vác cây	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1238	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	23/05/1995	272509012	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Làm nail	Tân Mai, Biên Hòa, Đồng Nai	30/6/2021	0	1.500.000	
1239	Nguyễn Thị Thao	15/09/1983	271651837	Tổ 6, áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Bán quán ăn sáng	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1240	Hoàng Văn Nội	25/08/1981	271956649	Tổ 6, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Cưa cây thuê	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1241	Nguyễn Thanh Sơn	01/01/1969	271107963	Tổ 6, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Thị trấn Gia ray	10/7/2021	0	1.500.000	
1242	Phan Thị Minh Tâm	1960	272360270	Tổ 6, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1243	Nguyễn Văn Quang	04/08/1970	270999124	Tổ 6, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	07/7/2021	0	1.500.000	
1244	Trần Vũ Gia Linh	30/03/2003	276030380	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Phụ quán cà phê	Quán Coffee House K+, xã Xuân Tâm	07/7/2021	0	1.500.000	
1245	Đỗ Việt Hoàng	01/01/1982	272083865	Tổ 6, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1246	Nguyễn Thanh Tùng	1973	271660432	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Cưa cây thuê	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1247	Trần Thị Tuyết Linh	25/12/1954	270559700	Tổ 6, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thu gom phế liệu	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1248	Nguyễn Thị Lộc	1968	270932741	Tổ 6, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1249	Nguyễn Thị Xoan	03/02/1960	272407935	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1250	Thân Văn Hà	03/09/1973	271998707	Tổ 6, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1251	Nguyễn Thị Nga	02/03/1987	272516992	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ may gia đình	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1252	Phạm Đường	13/06/1954	272110001	Tổ 6, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1253	Nguyễn Quang Luật	07/07/1990	271882596	Tổ 6, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Cưa cây thuê	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1254	Lê Thị Huỳnh Lượng	01/06/1962	270558243	Tổ 6, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Bán quán ăn sáng	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1255	Nguyễn Văn Mỹ	1970	271107922	Tổ 6, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1256	Khuất Minh Quang	12/08/1973	272968061	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1257	Hà Quang Thường	18/03/1986	271757675	Tổ 3, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Cưa tràm thuê	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	30/6/2021	0	1.500.000	
1258	Trịnh Đăng Phúc	10/08/1981	271660797	Tổ 4, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Cưa cây thuê	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1259	Vũ Ngọc Lâm	27/06/1982	271520920	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Lái xe máy cây thuê	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1260	Nguyễn Văn Trung	08/05/1984	271587640	Tổ 4, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	07/7/2021	0	1.500.000	
1261	Đinh Quốc Sử	1960	271107961	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1262	Trương Thị Thanh Phước	17/02/1976	272509813	Tổ 4, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1263	Bùi Văn Lành	02/09/1975	272343963	Tổ 4, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1264	Lưu Thị Kính	1953	272696568	Tổ 4, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1265	Đào Thị Tâm	10/08/1967	272696288	Tổ 1, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Giúp việc gia đình	Quận 1, TP Hồ Chí Minh	30/6/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1266	Đặng Minh Vũ	1985	271882891	Tổ 1, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Cưa cây thuê	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1267	Đặng Quốc Bảo	1981	271629825	Tổ 1, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1268	Nguyễn Văn Dinh	20/04/1968	271787536	Tổ 1, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1269	Nguyễn Văn Ba	1963	272430991	Tổ 1, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1270	Lê Thị Bắc	20/6/0978	271787597	Tổ 1, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lựa hạt điều	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	07/7/2021	0	1.500.000	
1271	Đặng Minh Lộc	16/01/2000	272777773	Tổ 1, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1272	Nguyễn Mạnh Toàn	07/07/1986	271912228	Tổ 1, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Cưa cây thuê	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	07/7/2021	0	1.500.000	
1273	Hoàng Xuân Hòa	20/09/1983	272787793	Tổ 1, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ sơn nước	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1274	Tổng Đình Thanh	1972	271912092	Tổ 1, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Cưa cây thuê	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1275	Trương Minh Tâm	1978	271291426	Tổ 1, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1276	Bùi Văn Phúc	1985	271757606	Tổ 7, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Cưa cây thuê	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1277	Vũ Văn Minh	1968	271974806	Tổ 7, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1278	Lê Minh Đoàn	05/12/1968	272670776	Tổ 7, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1279	Dương Công Tuyển	01/06/1961	271818512	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1280	Nguyễn Văn Đạt	20/10/1976	271655734	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Cưa tràm thuê	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	07/7/2021	0	1.500.000	
1281	Đám Quốc Huy	21/04/1972	271964742	Tổ 7, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1282	Đám Duy Hiếu	24/06/1993	272134863	Tổ 7, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Bóc vác cây	Xã Xuân Trường	10/7/2021	0	1.500.000	
1283	Tạ Quốc Trâm	1977	370711129	Tổ 7, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1284	Vũ Thị Khuyển	1981	272719317	Tổ 7, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1285	Hoàng Văn Ngợi	1978	271833754	Tổ 7, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1286	Nguyễn Văn Duy	01/12/1996	272606930	Tổ 7, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Bóc vác (củi, tràm)	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1287	Lục Thị Loan	03/01/1965	090288086	Áp Tân Hưng, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1288	Trương Duy Khang	04/01/1986	271708144	Tổ 9, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	07/7/2021	0	1.500.000	
1289	Trịnh Thị Thoa	05/10/1967	171496226	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Xạc cỏ thuê	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	24/6/2021	0	1.500.000	
1290	Lý Thị Hòa	03/03/1986	271731131	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ may gia đình	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1291	Cóc Chung Giàu	02/07/2000	272762577	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Bóc vác cây tràm	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1292	Lê Thị Giải	10/05/1969	271912493	Tổ 8, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Bán quán ăn	Chợ Gia Huỳnh	09/7/2021	0	1.500.000	
1293	Trương Công Minh	04/12/1999	272787181	Tổ 8, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Bốc vác cây tràm	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1294	Phan Ngọc Bằng	1977	271357695	Phù Thạnh, Nhơn Trạch, Đồng Nai	Cửa tràm thuê	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1295	Nguyễn Thị Yến	06/10/1968	270352393	Tổ 2, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Thành phố Long Khánh	09/7/2021	0	1.500.000	
1296	Nguyễn Văn Phúc	10/09/1992	272125380	Tổ 2, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Thành phố Long Khánh	09/7/2021	0	1.500.000	
1297	Trương Văn Lai	21/05/1975	272621880	Tổ 2, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1298	Nguyễn Thị Thảo	09/09/1964	272606108	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1299	Trương Văn Nhân	20/08/1974	272114857	Tổ 2, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1300	Lê Mai Trinh	1981	365292824	Thiên Mỹ, Châu Thành, Sóc Trăng	Bán nước mía	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1301	Nguyễn Thiên Long	10/01/1994	272244306	Tổ 2, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ nhóm kính	Thị trấn Gia Ray	09/7/2021	0	1.500.000	
1302	Trần Anh Tuấn	1969	272292802	Tổ 2, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1303	Trần Anh Dũng	1969	272246768	Tổ 2, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1304	Bằng Văn Lý	10/07/1986	271757610	Tổ 2, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Cửa cây thuốc	Ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1305	Bảo Tấn Lực	10/10/1966	271249131	Tổ 2, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1306	Nguyễn Phước Minh Thảo	20/07/1991	271948849	Tổ 2, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1307	Huỳnh Hải Long	20/09/1988	271848463	Tổ 2, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1308	Đặng Thanh Sơn	21/10/1987	271819678	Tổ 2, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1309	Trần Văn Đức	16/01/1984	271587655	Tổ 2, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Cửa cây thuê	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1310	Lê Văn Thành	10/05/1978	276017205	Tổ 2, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ xây	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1311	Nguyễn Thị Hà	17/02/1988	271882579	Tổ 2, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ may	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1312	Võ Anh Khoa	07/09/1985	271654027	Tổ 2, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1313	Nguyễn Thị Rí	16/04/1968	270930111	Tổ 2, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Bán bánh canh	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1314	Thân Văn Phương	12/05/1986	272246464	Tổ 2, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1315	Phạm Xuân Được	23/03/1987	271882531	Tổ 2, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1316	Trần Minh Tuấn	08/02/1987	271710325	Tổ 2, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1317	Cao Văn Thắng	09/05/1983	271873472	Tổ 2, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Trảng Táo, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1318	Nguyễn Phước Trung	17/01/1984	271587663	Tổ 2, ấp Trảng Tào, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Trảng Tào, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1319	Cao Xuân Quỳnh	1982	271832690	Tổ 2, ấp Trảng Tào, xã Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Trảng Tào, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1320	Trần Thị Thủy	30/10/1978	272054019	Tổ 1, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ may	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	30/4/2021	0	1.500.000	
1321	Vũ Thị Phương Huyền	22/08/1984	271587679	Tổ 1, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1322	Phạm Văn Sơn	02/03/1962	270520346	Tổ 1, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	19/7/2021	0	1.500.000	
1323	Phạm Thị Tâm	02/02/1963	272840448	Tổ 1, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Bán gang tay, khâu trang	Chợ Gia Ray	18/7/2021	0	1.500.000	
1324	Phạm Thị Kim Liên	11/02/1972	270998028	Tổ 1, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ may gia đình	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	18/7/2021	0	1.500.000	
1325	Phạm Công Thụ	20/05/1951	270520435	Tổ 1, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Xe ôm	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	11/7/2021	0	1.500.000	
1326	Đoàn Thị Lệ Thu	12/02/1978	271271300	Tổ 1, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ may gia đình	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	25/5/2021	0	1.500.000	
1327	Nguyễn Kim Hạnh	20/09/1964	270520421	Tổ 1, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1328	Huỳnh Thị Kiều Oanh	04/10/1974	271150994	Tổ 1, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ may gia đình	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	20/5/2021	0	1.500.000	
1329	Hoa Ngọc Hạnh	16/03/1986	271757549	Tổ 1, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ khoan giếng	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	30/6/2021	0	1.500.000	
1330	Nguyễn Minh Trung	29/07/1999	272676559	Tổ 1, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ điện lạnh	Điện lạnh Thanh Hải, Suối Cát	28/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1331	Nguyễn Ngọc Sương	1969	270833802	Tổ 1, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Làm thuê nông nghiệp	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	23/7/2021	0	1.500.000	
1332	Nguyễn Thanh Tú	14/03/1993	272134846	Tổ 1, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	23/7/2021	0	1.500.000	
1333	Bùi Thế Hữu	01/11/1990	271882544	Tổ 2, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Phụ bán quán ăn	Phước Tân, Biên Hòa, Đồng Nai	01/6/2021	0	1.500.000	
1334	Ngô Văn Tịnh	02/10/1977	271271266	Tổ 2, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/6/2021	0	1.500.000	
1335	Linh Như Minh Tùng	16/01/1994	272343094	Tổ 2, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Biên Hòa, Đồng Nai	20/5/2021	0	1.500.000	
1336	Bùi Văn Thạch	05/02/1961	270520298	Tổ 2, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	10/6/2021	0	1.500.000	
1337	Nguyễn Tiến Phong	24/09/1985	271651836	Tổ 2, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	20/6/2021	0	1.500.000	
1338	Bùi Tấn Lộc	15/08/1991	271948896	Tổ 2, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ may	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/6/2021	0	1.500.000	
1339	Nguyễn Thị Chở	1966	272100466	Tổ 2, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Bán cà phê	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	04/6/2021	0	1.500.000	
1340	Lương Thị Hồng	04/09/1969	270833782	Tổ 2, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/6/2021	0	1.500.000	
1341	Lê Tri	01/08/1966	270833932	Tổ 2, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/6/2021	0	1.500.000	
1342	Nguyễn Minh Trung	29/11/1978	075078002219	Tổ 2, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ sơn nước	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	20/6/2021	0	1.500.000	
1343	Mai Văn Hải	22/09/1981	271425184	Tổ 2, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/làm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1344	Cao Triều Khoa	01/01/1966	270833841	Tổ 2, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	20/5/2021	0	1.500.000	
1345	Lý Đình Chiến	23/11/1974	271134450	Tổ 2, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	26/6/2021	0	1.500.000	
1346	Lê Kim Quân	1983	272333012	Tổ 2, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1347	Nguyễn Thị Lệ Hoa	02/08/1987	271757573	Tổ 2, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1348	Nguyễn Thị Thu	1970	271176137	Tổ 2, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1349	Nguyễn Thị Thanh	1962	270317959	Tổ 2, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1350	Võ Thị Ngọc Diệu	01/01/1961	270520366	Tổ 2, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1351	Nguyễn Xuân Diệu	10/11/1991	271948977	Tổ 3, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1352	Lâm Bá Đạt	1991	272048483	Tổ 3, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Bốc vác trầm	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/8/2021	0	1.500.000	
1353	Lâm Văn Phú	29/03/1962	270520305	Tổ 3, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1354	Nguyễn Thành Cường	13/11/1969	272100801	Tổ 3, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ sửa chữa điện tử	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1355	Nguyễn Thị Thanh Nhân	11/05/1985	271651671	Tổ 3, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ may	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1356	Nguyễn Phi Cường	05/08/1985	271757619	Tổ 3, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Bốc vác trầm	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1357	Nguyễn Văn Tuấn	12/10/1965	270992827	Tổ 3, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1358	Lê Thị Lý	21/10/1969	270838757	Tổ 3, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Bán quán ăn sáng	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1359	Chế Hỷ Thành	23/01/1992	272048498	Tổ 4, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Bốc vác trầm	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/8/2021	0	1.500.000	
1360	Nguyễn Hoàng Khang	19/06/1996	272458721	Tổ 4, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ nhóm kính	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/8/2021	0	1.500.000	
1361	Nguyễn Văn Hùng	1967	272270941	Tổ 4, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/8/2021	0	1.500.000	
1362	Nguyễn Hữu Trí	22/03/1967	230413895	Phường Hoa Lư, Tp Lleiку, Gia Lai	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/8/2021	0	1.500.000	
1363	Nguyễn Chí Hiếu	01/01/1980	271381025	Tổ 4, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1364	Nguyễn Hữu Nghĩa	30/08/1975	271694725	Tổ 4, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1365	Bùi Huệ Minh	1986	272210631	Tổ 4, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1366	Lâm Hùng Mạnh	22/09/1994	272343095	Tổ 4, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/8/2021	0	1.500.000	
1367	Trần Minh Thuận	18/09/2001	272881840	Tổ 4, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ nhóm kính	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1368	Ngô Thị Hoa	1965	270833759	Tổ 4, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1369	Nguyễn Thị Nhac	1965	272562989	Tổ 4, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Làm thuê nông nghiệp	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1370	Bùi Đức Huy	19/09/1973	271134485	Tổ 5, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/8/2021	0	1.500.000	
1371	Lâm Hoài Phương	03/12/1983	271520937	Tổ 5, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1372	Nguyễn Quốc Lợi	14/01/1987	271757536	Tổ 5, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Lái xe thuê chở bán ghế, vòm rạp	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1373	Nguyễn Phi Sơn	20/12/1970	270998013	Tổ 5, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Cưa cây, bóc tràm	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1374	Lâm Hoài Thương	22/10/1987	271757670	Tổ 5, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/8/2021	0	1.500.000	
1375	Võ Duy Bình	21/08/1982	271520944	Tổ 5, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/8/2021	0	1.500.000	
1376	Thị Phương	1988	271899087	Tổ 5, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1377	Phạm Ngọc Mẫn	01/02/1994	272244351	Tổ 6, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Bốc vác tràm	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1378	Ngô Phi Hùng	01/01/1966	271176126	Tổ 6, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1379	Từ Cao Cường	05/12/1982	272727811	Tổ 6, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1380	Nguyễn Thành Long	01/11/1967	270833903	Tổ 6, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1381	Nguyễn Tấn Trung	04/02/1984	271587618	Tổ 6, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ điện lạnh	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1382	Nguyễn Linh Phương	12/11/1974	271235710	Tổ 6, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ may	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/8/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1383	Nguyễn Tấn Khoa	02/09/1981	271425201	Tổ 6, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ điện lạnh	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1384	Nguyễn Thị Hoàng	15/04/1954	272100408	Tổ 6, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Làm thuê nông nghiệp	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/8/2021	0	1.500.000	
1385	Bùi Thanh Hậu	17/02/1957	271134522	Tổ 6, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Làm thuê nông nghiệp	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/8/2021	0	1.500.000	
1386	Nguyễn Thanh Hiệp	17/11/1983	271520997	Tổ 6, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Bốc vác gạch	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	20/7/2021	0	1.500.000	
1387	Nguyễn Thế Minh Hòa	06/3/1987	271757509	Tổ 6, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1388	Trần Văn Đê	1974	272708200	Tổ 6, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/8/2021	0	1.500.000	
1389	Bùi Đình Vinh	20/07/1975	271235868	Tổ 6, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	20/7/2021	0	1.500.000	
1390	Trần Văn Tân	20/04/1967	271974873	Tổ 6, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	20/7/2021	0	1.500.000	
1391	Đỗ Hà Nam	29/02/1972	270992940	Tổ 6, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thu gom phế liệu	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/8/2021	0	1.500.000	
1392	Trần Đức Anh Viễn	20/09/1983	271520957	Tổ 6, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ điện cơ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/8/2021	0	1.500.000	
1393	Trần Văn Đạt	20/10/1977	271381159	Tổ 6, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	20/7/2021	0	1.500.000	
1394	Nguyễn Văn Quang	12/12/1963	270520216	Tổ 6, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/8/2021	0	1.500.000	
1395	Phạm Văn Đồng	22/04/1976	272556299	Tổ 6, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ sơn nước	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/6/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1396	Ngô Thị Kim Loan	1967	271974415	Tổ 6, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ may gia đình	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/6/2021	0	1.500.000	
1397	Lê Hoàng Tuấn	12/06/1966	270833925	Tổ 6, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1398	Hà Văn Thế	23/06/1984	272156491	Tổ 6, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1399	Kiều Gia Anh Tuấn	1975	271186049	Tổ 6, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1400	Võ Thị Thanh Loan	28/03/1982	271480307	Tổ 6, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ may	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1401	Nguyễn Thị Ly	1955	272407973	Tổ 6, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Làm thuê nông nghiệp	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1402	Nguyễn Thị Thuý	09/10/1979	271425229	Tổ 6, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/6/2021	0	1.500.000	
1403	Lâm Nhật Trường	22/06/1992	272048592	Tổ 6, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ nhom kính	Ấp Trung Hưng, xã Xuân Trường	01/7/2021	0	1.500.000	
1404	Trần Thanh Bằng	1984	270587597	Tổ 7, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1405	Lê Văn Thắng	10/10/1974	272570808	Tổ 7, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Làm thuê nông nghiệp (thái dưa thuê)	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1406	Nguyễn Đức Việt	06/02/1989	271819059	Tổ 7, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ sơn nước	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1407	Võ Ngọc Trung	09/01/1978	271271217	Tổ 7, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1408	Trần Đình Hoàng	15/12/1985	271651779	Tổ 7, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1409	Phan Thanh Bình	25/10/1971	272537420	Tổ 7, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1410	Phan Thanh Minh	20/02/2001	276080338	Tổ 7, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/8/2021	0	1.500.000	
1411	Nguyễn Văn Tân	05/08/1970	270833973	Tổ 7, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/8/2021	0	1.500.000	
1412	Trần Công Quy	02/01/1981	271425176	Tổ 7, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1413	Đỗ Trọng Sĩ	05/05/1981	271520851	Tổ 7, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1414	Nguyễn Thị Hồng	29/10/1970	270928010	Tổ 7, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Làm thuê nông nghiệp	Áp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1415	Nguyễn Minh Lâm	04/11/1997	272745008	Tổ 7, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1416	Nguyễn Đức Tuấn	04/10/1964	271694544	Tổ 7, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1417	Nguyễn Văn Kèn	08/06/1967	272787282	Tổ 7, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1418	Nguyễn Hoàng Luân	18/10/1984	271651685	Tổ 7, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Áp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1419	Nguyễn Văn Đà	24/04/1952	207519945	Tổ 7, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ mộc	Xã Xuân Trường	09/7/2021	0	1.500.000	
1420	Nguyễn Văn Nhanh	10/10/1971	272881718	Tổ 7, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1421	Nguyễn Thanh Sang	1972	271787058	Tổ 7, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/làm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1422	Nguyễn Thị Hương	1973	272215710	Tổ 7, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Làm thuê nông nghiệp	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1423	Dương Công Phước	15/06/1974	272538866	Tổ 8, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	02/7/2021	0	1.500.000	
1424	Nguyễn Thị Cúc	19/05/1978	272343885	Tổ 8, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	02/7/2021	0	1.500.000	
1425	Đào Thị Vài	1973	271873714	Tổ 8, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Bán hàng rong (rau)	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	05/8/2021	0	1.500.000	
1426	Trần Đức Vinh	20/10/1970	271694596	Tổ 8, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	05/7/2021	0	1.500.000	
1427	Trần Văn Đức	10/10/1972	270992941	Tổ 8, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1428	Bùi Văn Chung	06/11/1966	270833756	Tổ 8, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1429	Ngô Thị Hòa	1972	270992813	Tổ 8, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1430	Đặng Thị Lành	1974	272606832	Tổ 8, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Bán heo quay	Chùa Già Lão	05/7/2021	0	1.500.000	
1431	Trần Thị Sáng	1954	272110298	Tổ 8, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ may	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1432	Võ Tấn Thịnh	19/08/1988	271819156	Tổ 8, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1433	Phan Xuân Thanh	01/01/1985	191561909	Diễn Hương, Phong Điền, Thừa Thiên Huế	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1434	Võ Duy Minh	02/12/1978	271071194	Tổ 8, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1435	Võ Văn Dương	18/11/1982	271475607	Tổ 8, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1436	Nguyễn Tỉnh	15/06/1970	191139971	Tổ 8, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1437	Nguyễn Thanh Sang	01/01/1988	092088005549	Trung Kiên, Thốt Nốt, Cần Thơ	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1438	Trương Thế Hòa	20/10/1990	272134873	Tổ 8, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1439	Trần Đức Vinh	15/12/1969	271694490	Tổ 8, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1440	Đặng Quốc Tinh	20/05/1993	272134922	Tổ 8, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Làm thuê nông nghiệp	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1441	Trương Văn Tháo	1980	271873705	Tổ 8, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1442	Nguyễn Văn Đạt	27/08/2002	276017664	Tổ 8, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Phụ quán ăn	Thị trấn Gia ray	01/7/2021	0	1.500.000	
1443	Trương Tiến Thành	24/02/1994	272745406	Tổ 8, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ sơn nước	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1444	Trương Minh Thực	23/05/1995	272696760	Tổ 8, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1445	Phan Văn Hải	08/05/1972	191341952	Tổ 9, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Thị trấn Gia Ray	01/7/2021	0	1.500.000	
1446	Mai Thị Hoa	12/09/1973	271238788	Tổ 9, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Bán hoa, trái cây	hợp Xuân Thành, Xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1447	Nguyễn Khánh Lệ	01/01/1952	272100573	Tổ 9, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1448	Lê Hữu Thọ	10/03/1967	270929895	Tổ 9, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Làm thuê nông nghiệp	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1449	Nông Thanh Huân	12/03/1980	271381081	Tổ 9, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	11/7/2021	0	1.500.000	
1450	Nguyễn Đình Chiến	12/04/1980	271475602	Tổ 9, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Làm thuê nông nghiệp	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1451	Nguyễn Sơn Hải	08/04/1986	272660963	Tổ 9, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Làm thuê nông nghiệp	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/9/2021	0	1.500.000	
1452	Nguyễn Văn Tuấn	01/01/1967	271956634	Tổ 9, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1453	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	27/04/1983	272696778	Tổ 9, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ may gia đình	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1454	Lê Văn Hòa	20/12/1973	272333772	Tổ 9, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1455	Nguyễn Tấn Huy	10/12/1980	271381124	Tổ 9, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1456	Nguyễn Đăng Luân	20/10/1988	215007794	Phước Hòa, Tuy Phước, Bình Định	Làm thuê nông nghiệp	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	03/7/2021	0	1.500.000	
1457	Trần Thị Xuân	09/05/1969	270833906	Tổ 9, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1458	Trần Văn Thành	01/02/1957	272610721	Tổ 9, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Làm thuê nông nghiệp	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1459	Nguyễn Thị Hiền	08/04/1954	270519744	Tổ 10, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1460	Nguyễn Văn Tạo	1966	271707530	Tổ 10, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1461	Nguyễn Trọng Linh	06/06/1964	271873076	Tổ 10, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1462	Bùi Thị Hoàng	18/06/1973	271134480	Tổ 10, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1463	Nguyễn Thị Nguyệt	18/01/1967	270833905	Tổ 10, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	18/7/2021	0	1.500.000	
1464	Nguyễn Văn Đức	17/04/1989	271948954	Tổ 10, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1465	Nguyễn Văn Dũng	1967	271694718	Tổ 10, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1466	Nguyễn Thị Trang	20/08/1969	Bị mất CMND	Tổ 10, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1467	Nguyễn Thị Bời	15/03/1981	271475653	Tổ 10, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1468	Hoàng Thị Nháy	10/10/1963	272727737	Tổ 10, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1469	Huỳnh Thị Hoa	1953	272100516	Tổ 10, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Bán hàng rong (rau)	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	03/7/2021	0	1.500.000	
1470	Hoàng Thị Bàn	1965	272100596	Tổ 10, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1471	Phạm Thị Kiều Ân	29/09/1999	272690397	Tổ 10, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1472	Tô Đình Lộc	01/11/1994	272343110	Tổ 11, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1473	Bùi Ngọc Cảnh	10/08/1969	272100287	Tổ 11, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/Tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1474	Điểm Đăng Hưng	16/06/1982	272621330	Tổ 11, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1475	Nguyễn Từ Ảnh	22/02/1981	271475589	Tổ 11, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1476	Trần Minh Phú	02/02/1987	271749900	Tổ 11, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Phân loại phế liệu	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	07/7/2021	0	1.500.000	
1477	Đàm Văn Thuyền	1973	271235726	Tổ 11, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1478	Đỗ Viết Huỳnh	18/06/1996	272538134	Tổ 11, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1479	Trần Bé	15/03/1972	271176144	Tổ 11, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1480	Trần Nhỏ	30/04/1976	271974003	Tổ 11, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Cưa cây thuê	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	06/7/2021	0	1.500.000	
1481	Trần Phước	10/01/1980	271475596	Tổ 11, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1482	Nguyễn Thị Nhâm	07/11/1970	271176139	Tổ 11, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	07/7/2021	0	1.500.000	
1483	Phan Tú Huệ	15/06/1963	270520285	Tổ 11, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ sửa điện tử	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1484	Phan Thế Hồng	24/09/1979	183716762	Cắm Nam, Cắm Xuyên, Hà Tĩnh	Thợ mộc	Xã Xuân Trường	10/7/2021	0	1.500.000	
1485	Nguyễn Thị Mười	1973	271235757	Tổ 11, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/8/2021	0	1.500.000	
1486	Đỗ Thanh Hải	06/05/1985	271651730	Tổ 11, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Bán cà phê	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	07/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1487	Nguyễn Thị Trung	28/01/1963	272100612	Tổ 12, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Phụ quán ăn	Quán cơm Đồng Tâm, ấp Tân Hợp	27/6/2021	0	1.500.000	
1488	Đinh Duy Phong	09/12/1984	276017743	Tổ 12, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1489	Nguyễn Văn Li	1964	334809763	Tổ 12, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	25/6/2021	0	1.500.000	
1490	Phạm Công Tân	1976	272430710	Tổ 12, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	24/6/2021	0	1.500.000	
1491	Nguyễn Hoài Phương	31/10/1977	272379604	Tổ 12, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	27/6/2021	0	1.500.000	
1492	Nguyễn Văn Thắng	1977	272302896	Tổ 12, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Khu vực Xuân Lộc	25/6/2021	0	1.500.000	
1493	Lê Văn Thanh	10/02/1988	271819115	Tổ 12, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	30/6/2021	0	1.500.000	
1494	Mai Văn Đồng	30/10/1985	271757550	Tổ 12, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ điện	Khu vực Xuân Lộc	20/6/2021	0	1.500.000	
1495	Vương Ngọc Bé	16/08/1978	271271279	Tổ 12, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1496	Nguyễn Văn Long	1978	272837490	Tổ 12, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	25/6/2021	0	1.500.000	
1497	Vũ Công Phụng	06/01/1994	272343115	Tổ 12, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ sơn nước	Trên địa bàn huyện Xuân Lộc	08/7/2021	0	1.500.000	
1498	Vũ Hồng Phúc	08/08/1969	270833774	Tổ 12, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	02/7/2021	0	1.500.000	
1499	Võ Chí Sĩ	02/02/1980	211650997	Xã Hoài Đức, Thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	T thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1500	Vũ Thị Bích Quyên	29/11/1971	270917968	Tổ 12, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ may	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	25/6/2021	0	1.500.000	
1501	Nguyễn Văn Trung	07/05/1989	271948902	Tổ 12, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Cưa cày thuê	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	26/6/2021	0	1.500.000	
1502	Nguyễn Thị Nhân	1952	271900422	Tổ 12, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Cạo vò lựa hạt điều	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1503	Vô Thị Nhiên	1944	272130540	Tổ 12, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Cạo vò lựa hạt điều	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1504	Lê Hữu Tú Anh	04/08/1989	271819087	Tổ 9, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ may gia đình	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1505	Hàng Thị Thiêm	02/02/1960	272786436	Tổ 12, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Cạo vò lựa hạt điều	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	20/6/2021	0	1.500.000	
1506	Nguyễn Thị Hiền	01/01/1978	276080403	Tổ 12, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Cạo vò lựa hạt điều	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1507	Lê Đình Tuấn	20/10/1989	271819064	Tổ 10, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ điện lạnh	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1508	Lê Hùng Dũng	05/08/1969	270833915	Tổ 2, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	20/6/2021	0	1.500.000	
1509	Tô Thị Toan	25/10/1977	272429686	Tổ 11, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Cạo vò lựa hạt điều	Ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1510	Mai Thị Hà	25/12/1983	271520841	Tổ 12, ấp Tân Hòa, xã Xuân Thành	Phụ nấu ăn	Quán cơm Đồng Tâm, ấp Tân Hợp	01/7/2021	0,9	1.500.000	
1511	Nguyễn Thị Ngọc Dung	19/09/1993	272459866	Tổ 1, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Cạo vò lựa hạt điều	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	15/7/2021	0	1.500.000	
1512	Phạm Thị Thanh	1960	272246714	Tổ 1, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Cạo vò lựa hạt điều	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1513	Trương Thị Ngọt	04/05/1966	272100428	Tổ 1, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	20/7/2021	0	1.500.000	
1514	Nguyễn Thành Long	01/07/1986	271651672	Tổ 1, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1515	Huỳnh Long Hải	26/01/1962	271149366	Tổ 1, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1516	Võ Văn Giàu	17/05/1972	089072000050	Tổ 1, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Trồng mỳ, bấp thuê	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/8/2021	0	1.500.000	
1517	Đoàn Thị Huyền	12/04/1981	276017531	Tổ 1, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	02/8/2021	0	1.500.000	
1518	Hoàng Hiệp	10/07/1981	271425154	Tổ 1, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	02/8/2021	0	1.500.000	
1519	Lê Hùng Dự	10/08/1975	271387395	Tổ 1, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/8/2021	0	1.500.000	
1520	Võ Ngọc Hà	20/11/1972	271011857	Tổ 1, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	20/7/2021	0	1.500.000	
1521	Cao Minh Trương	15/12/1986	271831148	Tổ 1, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1522	Nguyễn Đá	20/10/1966	270928028	Tổ 1, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1523	Nguyễn Thị Thanh Tháo	1967	272459716	Tổ 1, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	08/8/2021	0	1.500.000	
1524	Nguyễn Văn Đoàn	31/10/1985	271757548	Tổ 1, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1525	Ca Thành Tài	10/05/1968	272100424	Tổ 1, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1526	Lê Thị Sư	05/10/1950	170545343	Tổ 1, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Phụ quán ăn (rửa chén)	Quán ăn Bì Bo Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	25/7/2021	0	1.500.000	
1527	Phan Thị Bích Nhom	1977	272538041	Tổ 1, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Trồng mỳ, bắp thuê	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/8/2021	0	1.500.000	
1528	Nguyễn Văn Sơn	15/04/1955	272100809	Tổ 1, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	15/7/2021	0	1.500.000	
1529	Võ Thị Liên	1974	271700995	Tổ 1, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Trồng mỳ, bắp thuê	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	20/6/2021	0	1.500.000	
1530	Vũ Xuân Nam	1976	271873554	Tổ 1, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	15/7/2021	0	1.500.000	
1531	Nguyễn Thị Thanh Trang	01/01/1990	272606330	Tổ 1, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Cạo vò lụa hạt điều	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	15/7/2021	0	1.500.000	
1532	Nguyễn Thị Bích Thủy	18/05/1983	092183001743	Tổ 1, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Cạo vò lụa hạt điều	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/8/2021	0	1.500.000	
1533	Lê Hoàng Phong	02/06/1985	271708031	Tổ 1, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1534	Phan Tú Nam	07/03/1967	270833937	Tổ 1, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	20/6/2021	0	1.500.000	
1535	Phạm Thị Thanh	29/06/1988	272360620	Tổ 1, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Trồng bắp mỳ thuê	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	20/5/2021	0	1.500.000	
1536	Hoàng Quang Minh	20/04/1968	270992255	Tổ 2, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	02/8/2021	0	1.500.000	
1537	Lưu Văn Quan	1970	022263056	Hiệp Bình Phước, Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/8/2021	0	1.500.000	
1538	Lê Phước Hoàng	1982	271587588	Tổ 2, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	02/8/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/ tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1539	Lê Văn Thanh	20/06/2003	272930108	Tổ 2, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	02/8/2021	0	1.500.000	
1540	Võ Thị Thu	28/01/1970	271011891	Tổ 2, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Cạo vò lụa hạt điều	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	02/8/2021	0	1.500.000	
1541	Lê Văn Tèo	1977	272018990	Tổ 2, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	02/8/2021	0	1.500.000	
1542	Lê Thành Dũng	20/07/2000	272119601	Tổ 2, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1543	Võ Ngọc Hòa	15/05/1968	270862095	Tổ 2, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	20/7/2021	0	1.500.000	
1544	Hồ Tịnh Tâm	07/01/1987	271818539	Tổ 2, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	02/8/2021	0	1.500.000	
1545	Nguyễn Thị Xuyến	08/08/1962	272171393	Tổ 2, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Trồng mỳ, bắp thuê	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	15/7/2021	0	1.500.000	
1546	Nguyễn Phương Linh	08/10/1992	272134883	Tổ 2, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ sơn nước	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1547	Nguyễn Thị Mỹ Dung	15/02/1984	272341742	Tổ 2, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Trồng mỳ, bắp thuê	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1548	Kiều Thị Bích Phương	02/02/1979	271361367	Tổ 2, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Lột vỏ tràm	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	02/8/2021	0	1.500.000	
1549	Nguyễn Thanh Quý	20/09/1990	272005327	Tổ 2, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/8/2021	0	1.500.000	
1550	Nguyễn Thị Thu Vân	26/04/1976	271271253	Tổ 2, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Trồng mỳ, bắp thuê	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1551	Lê Văn Minh	26/03/1980	111708093	Tân Phú, Quốc Oai, Hà Nội	Thợ xây	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	02/8/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1552	Nguyễn Thị Hội	17/07/1984	272585874	Tổ 2, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Làm thuê nông nghiệp	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	02/8/2021	0	1.500.000	
1553	Nguyễn Văn Cường	15/06/1984	272585873	Tổ 2, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	02/8/2021	0	1.500.000	
1554	Hỷ Cuôn Mùi	28/09/1990	271941896	Tổ 2, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lúa hạt điều	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/8/2021	0	1.500.000	
1555	Lê Trung Hiếu	08/10/1985	271651822	Tổ 2, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Cưa cây thuê	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/8/2021	0	1.500.000	
1556	Nguyễn Đình Mạnh	29/05/2002	272819307	Tổ 2, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ sơn nước	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1557	Lê Đức Tươi	20/12/1955	272374713	Tổ 2, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1558	Nguyễn Đình Dũng	10/11/1982	271572965	Tổ 2, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ sơn nước	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1559	Nguyễn Đình Hùng	1980	271582412	Tổ 2, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ sơn nước	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1560	Nguyễn Thị Gái	02/10/1973	272360544	Tổ 2, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lúa hạt điều	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	15/7/2021	0	1.500.000	
1561	Võ Hưng	01/01/1977	271787525	Tổ 2, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Trồng mỳ, bắp thuê	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	30/9/2021	0	1.500.000	
1562	Nguyễn Thị Hoài	1994	272429734	Tổ 2, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Bán hàng rong (chậu kiếng)	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	30/6/2021	0	1.500.000	
1563	Nguyễn Thanh Tuấn	1978	271381222	Tổ 2, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Làm thuê nông nghiệp	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1564	Vũ Đức	15/09/1971	270992850	Tổ 3, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	05/8/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1565	Vũ Hiền	15/09/1971	270392849	Tổ 3, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	25/6/2021	0	1.500.000	
1566	Lê Thanh Tuấn	17/11/1989	271948897	Tổ 3, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ sơn nước	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1567	Trần Minh Đại	28/10/1987	271882623	Tổ 3, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	25/6/2021	0	1.500.000	
1568	Nguyễn Thị Tô Na	30/08/1991	271948966	Ấp Tân Hữu, xã Xuân Thành	Bán trà sữa	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	25/6/2021	0	1.500.000	
1569	Lê Thị Mộng Thúy	01/01/1992	272908221	Tổ 3, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Phụ quán ăn Bì Bo, ấp Tân Hợp	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1570	Nguyễn Văn Hai	1964	271833366	Tổ 3, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Trồng mỳ, bắp thuê	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/8/2021	0	1.500.000	
1571	Vũ Văn Chúc	1961	272786859	Tổ 3, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ mộc	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	15/8/2021	0	1.500.000	
1572	Nguyễn Duy Chúc	20/12/1964	272333648	Tổ 4, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Bán trà sữa, nước mía	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/8/2021	0	1.500.000	
1573	Nguyễn Thị Phụng	03/03/1964	272343758	Tổ 4, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	02/7/2021	0	1.500.000	
1574	Nguyễn Xuân Trường	02/01/1985	271651775	Tổ 4, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ sơn nước	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	20/6/2021	0	1.500.000	
1575	Mang Thị Bạch Yến	23/09/1979	271381179	Tổ 4, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Phụ quán ăn	ấp Tân Hữu, xã Xuân Thành	25/6/2021	0	1.500.000	
1576	Nguyễn Văn Sang	04/01/1984	271587561	Tổ 4, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	02/7/2021	0	1.500.000	
1577	Triệu Đức Hùng	1963	270521348	Tổ 4, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1578	Đỗ Tiên Duy Anh	10/04/1983	271587674	Tổ 4, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	02/7/2021	0	1.500.000	
1579	Tiền Nam Cao	28/04/2000	233289269	302 Thi Sách, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1580	Nguyễn Hữu Toàn	27/11/1983	271520988	Tổ 4, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ sơn nước	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	20/6/2021	0	1.500.000	
1581	Nguyễn Thanh Phong	13/10/1979	271381227	Tổ 4, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1582	Đào Thị Châu	14/7/1981	281237160	Hiếu Liêm, Bắc Tân Uyên, Bình Dương	Bán cà phê	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	20/6/2021	0	1.500.000	
1583	Quảng Văn Loan	05/12/1968	270830515	Tổ 4, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ sửa chữa điện tử	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/8/2021	0	1.500.000	
1584	Vũ Thị Bình	13/04/1961	270928026	Tổ 4, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Bán trái cây, cá khô	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/8/2021	0	1.500.000	
1585	Vũ Thị Linh Phương	20/04/1960	270833911	Tổ 4, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1586	Đặng Tấn Tạo	12/08/1977	271271226	Tổ 4, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	02/7/2021	0	1.500.000	
1587	Hà Phước Thu	20/07/1988	271819125	Tổ 4, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1588	Nguyễn Thị Kinh	1964	272100626	Tổ 4, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1589	Nguyễn Văn Trọng	28/05/1985	271832363	Tổ 4, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1590	Nguyễn Văn Nghĩa	28/02/1992	272048583	Tổ 4, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ sơn nước	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	25/6/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1591	Đặng Ngọc Tâm	21/04/1979	271655535	Tổ 5, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1592	Nguyễn Thị Hồng Lam	18/08/1982	272818085	Tổ 5, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Làm bánh trắng	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	02/8/2021	0	1.500.000	
1593	Phan Đăng Dũng	10/10/1960	272676548	Tổ 5, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1594	Vũ Đức Hiền	1988	271757529	Tổ 5, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1595	Dương Thị Hồng	14/07/1963	272100355	Tổ 5, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/8/2021	0	1.500.000	
1596	Đỗ Hoài Sơn	26/05/1992	272048444	Tổ 5, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ sơn nước	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	02/7/2021	0	1.500.000	
1597	Phan Hữu Long	05/08/1970	270833882	Tổ 5, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	08/8/2021	0	1.500.000	
1598	Nguyễn Thị Thúy Phụng	16/09/1978	271271224	Tổ 5, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ may gia công	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1599	Bùi Minh Lộc	12/03/2000	272908799	Tổ 5, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1600	Nguyễn Hữu Lộc	24/08/2001	272882349	Tổ 5, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1601	Nguyễn Văn Chiến	1980	271381143	Tổ 5, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	02/7/2021	0	1.500.000	
1602	Mai Thị Hà	1978	260961059	Tổ 5, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ may gia đình	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/8/2021	0	1.500.000	
1603	Vũ Hoàng Phú	07/10/1988	271819030	Tổ 5, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1604	Nguyễn Hữu Hoàng	05/11/1973	271134530	Tổ 5, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Trồng mỳ, bắp thuê	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	30/6/2021	0	1.500.000	
1605	Nguyễn Ngọc An Khánh	1975	271148066	Tổ 5, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ sửa điện	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	15/6/2021	0	1.500.000	
1606	Nguyễn Thanh Linh	25/01/1982	271475639	Tổ 5, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Bán hàng rong (quần áo)	Xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1607	Võ Thanh Sơn	02/01/1999	060099001413	Nam Chính, Đức Linh, Bình Thuận	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/8/2021	0	1.500.000	
1608	Nguyễn Thị Hồng Nhung	30/07/1973	271235673	Tổ 5, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ may gia đình	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1609	Nguyễn Thế Vỹ	17/07/1994	272360126	Tổ 6, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	20/6/2021	0	1.500.000	
1610	Nguyễn Thị Mỹ Thuận	23/03/1977	271235691	Tổ 6, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	05/7/2021	0	1.500.000	
1611	Trần Văn Hoàng	01/01/1968	276010645	Tổ 6, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	08/7/2021	0	1.500.000	
1612	Nguyễn Văn Tuấn	10/09/1975	271235714	Tổ 6, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	25/7/2021	0	1.500.000	
1613	Võ Tấn Phát	19/05/1975	271629983	Tổ 6, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	20/6/2021	0	1.500.000	
1614	Nguyễn Thị Hồng	1977	191438990	Lộc Hòa, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	20/6/2021	0	1.500.000	
1615	Vũ Thị Khuyên	20/06/1976	276052769	Tổ 6, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	20/6/2021	0	1.500.000	
1616	Nguyễn Anh Tuấn	04/06/1969	270835023	Tổ 6, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	20/6/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1617	Nguyễn Thế Vinh	10/10/1990	272343921	Tổ 6, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1618	Đoàn Văn Tài	24/05/1966	272818891	Tổ 6, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Trồng mỳ, bấp thuê	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	30/6/2021	0	1.500.000	
1619	Lê Thị Thuyền	12/09/1978	272429418	Tổ 6, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	20/7/2021	0	1.500.000	
1620	Đoàn Thị Thu Hương	02/03/2003	Chưa làm CMND	Tổ 6, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	30/7/2021	0	1.500.000	
1621	Võ Tấn Khuê	1965	270485289	Tổ 6, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Thị trấn Gia Ray	20/6/2021	0	1.500.000	
1622	Trương Thị Vinh	08/01/1963	272818083	Tổ 6, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1623	Phạm Thị Mỹ Lệ	12/09/1989	271998717	Tổ 6, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Trồng mỳ, bấp thuê	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1624	Phạm Đắc Quốc	10/04/1985	271651725	Tổ 6, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Trồng mỳ, bấp thuê	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1625	Trương Thị Nguyễn	26/08/1965	272100501	Tổ 6, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	26/6/2021	0	1.500.000	
1626	Nguyễn Phương Tú	24/09/1986	271708035	Tổ 6, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Trồng mỳ, bấp thuê	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1627	Phạm Thị Hoa	01/03/1966	272100552	Tổ 6, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Trồng mỳ, bấp thuê	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1628	Nguyễn Văn Bắc	1967	272100347	Tổ 6, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	05/7/2021	0	1.500.000	
1629	Nguyễn Thị Hoa	24/06/1988	164337016	Tổ 6, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Phụ quán ăn	Quán Đồng Tâm, ấp Tân Hợp	20/6/2021	0	1.500.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1630	Hà Quang Hải	1967	272100286	Tổ 6, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	25/6/2021	0	1.500.000	
1631	Lê Thị Kết	1968	272676890	Tổ 6, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Cào vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1632	Trần Công Hội	12/02/1955	272093064	Tổ 7, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Trồng mỳ, xạc cỏ thuê	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1633	Nguyễn Xuân Trường	20/02/1980	271381224	Tổ 7, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ mộc	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1634	Bùi Thị Hoa	20/10/1983	030183004337	Tổ 7, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ may gia đình	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1635	Nguyễn Thị Thu Thương	26/08/1991	261187938	Tổ 7, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Bán bánh mỳ	Trà Tân, Đức Linh, Bình Thuận	25/6/2021	0	1.500.000	
1636	Phạm Duy	1959	270998016	Tổ 7, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	28/5/2021	0	1.500.000	
1637	Võ Thị Lành	19/04/1985	271651777	Tổ 7, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Làm thuê nông nghiệp	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	08/7/2021	0	1.500.000	
1638	Phạm Văn Dũng	1981	271720088	Tổ 7, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	08/7/2021	0	1.500.000	
1639	Võ Hối	12/10/1991	272048514	Tổ 7, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	08/7/2021	0	1.500.000	
1640	Hồ Đức Việt	1991	331748127	Xã Hiếu Nhom, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	08/7/2021	0	1.500.000	
1641	Phan Hào Trình	24/06/2003	276052771	Tổ 7, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	08/7/2021	0	1.500.000	
1642	Hồ Minh Toàn	12/11/1988	272837826	Tổ 7, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	08/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1643	Phạm Tuấn	30/06/1995	272343033	Tổ 7, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1644	Võ Tinh	18/06/2002	272930765	Tổ 7, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	08/7/2021	0	1.500.000	
1645	Nguyễn Văn Nam	05/12/1983	271598980	Tổ 7, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Cửa tràm thuê	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	18/6/2021	0	1.500.000	
1646	Đặng Thiện Quý	14/09/1967	270917661	Tổ 7, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	28/6/2021	0	1.500.000	
1647	Thái Quốc Thịnh	07/07/1999	362538999	Đồng Hiệp, Cờ Đỏ, Cần Thơ	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	27/6/2021	0	1.500.000	
1648	Trần Ngọc Huệ	01/01/1972	092172001065	Đồng Hiệp, Cờ Đỏ, Cần Thơ	Bán bánh bò	Chợ Tân Hữu	15/7/2021	0	1.500.000	
1649	Nguyễn Ngọc Tài	10/04/1972	271148535	Tổ 7, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	15/7/2021	0	1.500.000	
1650	Trần Thị Lan Anh	24/06/1979	271381006	Tổ 7, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/8/2021	0	1.500.000	
1651	Đoàn Thị Nghiêm	1969	270917652	Tổ 7, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Trồng mỳ, bấp thuê	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	12/8/2021	0	1.500.000	
1652	Phạm Thái Sơn	02/05/1955	271235733	Tổ 7, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Trồng mỳ, bấp thuê	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	15/7/2021	0	1.500.000	
1653	Phạm Thái Lâm	02/05/1987	271757637	Tổ 7, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Trồng mỳ, bấp thuê	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	16/7/2021	0	1.500.000	
1654	Nguyễn Thanh Tùng	21/12/1999	272727584	Tổ 7, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Trồng mỳ, bấp thuê	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1655	Trương Thị Xưng	07/05/1973	272787278	Tổ 7, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1656	Dương Thị Liễu	1966	272110257	Tổ 7, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	16/7/2021	0	1.500.000	
1657	Trần Văn Triều	1985	272585427	Tổ 7, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	08/7/2021	0	1.500.000	
1658	Nguyễn Đức Thắng	05/09/1981	271425222	Tổ 7, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Bán bún bò bún riêu	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	20/6/2021	0	1.500.000	
1659	Phạm Khánh	1963	270251200	Tổ 7, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1660	Nguyễn Thị Lan	1960	271911958	Tổ 7, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	30/7/2021	0	1.500.000	
1661	Phạm Văn Dũng	10/10/1986	272246875	Tổ 7, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Làm thuê nông nghiệp	Ấp Bầu Sinh, xã Suối Cao	10/7/2021	0	1.500.000	
1662	Phạm Ngọc Quốc	08/01/1993	272134896	Tổ 8, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1663	Phạm Ngọc Hoàng	01/01/1987	271757530	Tổ 8, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1664	Phạm Ngọc Lâm	10/08/1964	270992796	Tổ 8, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1665	Võ Văn Linh	10/12/1991	271948931	Tổ 8, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	02/8/2021	0	1.500.000	
1666	Võ Văn Hợp	11/01/1996	272458688	Tổ 8, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	03/8/2021	0	1.500.000	
1667	Võ Văn Hữu	15/10/1994	272343076	Tổ 8, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	03/8/2021	0	1.500.000	
1668	Ngô Đức Chính	04/02/1974	272459951	Tổ 8, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	20/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1669	Nguyễn Văn Vương	08/02/1975	271598979	Tổ 8, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	04/7/2021	0	1.500.000	
1670	Dương Tấn Dũng	29/09/1966	270835057	Tổ 8, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ sửa điện	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1671	Lê Thị Kim Anh	28/02/1982	272837766	Tổ 8, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Bán trứng, chim cút nướng	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1672	Đoàn Ngọc Đức	14/04/1985	271651731	Tổ 8, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1673	Đoàn Ngọc Hoàng	06/06/1987	271819132	Tổ 8, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/8/2021	0	1.500.000	
1674	Võ Thành	02/08/1974	271034540	Tổ 8, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Cưa cây thuê	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1675	Võ Thọ	15/07/1982	271475638	Tổ 8, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/8/2021	0	1.500.000	
1676	Võ Hương	10/06/1976	271787528	Tổ 8, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1677	Nguyễn Lê Thành Trung	09/03/1991	271948964	Tổ 8, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ sơn nước	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1678	Bùi Minh Rõng	1978	271863269	Tổ 8, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	20/7/2021	0	1.500.000	
1679	Đỗ Văn Liêm	1964	270520744	Tổ 8, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/8/2021	0	1.500.000	
1680	Ngô Ngọc Hiền	28/12/1971	270917698	Tổ 8, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/8/2021	0	1.500.000	
1681	Phạm Dũng	1974	271134408	Tổ 8, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1682	Bùi Minh Công	22/12/1983	271863270	Tổ 8, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ nhóm kính	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	11/8/2021	0	1.500.000	
1683	Phạm Minh Mẫn	07/04/1986	271651724	Tổ 8, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ nhóm kính	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1684	Nguyễn Duy Hữu	01/01/1962	271771833	Tổ 9, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	15/7/2021	0	1.500.000	
1685	Đặng Lê Hòa	30/05/1988	271882532	Tổ 9, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ cơ khí	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/5/2021	0	1.500.000	
1686	Hà Thị Nhiễm	1967	271235743	Ấp Tân Hữu, xã Xuân Thành	Giúp việc gia đình	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/5/2021	0	1.500.000	
1687	Hoàng Thị Duệ	02/02/1968	241116730	Tà Tân, Đức Linh, Bình Thuận	Giúp việc gia đình	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1688	Đặng Thị Luyến	30/10/1959	180006784	Nghi Lâm, Nghi Lộc, Nghệ An	Làm thuê nông nghiệp	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/8/2021	0	1.500.000	
1689	Nguyễn Ngọc Huân	24/03/1974	272745332	Tổ 9, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1690	Nguyễn Xuân Phương	07/03/1973	271720118	Tổ 9, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ sơn nước	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1691	Nguyễn Duy Xinh	02/05/1980	272429227	Tổ 9, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1692	Nguyễn Văn Phúc	16/08/1981	272777647	Tổ 9, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	15/7/2021	0	1.500.000	
1693	Phạm Văn Khoa	17/07/1977	272777757	Tổ 9, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ xây	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	15/7/2021	0	1.500.000	
1694	Nguyễn Thị Thái Hòa	07/07/1987	271757624	Ấp Tân Hữu, xã Xuân Thành	Thợ may	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/6/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1695	Nguyễn Duy Hiếu	21/06/1987	060087001537	Đức Tín, Đức Linh, Bình Thuận	Thợ xây	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1696	Nguyễn Văn Nại	21/02/1975	272777763	Tổ 9, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ xây	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1697	Nguyễn Thị Sáu	1972	271539896	Tổ 9, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ may	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1698	Bùi Viết Khương	10/12/1971	271998460	Tổ 9, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1699	Nguyễn Văn Dũng	20/10/1970	271578348	Tổ 9, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ xây	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1700	Nguyễn Đức Hợp	15/10/1969	272100294	Tổ 9, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	01/7/2021	0	1.500.000	
1701	Vũ Thị Hồng	1959	272100504	Tổ 9, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Làm thuê nông nghiệp	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1702	Phùng Thị Thay	15/02/1965	272246678	Áp Tân Hữu, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1703	Nguyễn Tiến Thức	20/02/1987	271819100	Tổ 9, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ xây	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1704	Nguyễn Thị Ty	12/08/1952	272100448	Tổ 9, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	20/7/2021	0	1.500.000	
1705	Mai Đức Tơ	10/10/1963	271944732	Tổ 9, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1706	Lê Thị Duyệt	27/05/1977	272837732	Tổ 10, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/8/2021	0	1.500.000	
1707	Trần Doãn Nhân	21/7/1947	272786693	Tổ 10, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/8/2021	0	1.500.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1708	Nguyễn Thị Minh Lý	13/12/1984	272818666	Tổ 10, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Cạo vò lựa hạt điều	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/8/2021	0	1.500.000	
1709	Đỗ Thị Mỹ Linh	09/11/1969	270835047	Tổ 10, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Làm thuê nông nghiệp	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	15/8/2021	0	1.500.000	
1710	Nguyễn Thị Dung	1970	270835112	Tổ 10, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	15/7/2021	0	1.500.000	
1711	Thái Quốc Mân	14/10/1974	271237801	Tổ 10, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	15/7/2021	0	1.500.000	
1712	Trần Doãn Vinh	20/09/1980	271381078	Tổ 10, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1713	Dương Đình Nhuận	19/05/1966	272250891	Tổ 10, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1714	Nguyễn Tiến Lộc	15/08/1982	271475992	Tổ 10, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ nhóm kính	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1715	Vũ Thị Lương	24/04/1962	272246386	Tổ 10, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Cạo vò lựa hạt điều	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	15/8/2021	0	1.500.000	
1716	Phùng Văn Quốc	01/07/1983	260960837	Đông Hà, Đức Linh, Bình Thuận	Thợ xây	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1717	Nguyễn Chiếm Tấn	10/10/1960	271787323	Tổ 10, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1718	Tổng Thị Hoa	20/10/1960	271787092	Tổ 10, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Cạo vò lựa hạt điều	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1719	Phan Chí Cung	17/12/1991	271948887	Tổ 10, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ nhóm kính	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	15/7/2021	0	1.500.000	
1720	Nguyễn Văn Nhật	28/11/1992	272333414	Ấp Tân Hữu, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1721	Phan Công Huy	31/07/1985	271651717	Tổ 10, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Lái xe chở phế liệu	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1722	Lê Văn Cư	10/01/1966	272371853	Tổ 10, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1723	Phạm Văn Định	1974	272093734	Tổ 11, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Làm thuê nông nghiệp	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	08/8/2021	0	1.500.000	
1724	Gíp Sát Mùi	01/08/1966	271404781	Khu phố 2, phường Phú Bình, TP Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	Phụ quán ăn	Quán đồ Hương Sơn, đường Trần Phú, thị trấn Gia Ray	10/7/2021	0	1.500.000	
1725	Lê Trung Trưởng	06/09/1998	272699726	Tổ 11, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Bốc vác trầm	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	15/7/2021	0	1.500.000	
1726	Nguyễn Đình Phong	02/02/1973	271134536	Tổ 11, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1727	Nguyễn Văn Lỗi	01/01/1969	272429510	Tổ 11, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1728	Thạch Khương	1972	272208955	Tổ 11, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Làm thuê nông nghiệp	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1729	Huỳnh Thái Văn	06/07/1991	272215316	Tổ 11, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1730	Huỳnh Ly	10/06/1994	272406748	Tổ 11, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1731	Nguyễn Thị Thoa	28/08/1968	272100348	Tổ 11, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Làm thuê nông nghiệp	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	15/8/2021	0	1.500.000	
1732	Võ Đình Xuân Hải	08/02/1957	272250874	Tổ 11, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1733	Lý A Dật	1975	272745564	Tổ 11, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1734	Nguyễn Thị Thùy	06/10/1964	272968633	Tổ 11, ấp Tân Hốp, xã Xuân Thành	Làm thuê nông nghiệp	Ấp Tân Hốp, xã Xuân Thành	15/8/2021	0	1.500.000	
1735	Thòng Khai Hùng	22/09/1979	271707335	Tổ 11, ấp Tân Hốp, xã Xuân Thành	Làm thuê nông nghiệp	Ấp Tân Hốp, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1736	Ngô Thị Bô	1967	270814001	Tổ 11, ấp Tân Hốp, xã Xuân Thành	Làm thuê nông nghiệp	Ấp Tân Hốp, xã Xuân Thành	10/8/2021	0	1.500.000	
1737	Sử Vĩnh Ôn	10/04/1964	270540570	Tổ 11, ấp Tân Hốp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hốp, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1738	Hồ Thị Mừng	10/11/1975	272585255	Tổ 11, ấp Tân Hốp, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lúa hạt điều	Ấp Tân Hốp, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1739	Giáp Tú Phương	10/10/1986	271739556	Tổ 11, ấp Tân Hốp, xã Xuân Thành	Làm thuê nông nghiệp	Ấp Tân Hốp, xã Xuân Thành	15/7/2021	0	1.500.000	
1740	Sử Trường Quân	14/10/2003	276031171	Tổ 11, ấp Tân Hốp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hốp, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1741	Giáp Tú Tài	24/04/1993	272343915	Tổ 11, ấp Tân Hốp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hốp, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1742	Nguyễn Hoàng Chiến	1975	311781659	Bình Phúc Nhứt, Chợ Gạo, Tiên Giang	Làm thuê nông nghiệp	Ấp Tân Hốp, xã Xuân Thành	15/7/2021	0	1.500.000	
1743	Vũ Văn Dưỡng	05/05/1965	271912891	Tổ 12, ấp Tân Hốp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Ấp Tân Hốp, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1744	Nguyễn Thị Tuyền	1987	341434371	Tổ 12, ấp Tân Hốp, xã Xuân Thành	Làm thuê nông nghiệp	Ấp Tân Hốp, xã Xuân Thành	15/8/2021	0	1.500.000	
1745	Nguyễn Phú Châu	1986	271819109	Tổ 12, ấp Tân Hốp, xã Xuân Thành	Cưa cây thuê	Ấp Tân Hốp, xã Xuân Thành	10/8/2021	0	1.500.000	
1746	Nguyễn Tấn Phước	03/01/1986	272246532	Tổ 12, ấp Tân Hốp, xã Xuân Thành	Làm thuê nông nghiệp	Ấp Tân Hốp, xã Xuân Thành	10/8/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1747	Đình Thị Quỳnh Trâm	08/08/1993	261243982	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Cạo vỏ lụa hạt điều	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	09/7/2021	0	1.500.000	
1748	Nguyễn Văn Nhớ	1970	270882491	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Làm thuê nông nghiệp	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1749	Nguyễn Văn Cư	10/05/1962	272292740	Tổ 12, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Thợ phụ hồ	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1750	Phan Văn An	08/10/1963	271629161	Tổ 12, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Làm thuê nông nghiệp	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1751	Tôn Thị Quỳnh Duyên	06/05/1968	272227939	Tổ 12, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Làm thuê nông nghiệp	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	10/7/2021	0	1.500.000	
1752	Nguyễn Thị Hằng	05/07/1970	272908658	Tổ 11, ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành	Làm thuê nông nghiệp	Áp Tân Hợp, xã Xuân Thành	15/7/2021	0	1.500.000	
1753	Nguyễn Thị Tháo Ly	06/10/1968	270827690	Tổ 7, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Bóc mít thuê	Chị Thương Hiền, ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1754	Hoàng Văn Hiếu	06/08/1988	272190897	Tổ 7, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Thợ hàn	Ông Tâm, xã Bảo Hòa	09/07/2021	0	1.500.000	
1755	Trần Văn Minh	1968	272215932	Tổ 7, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Phụ hồ	Ông Trần Minh Khánh, KP Cẩm Tân, P Xuân Tân, TP Long Khánh	09/07/2021	0	1.500.000	
1756	Nguyễn Ngọc Lan Chi	27/12/1991	272157095	Tổ 7, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Bán quán cơm	KP Cẩm Tân, P Xuân Tân, TP Long Khánh	09/07/2021	0	1.500.000	
1757	Trần Quốc Cường	01/06/1969	271007226	Tổ 7, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Phụ hồ	Ông Trần Minh Khánh, KP Cẩm Tân, P Xuân Tân, TP Long Khánh	09/07/2021	0	1.500.000	
1758	Lê Thị Lương	05/10/1954	051154008607	Tổ 7, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Cạo vỏ điều	Áp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1759	Trần Thị Bích Liễu	03/11/1987	272745524	Tổ 7, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Cạo vỏ điều	Áp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1760	Nguyễn Thị Hằng Mỹ	14/08/1999	272752694	Tổ 14, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Bán hàng rong (bán nắm bảo ngư)	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1761	Bùi Tuấn Tú	30/03/1986	271655027	Tổ 27, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Buôn bán nhỏ (bán bê thui)	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1762	Trần Tuấn Bảo	05/04/1987	321723039	Tổ 6, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Bán quán cơm	Quán Gia Bảo, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1763	Nguyễn Thái Hoàng	30/11/1981	271417692	Tổ 6, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Thợ xây	Ông Nguyễn Thiện, xã Bảo Hòa	09/07/2021	0	1.500.000	
1764	Thông Thị Liên	26/04/1989	272046996	Tổ 3, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Giúp việc gia đình	Chị Nguyễn Thị Huyền, ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1765	Phạm Thị Thủy Kiều	15/9/1973	271041092	Tổ 15, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Cạo vò đầu	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1766	Nguyễn Gia Thủ	02/01/1986	271863367	Tổ 3, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Làm vườn thuê (chăm sóc cây trồng)	Chị Nguyễn Thị Huyền, ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1767	Nguyễn Văn Vinh	11/06/1966	270725014	Tổ 1, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Phụ hồ	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định (Xây nhà cho ông Trần Nhân Kín)	09/07/2021	0	1.500.000	
1768	Nguyễn Thị Vàng	01/01/1967	290364885	Tổ 1, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Phụ hồ	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định (Xây hàng rào cho bà Trần Thị Kim Cúc)	09/07/2021	0	1.500.000	
1769	Nguyễn Văn Lâm	01/01/1964	290349303	Tổ 1, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Phụ hồ	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định (Xây hàng rào cho bà Trần Thị Kim Cúc)	09/07/2021	0	1.500.000	
1770	Phạm Văn Lợi	01/01/1963	270541664	Tổ 1, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Phụ hồ	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định (Chủ thầu là Ông Bình)	09/07/2021	0	1.500.000	
1771	Chế Thái Bình	24/11/1991	272262818	Tổ 1, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Làm cho vật liệu xây dựng	Vật liệu Xây dựng Minh Tuấn, Tp Long Khanh	09/07/2021	0	1.500.000	
1772	Thạch Ngưng	01/01/1967	270790773	Tổ 1, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Phụ hồ	Ấp Bảo Định, Xã Xuân Định (xây nhà cho ông Trần Văn Bảo)	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1773	Nguyễn Xuân Tháo	05/01/1989	271972653	Tổ 1, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Lái xe chở cám	Cơ Sở Hào Hiệp, xã Bảo Hòa	09/07/2021	0	1.500.000	
1774	Lâm Thị Lan	20/8/1965	270887496	Tổ 1, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Thợ may gia đình	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1775	Nguyễn Đức Định	20/11/1974	271115645	Tổ 11, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Phụ làm nấm mèo	Trại nấm Đức Hạnh xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1776	Đình Quang Khanh	1963	270533854	Tổ 11, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Phụ bán quán bún, phở	Chị Thủy Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1777	Phạm Thị Thanh Thu	12/08/1967	270827522	Tổ 12, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Bán đồ ăn (dưa cà mắm)	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1778	Phạm Thị Vê	23/10/1964	270533915	Tổ 12, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Cạo vò điều	Ấp Hòa Hợp, xã Bảo Hòa	09/07/2021	0	1.500.000	
1779	Bùi Thị Bích Hồng	21/6/1973	271164074	Tổ 12, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Cạo vò điều	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1780	Trần Thị Kiều Ngân	14/05/1978	271417537	Tổ 18, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Bán quán bún	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1781	Nguyễn Thị Bình	30/10/1977	271707815	Tổ 22, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Thợ may gia đình	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1782	Nguyễn Thanh Minh	24/9/1979	271381944	Tổ 22, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Thợ xây	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1783	Lưu Thị Vui	15/6/1978	194506884	Tổ 22, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Phụ quán ăn (bún, phở)	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1784	Nguyễn Văn Dương	05/08/1985	151807626	Tổ 16 - Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Phụ làm lò nấm mèo	Lò nấm Tí Vương, ấp Nông Doanh, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1785	Nguyễn Thị Thanh Vân	17/07/1986	271655026	Tổ 16 - Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Bán bánh kem	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	

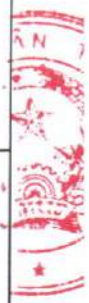
TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1786	Nguyễn Văn Tình	06/09/1989	271882181	Tổ 3, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Phụ làm nấm mèo	P. Xuân Hòa, TP. Long Khánh (làm cho ông Năm)	09/07/2021	0	1.500.000	
1787	Nguyễn Văn Trí	02/11/1971	278958984	Tổ 4, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Thợ hồ	Xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất (chủ thầu ông Hải)	09/07/2021	0	1.500.000	
1788	Nguyễn Thị Ly Ly	22/5/1991	272157054	Tổ 3, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Nail, nối mí mắt	Ấp Bảo Định, Xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1789	Nguyễn Đức Bình	01/12/1967	270827752	Tổ 3, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Phụ hồ	Ông Duy, Ấp Vườn Xoài, xã Xuân Phú	09/07/2021	0	1.500.000	
1790	Lê Thị Diệp	01/01/1964	270583491	Tổ 4, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Làm tạp vụ	Ông Ngọc Anh, Ấp Bảo Định, xã Xuân Phú	09/07/2021	0	1.500.000	
1791	Lê Thị Hanh	22/10/1972	276030838	Tổ 1, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Làm vườn thuê (chăm sóc cây trồng)	Bà Huỳnh Thị Phương Thảo, Ấp Hàn Gòn, xã Hàn Gòn, TP Long Khánh	09/07/2021	0	1.500.000	
1792	Trần Thị Nhi	11/10/1980	271676334	Tổ 1, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Giúp việc, nấu ăn	Chị Linh, Ấp Hòa Hợp, xã Bảo Hòa	09/07/2021	0	1.500.000	
1793	Phạm Văn Danh	27/03/1979	271589938	Tổ 1, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Phụ hồ	Chủ thầu là anh Công, P Xuân Thanh, TP Long Khánh	09/07/2021	0	1.500.000	
1794	Nguyễn Quốc Nguyễn	10/05/1990	271986228	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Làm meo giống nấm mèo	Cơ sở Quang Tự, ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1795	Nguyễn Quốc Nhân	06/10/1986	271655281	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Làm meo giống nấm mèo	Cơ sở Quang Tự, ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1796	Nguyễn Thị Lệ Thủy	16/10/1971	270880960	Tổ 23, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Bán bánh xèo	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1797	Nguyễn Thị Kim Ngân	06/06/1982	271614356	Tổ 22, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Bán quán nước, sinh tố giải khát	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1798	Nguyễn Trần Kim Duyên	20/10/1992	272045825	Tổ 22, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Làm Nail	Nail Xinh, TP Long Khánh	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1799	Trần Hữu Tài	17/06/1986	271655447	Tổ 9, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Phụ hồ	P Xuân Thanh, Tp Long Khánh (ông Nguyễn Trung Kiên)	09/07/2021	0	1.500.000	
1800	Trần Ngọc Luân	01/08/1988	212697671	Tổ 9, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Phụ hồ	Ông Trường, ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1801	Trần Văn Tường	07/01/1967	270827662	Tổ 9, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Phụ làm nám mèo	Cơ sở nám Tâm Lan, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1802	Nguyễn Thị Thúy Hương	23/12/1971	270880689	Tổ 9, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Phụ việc quán ăn	Quán Nhật Nam, Tp Long Khánh	09/07/2021	0	1.500.000	
1803	Nguyễn Thị Kim Dinh	04/07/1973	271041135	Tổ 10, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Thợ may gia đình	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1804	Đinh Thị Liệu	16/01/1969	270827614	Tổ 10, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Phụ làm nám mèo	Cơ sở nám Tâm Lan, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1805	Nguyễn Văn Đạt	24/02/1979	271381946	Tổ 9, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Phụ hồ	Ông Luân, ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1806	Nguyễn Thị Thúy Trang	01/10/1984	271655097	Tổ 9, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Bán xôi và Bánh mì (	Xã Lộc An, huyện Long Thành	09/07/2021	0	1.500.000	
1807	Nguyễn Công Đoán	14/02/1970	270827725	Tổ 9, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Phụ hồ	Ông Huân, ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1808	Bùi Thị Thế	11/7/1960	270158904	Tổ 8, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Làm tạp vụ	Nhà nghỉ Hoa Hồng, ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1809	Dương Thị Quỳnh Anh	07/01/1969	079169003661	Tổ 8, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Làm tạp vụ	Nhà nghỉ Hoa Hồng, ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1810	Đỗ Kim Tài	20/01/1972	270937368	Tổ 10, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Thợ xây	Ấp Bung Cắn, xã Bảo Hòa (chủ thầu Quang Thoại)	09/07/2021	0	1.500.000	
1811	Nguyễn Quốc Huy	19/6/1988	271882166	Tổ 9, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Tài xế chờ VLXD	VLXD Minh Hào, ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (T.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1812	Trần Quốc Huy	17/09/1987	271755820	Tổ 9, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Tài xế chở thức ăn gia súc	Doanh Nghiệp Tùng Sương, xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
1813	Trần Quang Tú	16/02/1990	075090001078	Tổ 9, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Tài xế chở thức ăn gia súc	Doanh Nghiệp Tùng Sương, xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
1814	Nguyễn Văn Phương	22/4/1971	271041213	Tổ 9, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Phụ hồ	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1815	Đào Quang Chung	07/02/1960	272130906	Tổ 3, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Thợ xây	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1816	Nguyễn Quốc Vương	26/01/1979	271340139	Tổ 5, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Bán quán ăn (gỏi cá)	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1817	Phạm Công Khánh	15/10/1984	271655426	Tổ 23, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Tài xế xe dịch vụ chở khách	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1818	Nguyễn Ngọc Thế Linh	21/11/1996	272516566	Tổ 2, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Cắt tóc nam	15, Nguyễn Thị Minh Khai, P Xuân An, Tp Long Khánh	09/07/2021	0	1.500.000	
1819	Trần Trọng Chính	17/4/1967	270880822	Tổ 2, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Thợ hồ	Ông Nguyễn Phú, xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
1820	Phan Thị Trang	08/05/1993	272396139	Tổ 3, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Thợ làm Nail	Spa Thùy Tiên, 213 Hai Bà Trưng, P Xuân Hòa, Tp Long Khánh	09/07/2021	0	1.500.000	
1821	Lê Thanh Ngọc	20/8/1991	272429161	Tổ 3, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Bếp xếp lò nấu mèo	Ấp Bảo Thi, xã Xuân Định (Bà Tuyền)	09/07/2021	0	1.500.000	
1822	Nguyễn Văn Thoại	05/10/1985	272858077	Tổ 4, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Giết mổ gia súc (Thịt dê)	27/54KP9, P Hồ Nai, Tp Biên Hòa	09/07/2021	0	1.500.000	
1823	Đỗ Phương Trang	04/03/1999	272837630	Tổ 4, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Thợ làm Nail	Tiên Nail Thùy Linh, xã Bảo Hòa	09/07/2021	0	1.500.000	
1824	Nguyễn Trường Sinh	01/05/1988	271882152	Tổ 18, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Phụ làm nấu mèo	Tại năm Tí Vương, ấp Nông Doanh, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1825	Phạm Thị Thùy Vân	30/5/1985	271944136	Tổ 22, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Bán hàng rong (rau củ)	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1826	Trần Đức Tài	18/4/1994	272321350	Tổ 16, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Thu gom Mít thuê	Cơ sở Đức Phát, ấp Chiến Thắng, xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
1827	Trần Thị Mỹ Linh	17/07/1981	271417151	Tổ 17, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Bán quần áo thuê	Chị Yến, xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ	09/07/2021	0	1.500.000	
1828	Trần Phước Lộc	1976	271340192	Tổ 17, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Bóc vác cám thuê	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định (vựa cám ông Thế)	09/07/2021	0	1.500.000	
1829	Trần Thị Mỹ Hạnh	28/6/1974	271164036	Tổ 21, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Thợ may gia đình	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1830	Mai Thị Khiết	01/01/1952	270534398	Tổ 19, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Mua ve chai	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1831	Trần Trung Hiếu	06/08/1991	271986141	Tổ 11, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Làm vườn thuê (chăm sóc cây trồng)	Ông Bùi Đức Tân Ấp Bảo Thi, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1832	Nguyễn Lê Mi Huyền	27/03/1990	221272243	Tổ 11, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Bán cơm cuộn	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1833	Nguyễn Văn Hào	26/3/1985	271655349	Tổ 10, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Lái xe dịch vụ chở khách	Ông Hiệp, xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc	09/07/2021	0	1.500.000	
1834	Nguyễn Đức Thi	31/03/1975	271164205	Tổ 23, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Tài xế xe chở hàng (các loại)	Bà Lê Thị Bích Thủy, ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1835	Trần Thiện Phúc	08/02/1987	271882168	Tổ 21, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Tài xế xe tải chở hàng (các loại)	Chủ xe Nghĩa, Tỉnh Bình Phước	09/07/2021	0	1.500.000	
1836	Hoàng Văn Tín	02/08/1963	272727243	Tổ 7, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Thợ hàn	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1837	Nguyễn Hồng Phúc	18/3/1988	271755795	Tổ 5, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Tài xế chở thuê các loại hàng	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1838	Phạm Hiền Ân	15/02/1994	272321476	Tổ 3, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Bán thịt gà (không có địa điểm cố định)	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1839	Lê Trung Thành	20/4/1975	272357757	Tổ 3, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Phụ hồ	Ông Trung, ấp Bảo Thi, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1840	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	12/5/2001	272930985	Tổ 3, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Phụ bán quán thịt cây	Quán Thịt cây Lành, ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1841	Đỗ Thị Vân	05/12/1985	205284212	Tổ 5, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Bán quán ăn gia đình (lâu đê)	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định, lâu đê Quốc Huy	09/07/2021	0	1.500.000	
1842	Phạm Thị Hằng	09/09/1972	272171415	Tổ 5, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Làm thuê cho vừa rau	Vừa rau Cúc - Nghệ, ấp Vườn Xoài, xã Bảo Hòa	09/07/2021	0	1.500.000	
1843	Trình Thanh Long	19/01/1989	271998977	Tổ 5, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Đánh bắt cá biển thuê	Anh Hiệp, TT Phước Tinh, TP Bà Rịa - Vũng Tàu	09/07/2022	0	1.500.000	
1844	Nguyễn Phú Long	04/08/1987	271733534	Tổ 17, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Tài xế xe dịch vụ chở khách	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1845	Nguyễn Thị Thùy Yên	30/9/1976	271211808	Tổ 3, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Bán quán nước, nước giải khát	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1846	Hồ Ngọc Thùy Dương	25/4/1989	271896395	Tổ 3, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Giúp việc nhà	Chị Thủy, ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1847	Lê Chí Hiếu	12/8/1966	271609811	Tổ 3, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Thợ hồ	Trưởng Phan Chu Trinh, TP Long Khánh (chủ thầu ông Sách)	09/07/2021	0	1.500.000	
1848	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	19/5/2001	272908515	Tổ 3, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Bán hàng rong (trái cây)	Chợ Sông ray, huyện Cẩm Mỹ	09/07/2021	0	1.500.000	
1849	Nguyễn Ngọc Sầu	01/01/1962	272818716	Tổ 2, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Làm vườn thuê (chăm sóc cây trồng)	Ông Nguyễn Ngọc Hà, ấp Nông Doanh, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1850	Nguyễn Thị Xuân Thu	17/02/1972	270973555	Tổ 3, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Làm thuê vừa trái cây	Vừa trái cây Hiền, ấp Bảo Định	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1851	Trần Trọng Đức	18/03/1973	270943974	Tổ 1, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Thợ sửa máy nông cơ (các loại máy nông nghiệp)	Nông cơ Đàng, TP Long Khánh	09/07/2021	0	1.500.000	
1852	Nguyễn Thị Yến Nhi	17/10/1992	272045798	Tổ 19, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Nhân viên salon tóc	Salon tóc Khánh, TP. Long Khánh	09/07/2021	0	1.500.000	
1853	Nguyễn Chi Bảo	07/07/2000	272958664	Tổ 3, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Phụ xe	Đại lý Hoàng Dung, ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1854	Nguyễn Thái Học	20/09/1978	271340120	Tổ 19, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Chạy xe ba gác chở hàng các loại	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1855	Phạm Thiên Ân	01/01/1999	272727745	Tổ 19, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Sửa chữa lắp máy lạnh	Ông Phạm Văn Dũng, TP. HCM	09/07/2021	0	1.500.000	
1856	Nguyễn Quốc Thụy	26/04/1988	271882016	Tổ 9, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Lái xe Tải chở heo	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1857	Lý Vũ Bảo	15/3/1983	271655174	Tổ 17, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Lâm giò chả	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1858	Lý Tào	1958	270533211	Tổ 18, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Lâm giò chả	Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1859	Dương Thị Cẩm Linh	1985	321410451	Tổ 15, Ấp Bảo Định, xã Xuân Định	Bán quần áo thuê	Chị Yến, xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ	09/07/2021	0	1.500.000	
1860	Phạm Châu Long	21/01/1977	271278290	Tổ 2, ấp Nông Doanh, xã Xuân Định	Tài xế chở thuê hàng hóa	Anh Vũ, xã Bầu Trăm, TP. Long Khánh	09/07/2021	0	1.500.000	
1861	Đặng Ngọc Thảo	04/05/1983	271503740	Tổ 2, ấp Nông Doanh, xã Xuân Định	Phụ hồ	Ông Thái Duy Quang, P. Xuân Hòa - TP. Long Khánh	09/07/2021	0	1.500.000	
1862	Đặng Ngọc Hiếu	20/11/1981	271404061	Tổ 4, ấp Nông Doanh, xã Xuân Định	Thợ hồ	Anh Dũng, xã Hàn Gòn, huyện Cẩm Mỹ.	09/07/2021	0	1.500.000	
1863	Nguyễn Thanh Sơn	23/08/1979	271340126	Tổ 1, ấp Nông Doanh, xã Xuân Định	Phụ hồ	Chú cháu Nguyễn Văn Nghi, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1864	Nguyễn Quốc Quy	07/06/1905	271223553	Tổ 5, ấp Nông Doanh, xã Xuân Định	Làm thuê ve Chai	Chủ vừa là ông Tám, ấp Nông Doanh, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1865	Nguyễn Văn Giáp	27/09/1998	272691807	Tổ 1, ấp Nông Doanh, xã Xuân Định	Phụ hồ	Chủ Đường, P Xuân Hòa, TP. Long Khánh	09/07/2021	0	1.500.000	
1866	Nguyễn Văn Giang	12/06/1957	922811995	Tổ 1, ấp Nông Doanh, xã Xuân Định	Thợ Xây	P Tân Phong, TP Long Khánh, chủ thầu Nguyễn Duy Công	09/07/2021	0	1.500.000	
1867	Nguyễn Thị Thúy Kiều	18/12/1981	271417609	Tổ 3, ấp Nông Doanh, xã Xuân Định	Bán cháo lòng	Thuê nhà bán ở P. Xuân An, TP. Long Khánh	09/07/2021	0	1.500.000	
1868	Nguyễn Danh Thoan	30/12/1978	271340048	Tổ 6, ấp Nông Doanh, xã Xuân Định	Tài xế xe tải Chở hàng thuê các loại + cầu hàng	Ấp Nông Doanh, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1869	Nguyễn Danh Thắng	30/01/1990	272005212	Tổ 6, ấp Nông Doanh, xã Xuân Định	Tài xế xe chở hàng các loại	Ấp Nông Doanh, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1870	Trần Hữu Nghị	10/09/1998	331812807	Tổ 6, ấp Nông Doanh, xã Xuân Định	Phụ hồ	Ông Nghia, TT Kim Long, TP Bà Rịa- Vũng Tàu	09/07/2021	0	1.500.000	
1871	Nguyễn Thị Hương Li	04/01/1992	197218668	Tổ 6, ấp Nông Doanh, xã Xuân Định	Tài xế taxi	Taxi Nam Thắng, TP Long Khánh	09/07/2021	0	1.500.000	
1872	Nguyễn Tuyết Trinh	08/09/1993	272321379	Tổ 2, ấp Nông Doanh, xã Xuân Định	Làm thuê vệ sinh nón bảo hiểm	Đào Thị Vân, Quận 7, TP HCM	09/07/2021	0	1.500.000	
1873	Nguyễn Tấn Hòa	16/12/2002	276080191	Tổ 2, ấp Nông Doanh, xã Xuân Định	Phụ quán cafe	P Xuân Hòa, TP Long Khánh (Anh Huy B)	09/07/2021	0	1.500.000	
1874	Nguyễn Văn Quang	07/04/1966	190975543	Tổ 2, ấp Nông Doanh, xã Xuân Định	Thợ may gia đình	P Xuân Bình, TP Long Khánh	09/07/2021	0	1.500.000	
1875	Lê Minh Đức	17/03/1962	270532479	Tổ 2, ấp Nông Doanh, xã Xuân Định	Bán bánh mì dạo	Bán hàng rong ở ấp Nông Doanh, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1876	Hoàng Thiế	15/10/1985	271655245	Tổ 2, ấp Nông Doanh, xã Xuân Định	Lái xe taxi công nghệ	Ấp Nông Doanh, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	

ĐỒNG

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Địa chỉ Thường trú/tạm trú	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (Tr.đ)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1877	Lê Thị Hòe	01/01/1978	276081670	Tổ 2, ấp Nông Doanh, xã Xuân Định	Phục vụ quán ăn hủ tiếu	Hủ tiếu Tô Châu, TP. Long Khánh	09/07/2021	0	1.500.000	
1878	Nguyễn Quang Minh	20/08/1989	271874919	Tổ 2, ấp Nông Doanh, xã Xuân Định	Thợ Hồ	Anh Hòa ấp Nông Doanh, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1879	Nguyễn Tiến Cường	10/03/1984	271655179	Tổ 2, ấp Nông Doanh, xã Xuân Định	Phụ Hồ	Anh Hòa ấp Nông Doanh, xã Xuân Định	09/07/2021	0	1.500.000	
1880	Huỳnh Thị Mỹ Liên	02/04/1967	270743385	Tổ 2, ấp Nông Doanh, xã Xuân Định	Giúp việc gia đình	Kho Hoàng Long, TP. Long Khánh	08/07/2021	0	1.500.000	
	Tổng cộng: 1.880 người								2.820.000.000	

Tổng số tiền hỗ trợ là: 2.820.000.000 đồng
(Bằng chữ: Hai tỷ tám trăm hai mươi triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng